

Hải Thịnh, ngày 04 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TRƯỜNG THCS HẢI THỊNH, XÃ HẢI THỊNH
NĂM HỌC 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”;

Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”;

Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045;

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia;

Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư Số: 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khung năng lực số cho người học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) (đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, 13/2022/TT-BGDĐT, 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025);

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn;

Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027;

Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Công văn số 5628/BGDĐT-GDQPAN ngày 20/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2026-2027;

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Công văn số 666-CV/TU ngày 25/8/2026 của Tỉnh ủy Ninh Bình về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức tốt năm học 2026-2027;

Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Đề án “Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh

Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 5869/UBND-VP6 ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Công văn số 541/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục trung học từ năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 161/KH-SGDĐT ngày 20/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2026-2027;

Công văn số 3426/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục từ năm học 2026-2027;

Công văn số 3425/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027;

Công văn số 3483/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Công văn số 3577/SGDĐT-GDTrH ngày 03/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương cấp THCS, THPT năm học 2026-2027;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã Hải Thịnh;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương;

Trường THCS Hải Thịnh xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 như sau:

II. BỐI CẢNH, ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ:

Đất nước đã trải qua cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy, sáp nhập từ 63 tỉnh thành còn 34 đơn vị cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp sẵn sàng cho kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Ngoài việc Luật Nhà giáo có hiệu lực từ 01/01/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 91 - KL/TW ngày 12/8/2024 về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khoá XI, tạo động lực mạnh mẽ cho ngành giáo dục tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Xã Hải Thịnh được sáp nhập từ xã Hải Châu, xã Hải Ninh và thị trấn Thịnh Long - là địa phương ổn định về chính trị, kinh tế - xã hội khá phát triển. Đây cũng là tiền đề cơ bản để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể đặc biệt quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục của địa phương.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI và chuyển đổi số đã làm biến đổi sâu sắc suy nghĩ của phần lớn CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá.

Ngành giáo dục hiện nay đang diễn ra những xu hướng mới: xây dựng xã hội học tập cùng với các điều kiện bảo đảm học tập suốt đời; đại chúng hóa, đa dạng hóa, toàn cầu hóa, hội nhập và hợp tác cùng với cạnh tranh quốc tế về giáo dục...

Luật Nhà giáo có hiệu lực từ 01/01/2026; Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Sở GD&ĐT Ninh Bình và Đảng ủy, UBND xã Hải Thịnh. Sự bùng nổ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) tạo điều kiện thuận lợi chuyển đổi phương pháp dạy học.

Công tác truyền thông về giáo dục được quan tâm. Các tầng lớp nhân dân đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của đất nước.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

1.2.Thách thức:

Đòi hỏi của xã hội và nhân dân đối với ngành giáo dục ngày càng cao; việc quản lý mô hình trường sáp nhập gồm 01 điểm trường chính và 02 phân hiệu đặt ra bài toán tối ưu hóa nguồn lực, quản trị chất lượng đồng đều và di chuyển giữa các điểm trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, chuyển đổi số cũng là thách thức đối với BGH và GV trong đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá.

Trình độ của đội ngũ giáo viên và các điều kiện cơ sở vật chất, môi trường giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng hiệu quả yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

Thiết bị và đồ dùng dạy học cho chương trình giáo dục phổ thông mới hiện vẫn chưa có đầy đủ để đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục, như thiếu trang thiết bị môn thể dục, trang thiết bị của các phòng bộ môn.

Một số HS chưa thực hiện nghiêm túc nội quy của trường, lớp.

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng nhưng chưa đồng bộ về chủng loại phải dạy chéo môn, do đó kiến thức chuyên sâu còn hạn chế.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đầy đủ về việc học tập, rèn luyện của con em, nhiều học sinh có điều kiện hoàn cảnh khó khăn.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Đặc điểm tình hình

a. Bối cảnh sau sáp nhập 3 trường THCS trên địa bàn thành 01 trường THCS

Thực hiện Đề án sáp nhập đơn vị hành chính 2 cấp, Trường THCS Hải Thịnh được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 trường: THCS Thịnh Long, THCS Hải Châu và THCS Hải Ninh. Việc sáp nhập mang lại quy mô phát triển mới nhưng cũng đặt ra nhiều nét đặc thù:

Quy mô trường lớp lớn, hoạt động đa điểm trường: Nhà trường quản lý 46 lớp với 1.943 học sinh tại 01 Trường chính (Thịnh Long cũ - 24 lớp) và 02 Phân hiệu (Phân hiệu 1 - Hải Châu cũ: 11 lớp; Phân hiệu 2 - Hải Ninh cũ: 11 lớp). Địa bàn rộng, mặt bằng chất lượng học sinh giữa các khu vực chưa đồng đều.

Đội ngũ: Tổng số **93 CBGVNV** (94,6 % GV đạt chuẩn trình độ). Tuy nhiên, cơ cấu GV môn tích hợp (KHTN, Lịch sử - Địa lý) chưa thực sự đồng đều giữa các phân hiệu. Còn giáo viên, nhân viên phải dạy liên phân hiệu.

Cơ sở vật chất chưa đồng bộ: Có đủ hệ thống phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng và 100% lớp có Ti-vi kết nối Internet. Tuy nhiên trang thiết bị thực hành tại các cơ sở, phân hiệu đã cũ, xuống cấp, cần nguồn lực đầu tư đồng bộ.

Thách thức trong quản trị và xây dựng văn hóa nhà trường: Đòi hỏi BGH phải chuyển đổi sang mô hình quản trị đa điểm trường dựa trên dữ liệu số (OLM, Smas); đồng thời nhanh chóng tạo sự đoàn kết, thống nhất về nề nếp chuyên môn và văn hóa ứng xử trong toàn hội đồng sư phạm.

a. Tình hình học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số HS/lớp	HS hoà nhập/KT
6	11	490	44,5	1
7	12	476	39,6	3
8	11	470	42,7	0
9	12	507	42,3	2
Tổng	46	1943	42,2	6

b. Tình hình đội ngũ

- **Giáo viên:**

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn	
		Tổng	Nữ				ĐH	CD
1	Toán học	15	10	11	15	3	14	0

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn	
		Tổng	Nữ				ĐH	CD
2	Ngữ văn	12	8	9	12	0	12	0
3	Tiếng Anh	8	6	6	8	0	8	0
4	Khoa học tự nhiên	11	8	7	11	0	11	0
5	Lịch sử &Địa lí	8	8	5	8	0	7	1
6	Giáo dục công dân	2	2	2	2	0	2	0
7	Công nghệ	3	1	3	3	0	2	1
8	Tin học	3	2	2	3	0	3	0
9	GD Thể chất	5	2	3	5	0	5	0
10	Nghệ thuật (Âm nhạc&Mỹ thuật)	4	1	2	3	1	3	1
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	8	8	8	8	0	8	0
12	Giáo dục địa phương	2	2	2	2	0	2	0

Cán bộ quản lý, nhân viên:

[illegible]

- Tổ chuyên môn (Có phụ lục kèm theo)

c) Đoàn thể

- Chi bộ: Cấp ủy: 7; đảng viên 60;

- Đoàn viên thanh niên: 20

d) Cơ sở vật chất (Có phụ lục kèm theo)

* Bố trí phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng - Khu học tập khoa học, thẩm mỹ (Sơ đồ trường chính và các phân hiệu)

2.2. Điểm mạnh của nhà trường

- Trường THCS Hải Thịnh có bề dày thành tích nhiều năm liên tục là trường đạt danh hiệu Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc. Trường THCS Thịnh Long cũ trước sáp nhập nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, được Thủ tướng chính phủ tặng huân chương lao động Hạng III, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, tặng Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Các đơn vị trường trước sáp nhập đều đạt chuẩn Quốc gia và đạt kiểm định chất lượng. Trong những năm qua nhà trường luôn là điểm sáng về chất lượng giảng dạy và giáo dục đạo đức. Trong năm học 2025 – 2026 đã đạt nhiều thành tích xuất sắc trên các mặt hoạt động. Các chỉ tiêu đề ra hầu hết đã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Các phòng học đã từng bước được nâng cấp, cải tạo, có máy tính, máy chiếu, ti vi thông minh. Tất cả các phòng học đều kết nối Internet phục vụ hoạt động dạy học.

Nhà trường có đủ 46 phòng học, 03 phòng bộ môn KHTN, 03 phòng bộ môn KHXX, 03 phòng Tiếng Anh, 02 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng đa chức năng, 03 phòng công nghệ, 03 phòng tin học. Phòng tin học có 50 máy vi tính, đáp ứng 02 em/ 1 máy.

- Cán bộ quản lý nhà trường luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo. Có trình độ chuyên môn vững vàng. Luôn đổi mới trong công tác lãnh đạo và quản lý. Quy tụ khối đoàn kết trong hội đồng sư phạm .

- Đội ngũ giáo viên yêu nghề, năng động, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ CM, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định. Toàn trường có 96 CB, GV, NV. Trong đó Giáo viên: 80 đồng chí, 76 /80 đồng chí có trình độ Đại học, tỉ lệ 95 %; 1 đ/c trình độ Thạc sĩ, tỉ lệ: 1,25 %; Có 9 nhân viên (2 nhân viên Hợp đồng), trong đó 5/9 nhân viên có trình độ Đại học, tỉ lệ 55,6 %.

- Đa số học sinh ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường. Nhiều em có ý thức tốt và đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện.

- Phụ huynh học sinh: Luôn đồng hành và ủng hộ nhà trường trong công tác giáo dục. góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Công tác truyền thông luôn được nhà trường chú trọng. Từ việc làm tốt công tác tuyên truyền có hiệu quả, nhà trường đã tạo được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh trong việc xã hội hóa giáo dục, ủng hộ về cơ sở vật chất, tu sửa trường lớp góp phần làm cho cảnh quan môi trường thêm khang trang.

2.3. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên đã đủ về số lượng nhưng thiếu chủng loại, đặc biệt đối với một số bộ môn như KHTN, Lịch sử- Địa lí, Nghệ thuật. Chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Một số giáo viên còn hạn chế về CNTT, tâm lý ngại đổi mới, chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy.

Chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi và cả chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT đã có sự phát triển nhưng chưa tương xứng với chất lượng đội ngũ và khả năng của học sinh trong trường

- Trang thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy học cũ, thiếu và xuống cấp; cản trở lớn đến việc đổi mới phương pháp của giáo viên và việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Một bộ phận phụ huynh do kinh tế khó khăn phải đi làm xa, gửi con lại cho ông bà quản lý nên một số học sinh còn mải chơi, không xác định được mục đích học tập.

- Xã hội phát triển, việc hội nhập ngày càng sâu rộng kéo theo nhiều mặt trái, các tệ nạn xã hội có ảnh hưởng lớn đến nhận thức, hành vi của học sinh.

3. Kết quả giáo dục năm học 2025-2026

Chi bộ:

+ Chi bộ THCS Thịnh Long: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025;

+ Chi bộ THCS Hải Châu, THCS Hải Ninh: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ

Tập thể Nhà trường:

+ Trường THCS Thịnh Long: đạt danh hiệu “ Tập thể lao động Xuất sắc”; được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2025-2026

+ Trường THCS Hải Châu, THCS Hải Ninh: đạt danh hiệu “ Tập thể lao động Tiên Tiến”

Chi đoàn và Liên đội các nhà trường hoàn thành Tốt nhiệm vụ

Chất lượng giáo dục nhà trường:

a.Kết quả xếp loại rèn luyện năm học 2025-2026:

STT	Lớp	Sĩ số	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TỔNG CỘNG		1860	1731	93,06	128	6,88	1	0,05	0	0,00
Khối 6		470	430	91,49	40	8,51	0	0,00	0	0,00
1	6A(TL)	47	47	100	0	0	0	0,00	0	0,00
2	6B(TL)	46	43	93,48	3	6,52	0	0,00	0	0,00
3	6C(TL)	46	43	93,48	3	6,52	0	0,00	0	0,00
4	6D(TL)	44	40	90,91	4	9,09	0	0,00	0	0,00
5	6E(TL)	45	40	88,89	5	11,11	0	0,00	0	0,00
6	6G(TL)	46	44	95,65	2	4,35	0	0,00	0	0,00
7	6A(PH1)	34	29	85.29	5	14.71	0	0,00	0	0,00
8	6B(PH1)	35	32	91.43	3	8.57	0	0,00	0	0,00
9	6C(PH1)	33	31	93.94	2	6.06	0	0,00	0	0,00
10	6A(PH2)	48	44	91,67	4	8,33	0	0,00	0	0,00
11	6B(PH2)	46	37	80,43	9	19,57	0	0,00	0	0,00
Khối 7		468	425	90,81	43	9,19	0	0,00	0	0,00
1	7A(TL)	45	45	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
2	7B(TL)	45	45	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
3	7C(TL)	47	42	89,36	5	10,64	0	0,00	0	0,00
4	7D(TL)	45	39	86,67	6	13,33	0	0,00	0	0,00
5	7E(TL)	43	33	76,74	10	23,26	0	0,00	0	0,00
6	7G(TL)	41	40	97,56	1	2,44	0	0,00	0	0,00
7	7A(PH1)	46	39	84.78	7	15.22	0	0,00	0	0,00
8	7B(PH1)	48	45	93.75	3	6.25	0	0,00	0	0,00
9	7A(PH2)	35	30	85,71	5	14,29	0	0,00	0	0,00
10	7B(PH2)	36	33	91,67	3	8,33	0	0,00	0	0,00
11	7C(PH2)	37	34	91,89	3	8,11	0	0,00	0	0,00

Khối 8		508	474	93,31	33	6,50	1	0,20	0	0,00
1	8A(TL)	51	51	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
2	8B(TL)	51	51	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
3	8C(TL)	45	36	80	9	20	0	0,00	0	0,00
4	8D(TL)	43	41	95,35	2	4,65	0	0,00	0	0,00
5	8E(TL)	44	36	81,82	7	15,91	1	2,27	0	0,00
6	8G(TL)	41	40	97,56	1	2,44	0	0	0	0,00
7	8A(PH1)	42	37	88,10	5	11,9	0	0,00	0	0,00
8	8B(PH1)	41	37	90,24	4	9,76	0	0,00	0	0,00
9	8C(PH1)	41	37	90,24	4	9,76	0	0,00	0	0,00
10	8A(PH2)	37	37	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
11	8B(PH2)	36	36	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
12	8C(PH2)	36	35	97,22	1	2,78	0	0,00	0	0,00
Khối 9		414	402	97,1	12	2,90	0	0,00	0	0,00
1	9A(TL)	44	44	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
2	9B(TL)	44	44	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
3	9C(TL)	45	42	93,33	3	6,67	0	0,00	0	0,00
4	9D(TL)	44	43	97,73	1	2,27	0	0,00	0	0,00
5	9E(TL)	37	32	86,49	5	13,51	0	0,00	0	0,00
6	9A(PH1)	50	50	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
7	9B(PH1)	45	42	93,33	3	6,67	0	0,00	0	0,00
8	9A(PH2)	36	36	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
9	9B(PH2)	35	35	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00
10	9C(PH2)	34	34	100,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00

- Về chất lượng đại trà, qua khảo sát chất lượng của Sở giáo dục & đào tạo; Cụm chuyên môn số 7 đạt chỉ tiêu được giao.

- Kết quả học sinh giỏi: 18 em HS Khối 9 đạt giải trong kỳ thi HSG văn hóa cấp Tỉnh trong đó có 3 giải Nhì, 7 giải Ba, 8 giải khuyến khích.

+ 02 HS đạt giải trong kỳ thi HS giỏi Toán bằng Tiếng Anh, 1HS đạt giải nhì cuộc thi HBTA cấp tỉnh;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đỗ vào lớp 10 THPT đạt 74,9%, 01 HS phân hiệu 1 thủ khoa trường THPT An Phúc. Có 40 em HS điểm cao nhất của trường THPT Thịnh Long đều là HS trường THCS Thịnh Long cũ;

+ 06 HS đạt giải trong kỳ thi HSG TDTT cấp tỉnh

+ 04 HS đạt giải trong cuộc thi KHKT và STEM cấp tỉnh

+ Cuộc thi IOE cấp tỉnh: Đạt 01 giải nhất, 4 giải khuyến khích.

+ Cuộc thi Vioedu cấp tỉnh: Đạt 01 giải bạc và 8 giải khuyến khích.

+ 02 HS tham dự cuộc thi “Em yêu biển đảo quê hương” cấp khu vực đạt giải Ba.

Trường THCS Thịnh Long cũ được UBND tỉnh tặng cờ là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các trường THCS cụm số 9 được UBND tỉnh tặng bằng khen là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026. Được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Kết quả xếp loại học tập năm học 2025-2026:

STT	Lớp	Sĩ số	Học tập									
			Xuất sắc		Tốt		Khá		Đạt		CD	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TỔNG CỘNG		1860	196	10,54	599	32,20	196	10,54	530	28,49	21	1,13
Khối 6		470	35	7,45	140	29,79	180	38,30	132	28,09	8	1,7
1	6A(TL)	47	10	21,28	39	82,98	8	17,02	0	0	0	0
2	6B(TL)	46	4	8,7	22	47,83	18	39,13	6	13,04	0	0
3	6C(TL)	46	3	6,52	8	17,39	21	45,65	14	30,43	3	6,52
4	6D(TL)	44	2	4,55	11	25	24	54,55	8	18,18	1	2,27
5	6E(TL)	45	3	6,67	9	20	26	57,78	10	22,22	0	0
6	6G(TL)	46	2	4,35	18	39,13	15	32,61	11	23,91	2	4,35
7	6A(PH1)	34	2	5.88	6	17.65	11	33.25	15	44.12	0	0
8	6B(PH1)	35	3	8.57	5	14.29	12	34.29	15	42.86	0	0
9	6C(PH1)	33	1	3.03	6	18.18	13	39.39	13	39.39	0	0
10	6A(PH2)	48	3	6,25	9	18,75	16	33,33	19	39,58	2	4,17
11	6B(PH2)	46	2	4,35	7	15,22	16	34,78	21	45,65	0	0,00
Khối 7		468	66	14,10	147	31,41	151	32,26	151	32,26	7	1,50
1	7A(TL)	45	38	84,44	45	100	0	0	0	0	0	0
2	7B(TL)	45	15	33,33	45	100	0	0	0	0	0	0
3	7C(TL)	47	1	2,13	7	14,89	19	40,43	18	38,3	3	6,38

4	7D(TL)	45	0	0	4	8,89	27	60	12	26,67	2	4,44
5	7E(TL)	43	0	0	4	9,3	23	53,49	16	37,21	0	0
6	7G(TL)	41	0	0	1	2,44	21	51,22	17	41,46	2	4,88
7	7A(PH1)	46	3	6,52	10	21,74	14	30,43	19	41,3	0	0
8	7B(PH1)	48	1	2,08	9	18,75	14	29,17	24	50	0	0
9	7A(PH2)	35	1	2,86	8	22,86	13	37,14	13	37,14	0	0,00
10	7B(PH2)	36	3	8,33	6	16,67	8	22,22	19	52,78	0	0,00
11	7C(PH2)	37	4	10,81	8	21,62	12	32,43	13	35,14	0	0,00
Khối 8		508	46	9,06	160	31,50	186	36,61	147	28,94	6	1,18
1	8A(TL)	51	35	68,63	51	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
2	8B(TL)	51	1	1,96	45	88,24	6	11,76	0	0,00	0	0,00
3	8C(TL)	45	0	0	2	4,44	29	64,44	13	28,89	1	2,22
4	8D(TL)	43	1	2,33	4	9,3	21	48,84	16	37,21	2	4,65
5	8E(TL)	44	0	0	1	2,27	21	47,73	20	45,45	2	4,55
6	8G(TL)	41	0	0	3	7,32	22	53,66	15	36,59	1	2,44
7	8A(PH1)	42	1	2,38	9	21,43	14	33,33	18	42,86	0	0,00
8	8B(PH1)	41	1	2,44	12	29,27	13	31,71	15	36,59	0	0,00
9	8C(PH1)	41	1	2,44	9	21,95	12	29,27	19	46,34	0	0,00
10	8A(PH2)	37	2	5,41	9	24,32	16	43,24	10	27,03	0	0,00
11	8B(PH2)	36	2	5,56	7	19,44	19	52,78	8	22,22	0	0,00
12	8C(PH2)	36	2	5,56	8	22,22	13	36,11	13	36,11	0	0,00
Khối 9		414	49	11,84	152	36,71	154	37,20	100	24,15	0	0,00
1	9A(TL)	44	35	79,55	44	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
2	9B(TL)	44	6	13,64	44	100	0	0,00	0	0,00	0	0,00
3	9C(TL)	45	0	0	2	4,44	30	66,67	13	28,89	0	0,00
4	9D(TL)	44	0	0	14	31,82	20	45,45	10	22,73	0	0,00
5	9E(TL)	37	0	0	7	18,92	18	48,65	12	32,43	0	0,00
6	9A(PH1)	50	3	6.	21	42.	26	52	0	0,00	0	0,00
7	9B(PH1)	45	0	0	2	4,44	13	28,89	30	66,67	0	0,00
8	9A(PH2)	36	1	2,78	8	22,22	17	47,22	10	27,78	0	0,00
9	9B(PH2)	35	2	5,71	5	14,29	14	40,00	14	40,00	0	0,00
10	9C(PH2)	34	2	5,88	5	14,71	16	47,059	11	32,35	0	0,00

Toàn trường: Có 196 HS xếp loại Xuất sắc chiếm 10,54 %

HS xếp loại Tốt: 31%; HS xếp loại Khá = 35%; HS xếp loại Đạt = 34,4 %; Xếp loại CĐ: 19 học sinh = 0,6 %.

Có 795 học sinh được nhà trường tặng giấy khen chiếm 42,74 %; 18 HS giỏi cấp Tỉnh ở các môn văn hóa, 6 học sinh được Sở giáo dục và đào tạo cấp giấy chứng nhận HSG thể thao cấp Tỉnh.

- An ninh an toàn trường học được đảm bảo.
- Duy trì cảnh quan nhà trường Xanh Sạch Đẹp.
- CSVC được tăng cường đáp ứng yêu cầu tối thiểu để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trong nhà trường.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

* Thực hiện tốt chủ đề năm học 2026– 2027 mà ngành Giáo dục xác định là: ***“Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất”***

*Định hướng chiến lược của nhà trường được xác định trong Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035 xác định:

Với vị thế là trường có bề dày thành tích trong dạy và học, đội ngũ quản lý, cán bộ, giáo viên, CNV có kinh nghiệm và tâm huyết với sự nghiệp trồng người, chất lượng giáo dục luôn nâng cao, phát triển phù hợp với tình hình mới. Giá trị cốt lõi của nhà trường: **“ĐỔI MỚI- HIỆU QUẢ; SÁNG TẠO –VƯỜN LÊN”**.

- Sứ mệnh:

+ Xây dựng môi trường học tập uy tín nằm trong топ dẫn đầu bậc THCS trong tỉnh phát huy sự sáng tạo, độc lập tư duy, có bản lĩnh khát vọng vươn lên.

+ Xây dựng trường học văn minh, hạnh phúc, xây dựng các điều kiện để triển khai thực hiện thành công chương trình GDPT 2018.

- Tầm nhìn:

+ Khẳng định vị thế của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Ninh Bình.

+ Giáo dục học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm, tự trọng, có năng lực tư duy độc lập, phấn đấu học tập suốt đời.

+ Cải tạo hoàn thiện dần về CSVC, nâng cao trình độ đội ngũ CBGV, giữ vững trường xanh sạch đẹp, an toàn.

+ Xây dựng nhà trường uy tín về chất lượng giáo dục theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước – Nơi ươm mầm những ước mơ làm chủ tương lai, luôn khát vọng học tập suốt đời, biết tự

duy và sáng tạo, thích ứng với thời đại mới để sẵn sàng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện mục tiêu chung, trường THCS Hải Thịnh tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 thực chất và hiệu quả; triển khai dạy học 2 buổi/ngày có đủ điều kiện theo quy định. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, tăng cường ứng dụng CNTT vào giảng dạy; Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập triển khai vận hành mô hình chính quyền hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, phân luồng (đối với học sinh khối 9 sau tốt nghiệp); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục: Quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; Thực hiện hiệu quả công tác khuyến học, vận động xã hội hóa để không học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học.

- Về phẩm chất: Kết thúc chương trình năm học, học sinh sẽ đạt các yêu cầu cụ thể như sau:

+ Phát triển các phẩm chất như biết yêu quý gia đình, quê hương, đất nước và những người xung quanh; sống trung thực, có lòng nhân ái, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Chăm chỉ, cần cù, chịu khó; luôn có ý thức phấn đấu vượt khó vươn lên trong học tập và cuộc sống...

+ Từ các phẩm chất trên, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội một cách linh hoạt theo độ tuổi và trình độ hiểu biết, trình độ nhận thức của mình.

- Về năng lực:

+ Phát triển các năng lực như năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Tạo điều kiện tối đa để học sinh được phát triển các năng lực như năng lực thể chất, năng lực thẩm mỹ, năng lực ngôn ngữ, năng lực tin học, năng lực toán học, năng lực khoa học, năng lực công nghệ.

+ Từ các năng lực trên, học sinh biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và bước đầu có ý thức định hướng nghề nghiệp.

- Khối 6, 7, 8 lên lớp: 99,28%

- Khối 9: 100% tốt nghiệp THCS

Kết quả học tập và rèn luyện:

STT	Lớp	Sĩ số	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		CD	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2025-2026		1860		93		6,88		0,05		
Mục tiêu 2026-2027		1943	1827/1943	94	106/1943	5,46	10/1943	0,51	0	0

STT	Lớp	Sĩ số	Học tập									
			Xuất sắc		Tốt		Khá		Đạt		CD	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2025-2026		1860		10,54		31		35				0,6
Mục tiêu 2026-2027		1943	292/1943	15	680/1943	35	778/1943	40	465/1943	23,9	20/1943	1,03%

2.2. Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

- Thi HSG các môn văn hóa cấp tỉnh: Phần đầu có từ 15 - 20 học sinh đạt giải cấp Tỉnh

- Tham gia cuộc thi KHKT và STEM do Sở giáo dục đào tạo tổ chức: đạt giải cấp Tỉnh.

Thi Olympic tài năng tiếng Anh cấp tỉnh; giải Toán và các môn KH bằng tiếng Anh: Có đội tuyển học sinh tham gia và đạt giải

- Sáng kiến kinh nghiệm: có 5- 7 đồng chí có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm cấp ngành Tỉnh; 1- 2 đồng chí có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm được Sở khoa học công nghệ công nhận.

- Các môn học kiểm tra chất lượng do sở GDĐT khảo sát phần đầu đạt từ thứ 30 -50 trường THCS trong toàn tỉnh, nhà trường nằm trong top 50 trường xuất sắc nhất tỉnh.

- Thi vào THPT: Xếp từ thứ 30 đến thứ 50 trong toàn tỉnh.

- Phần đầu có từ 3 – 5 học sinh thi đỗ vào THPT chuyên Lê Hồng Phong; Nhà trường nằm trong top 50 trường xuất sắc nhất tỉnh.

- Các cuộc thi, hội thi khác: phần đầu có giải chính thức và được khen thưởng.

- Công tác giáo dục thể chất, kỹ năng sống: Nhà trường tăng cường các hoạt động văn nghệ, thể thao, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút học sinh vào những hoạt động vui chơi lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội. Phần đầu có học sinh giỏi cấp tỉnh về văn nghệ, thể thao.

*** Công tác phát triển số lượng và phổ cập giáo dục:**

- Phần đầu là đơn vị đạt PCGD với tỉ lệ cao và được xếp loại Tốt về PCGD.

- Tuyển sinh 100% các em đúng độ tuổi trên địa bàn

- Duy trì sĩ số của nhà trường trong suốt năm học.

*** Công tác phát triển đội ngũ:**

- Tổ chức cho 100% CBGV được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do ngành tổ chức.

- Giúp đỡ từ 2-3 quần chúng ưu tú vào Đảng.

*** Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trường chuẩn Quốc gia, Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn:**

- Cải tạo cảnh quan môi trường, nâng cao các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Làm tốt công tác vận động, tài trợ để bổ sung thiết bị cho các phòng học

*** Công tác Thi đua - Khen thưởng:**

- Chi bộ: Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

- Tập thể trường: Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Phần đầu được UBND tỉnh tặng Bằng khen

- Đội TNTPHCM giữ vững là liên đội vững mạnh

- Đoàn thanh niên: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

- Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng: Hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Cá nhân:

+100% GV duy trì và thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp hoạt động trong nhà trường, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định;

+ Chất lượng về hồ sơ, giờ dạy:

(+) Hồ sơ xếp loại Tốt: 80 % trở lên; Khá: 20 % trở xuống

(+) Giờ dạy xếp loại Giỏi 80%; Khá: 20%;

- Đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc 20% (12 đồng chí); hoàn thành tốt 80%.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp HT, PHT, GV: 100% đạt loại khá trở lên.

- Phần đầu: 90 % trở lên lao động Tiên tiến. Trong đó có 10 % đạt chiến sĩ thi đua cơ sở; 5% được UBND xã tặng Giấy khen; 05 đồng chí được khen cao; 01 đồng chí được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh

- 100% giáo viên trong độ tuổi tham gia đầy đủ và có hiệu quả hội thi Giáo viên giỏi cấp Tỉnh

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

- Việc thực hiện chương trình phải được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Bộ GD, hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GD&ĐT thông qua kế hoạch, thời gian biểu của nhà trường trong cả năm học.

- Phân công chuyên môn đảm bảo phù hợp với thực tế về năng lực chuyên môn, điều kiện, hoàn cảnh của giáo viên, thực tế của nhà trường đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, tạo được động lực tích cực và tinh thần thi đua của tất cả giáo viên.

- Nhà trường giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng Thời khoá biểu (TKB) trong năm học theo sự phân công của Hiệu trưởng. Gửi TKB dự thảo cho các đ/c GVBM rà soát trước khi thực hiện

Khung thời gian năm học

Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành và Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của các tổ (nhóm) chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, hoạt động giáo dục được tổ chức giảng dạy trong nhà trường, bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027 theo Quyết định số: 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình.

Cụ thể:

Ngày tựu trường, ngày khai giảng, ngày bắt đầu và kết thúc các học kỳ, kết thúc năm học:

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		Ngày 03 tháng 9 năm 2026; Riêng đối với lớp 1, lớp 9, lớp 12 từ ngày 27 tháng 8 năm 2026
Ngày khai giảng		Ngày 05 tháng 9 năm 2026
Học kỳ I	Ngày bắt đầu	Ngày 05 tháng 9 năm 2026
	Ngày kết thúc	Trước ngày 18 tháng 01 năm 2027
Học kỳ II	Ngày bắt đầu	Ngày 18 tháng 01 năm 2027
	Ngày kết thúc	Trước ngày 28 tháng 5 năm 2027
Ngày kết thúc năm học		Trước ngày 31 tháng 5 năm 2027

- Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở xong trước ngày 30/6/2027.

- Hoàn thành tuyển lớp 6 trước ngày 31/7/2027.

1.1. Khối 6, 7, 8 (theo Chương trình GDPT 2018)

- Buổi 1 (chính khóa):

+ Thực hiện đủ các môn học bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, KHTN, KHXH, GDCD, Công nghệ, Tin học, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung Giáo dục địa phương

+ Bố trí 29–30 tiết/tuần theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

- Buổi 2 (bổ trợ – tăng cường):

+ Tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Hoạt động trải nghiệm, CLB học thuật, văn nghệ, thể thao, Stem, Giáo dục trí tuệ Nhân tạo...

1.2. Khối 9 (theo Chương trình GDPT 2018)

- Buổi 1 (chính khóa):

+ Thực hiện đầy đủ chương trình các môn học bắt buộc .

+ Tập trung vào kiến thức cốt lõi, đảm bảo chuẩn bị cho thi vào lớp 10.

- Buổi 2 (bổ trợ – tăng cường):

+ Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh).

- + Bồi dưỡng học sinh giỏi cấp cấp tỉnh.
- + Hoạt động trải nghiệm, CLB học thuật, văn nghệ, thể thao, Stem, AI...

1.3. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

- Bám sát phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình.

- Bảo đảm cân đối giữa dạy học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, giáo dục toàn diện.

- Linh hoạt điều chỉnh theo thực tế số lượng tiết, trình độ học sinh và điều kiện cơ sở vật chất.

- Định kỳ sơ kết học kỳ I, tổng kết cuối năm để đánh giá hiệu quả, kịp thời điều chỉnh.

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học và triển khai thực hiện nghiêm túc theo khung phân phối chương trình 35 tuần học theo hướng dẫn tại Công văn 3426/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục từ năm học 2026-2027;

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CT GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (100% học sinh)

Buổi 2: Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; củng cố kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng tự học cho học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, chuẩn bị tốt cho các kỳ thi.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm sáng tạo.

- Góp phần thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, gắn kết nhà trường – phụ huynh – xã hội.

1.2. Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của các khối lớp

- Buổi 1: Dạy học bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018, đảm bảo 100% HS tham gia.

- Buổi 2: Bố trí hợp lý, linh hoạt theo nhu cầu củng cố kiến thức, phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS giỏi, phát triển năng khiếu và kỹ năng.

- Đảm bảo hài hòa giữa **kiến thức – kỹ năng – phẩm chất**, tăng cường ứng dụng CNTT và hoạt động trải nghiệm.

2.1. Kế hoạch dạy học các môn học (Phụ lục các môn học đính kèm)

2.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục đính kèm)

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức

thực hiện đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước; xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT, đảm bảo thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu; ưu tiên hiện đại hóa thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị dạy học của các phòng học bộ môn; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Cụ thể:

+ Lập dự toán chi tiết hằng năm, gắn với Kế hoạch tài chính 2026–2027.

+ Sử dụng ngân sách theo định mức chi thường xuyên và chi cho dạy học 2 buổi/ngày.

+ Huy động xã hội hóa có trọng tâm, tránh lạm thu; tổ chức hội nghị công khai minh bạch.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; thiết bị giáo dục phù hợp, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGD ngày 03/8/2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo; vận động các tầng lớp nhân dân, các nhà hảo tâm trong và ngoài xã ủng hộ kinh phí đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất theo tinh thần tự nguyện. Cụ thể:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đoàn thể trong việc hỗ trợ CSVC, trang thiết bị, cây xanh, cảnh quan.

+ Xây dựng các mô hình “Doanh nghiệp đồng hành cùng giáo dục”, “Ngôi trường xanh – sạch – an toàn”.

+ Tăng cường kết nối với các tổ chức từ thiện, quỹ học bổng để hỗ trợ học sinh khó khăn. (Nhà trường phối kết hợp với các công ty, doanh nghiệp trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ, tết...)

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn, thư viện; rà soát, mua bổ sung hóa chất, thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, sách thư viện theo quy định. Cụ thể:

+ Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng để lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung phòng học, phòng chức năng.

+ Bảo quản, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, phân công trách nhiệm rõ ràng.

+ Ưu tiên đầu tư CNTT: mạng internet, máy chiếu, bảng tương tác, phần mềm dạy học trực tuyến.

+ Lập kế hoạch mua sắm thiết bị thí nghiệm, đồ dùng trực quan theo danh mục tối thiểu Bộ GD&ĐT quy định.

- Về đội ngũ:

+ Rà soát biên chế, cân đối định mức tiết dạy để bố trí hợp lý cho 2 buổi/ngày.

+ Bồi dưỡng giáo viên nâng cao năng lực dạy học phân hóa, dạy học tích hợp, tổ chức hoạt động trải nghiệm.

+ Hợp đồng thêm giáo viên, nhân viên phục vụ khi thiếu, đặc biệt các môn Mỹ thuật.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ 1: Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Mục tiêu:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu;

Kế hoạch bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức

Rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu; bảo đảm nội dung dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chức đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục; dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh.

Lựa chọn, tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác. Đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số

1.2. Các giải pháp chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế sau sáp nhập, có trường chính và 2 phân hiệu; bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên và gợi ý mẫu kế hoạch phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan thống nhất xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường. Trong năm học BGH nhà trường thường xuyên theo dõi sát sao, chỉ đạo kịp thời các tổ chuyên môn cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp; triển khai các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học từng môn học theo nội dung được triển khai tại công văn số 3426/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục từ năm học 2026-2027; Công văn số 3425/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027; Công văn số 3577/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương cấp THCS, THPT năm học 2026-2027; Công văn số 3632/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện.

***Kế hoạch dạy học môn học:**

- Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Công văn số 3425/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách giáo khoa thống nhất.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với từng chủ đề, với điều kiện thực tế của nhà trường sau sáp nhập. Các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học theo hướng dẫn mới nhất của Bộ GD nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường THCS năm học 2026- 2027 đối với các môn Ngữ văn, GDCD, Lịch sử & Địa lí, HĐTN, HN, Nghệ thuật

+ Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học từng môn học theo nội dung được tập huấn và gợi ý mẫu kế hoạch tại Phụ lục của Công văn 5512; căn cứ vào khung chương trình và Chương trình GDPT cấp THCS của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Giao cho các tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên cốt cán chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học hoàn thành trước 05/9/2026.

+ Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, có tính khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện.

+ Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

+ Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

* Kế hoạch bài dạy (Giáo án):

+ Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra và chịu trách nhiệm nội dung Kế hoạch bài dạy của Giáo viên; BGH ký duyệt trước khi giáo viên lên lớp 01 tuần; giáo viên soạn giáo án theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, trong đó giáo án phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Năm học 2026-2027, 100% giáo viên nhà trường soạn giáo án (KHBD) mới, gửi ký duyệt trên nền tảng số OLM.VN

+ Thực hiện gợi ý khung Kế hoạch quy định của môn học, những môn/HĐGD không quy định thì thực hiện theo gợi ý tại Phụ lục 4 Công văn 5512.

+ Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả: đánh giá bằng nhận xét, bằng điểm, qua việc chấm chữa bài về nhà, qua việc kiểm tra bài đầu giờ, trong tiết học, cuối giờ...

+ Phát hiện các học sinh có tư duy tốt, có năng khiếu, thông qua quá trình dạy học, qua các kì kiểm tra cấp trường, thành lập đội tuyển HSG để bồi dưỡng học sinh giỏi, xếp giải trao thưởng cho giáo viên và học sinh, nhằm động viên khuyến khích thành tích của thầy và trò. Đối với học sinh yếu kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, các giáo viên có nhiều hình thức giúp đỡ học sinh: trên lớp để học khá kèm học sinh yếu, giáo viên thường xuyên quan tâm, chú ý hướng dẫn học sinh làm bài, kết hợp với phụ huynh có hướng kèm con tại nhà; tăng cường thêm thời gian ngoài giờ học để giúp học sinh ôn tập. Khuyến khích, động viên để học sinh tiến bộ.

b) Phân công chuyên môn phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo (Có phụ lục III đính kèm)

Nhà trường thực hiện phân công chuyên môn cho 80 giáo viên trực tiếp giảng dạy theo nguyên tắc: "Đúng người - Đúng việc - Phát huy sở trường - Đảm bảo cân bằng giữa các điểm trường":

Đúng chuyên ngành đào tạo: Bố trí giáo viên dạy đúng môn được đào tạo. Với môn tích hợp (KHTN, Lịch sử & Địa lý), phân công theo đúng mạch kiến thức và ưu tiên giáo viên đã hoàn thành chứng chỉ đào tạo tích hợp.

Đúng năng lực & Sở trường: Giao giáo viên cốt cán, giàu kinh nghiệm phụ trách các đội tuyển HSG và ôn thi Tuyển sinh lớp 10.

Phân công giáo viên nắm vững PPDH tích cực phụ trách Khối 6 và công tác chủ nhiệm lớp.

Khoa học & Linh hoạt theo mô hình đa điểm trường:

Sắp xếp TKB tập trung theo ngày/buổi tại từng điểm trường, hạn chế tối đa việc GV phải di chuyển giữa các phân hiệu trong cùng một buổi học.

Đảm bảo đủ định mức tiết dạy/tuần và công bằng khối lượng công việc trong từng tổ chuyên môn.

c) Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục; thực hiện phù hợp đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn chuyên môn

Môn KHTN dạy song song các mạch kiến thức, Môn Lịch sử và Địa lý thực hiện thay đổi theo khung 4 tuần theo phân môn, đảm bảo 3 tiết/tuần

d) Tổ chức dạy học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, thực hiện việc nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Dạy học Ngoại ngữ: Đổi mới dạy học đủ 4 kỹ năng; ứng dụng AI, phần mềm học tập (OLM, Testready); duy trì CLB Tiếng Anh và tổ chức các sân chơi giao lưu (OTC, HBTA, IOE) nhằm từng bước đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai.

Giáo dục Nghệ thuật: Đổi mới PPDH môn Âm nhạc, Mỹ thuật theo hướng phát triển năng khiếu; thành lập các CLB Nghệ thuật; gắn hoạt động biểu diễn, triển lãm tranh với các sự kiện và bảo tồn văn hóa địa phương.

Giáo dục STEM/STEAM: Thực hiện tối thiểu 01 Bài học STEM/học kỳ/khối lớp; tổ chức “Ngày hội STEM/STEAM” cấp trường; lồng ghép yếu tố Nghệ thuật (Art) giúp sản phẩm vừa có giá trị thực tiễn vừa đảm bảo tính thẩm mỹ.

Nghiên cứu KHKT: Phát động cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo KHKT” từ đầu năm; phân công GV nòng cốt hướng dẫn các đề tài giải quyết vấn đề thực tiễn địa phương; đầu tư nguồn lực hoàn thiện sản phẩm dự thi cấp tỉnh.

Phát triển CLB Sáng tạo: Duy trì mô hình CLB Sáng tạo (STEM, Ngoại ngữ, Truyền thông) do học sinh chủ trì, GV cố vấn; tăng cường trải nghiệm thực tế; khen thưởng kịp thời các sản phẩm, dự án đạt giải.

đ) Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện của nhà trường và nhu cầu học sinh

Phân bổ chương trình khoa học: Buổi 1 tập trung dạy đúng, đủ các môn học chính khóa bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018; Buổi 2 dành cho phân hóa đối tượng (phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HSG, ôn thi vào 10) và phát triển kỹ năng, STEM, CLB...

Sắp xếp thời khóa biểu tối ưu theo trường chính và các phân hiệu: Thiết lập TKB cho 01 trường chính, 02 phân hiệu phù hợp với điều kiện thực tế.

Phân loại đối tượng và đáp ứng nhu cầu học sinh: Đơn phiếu khảo sát nhu cầu học tập của học sinh và phụ huynh đầu năm; linh hoạt tổ chức các lớp phụ đạo, ôn luyện, CLB thể thao - nghệ thuật - ngoại ngữ theo đúng nguyện vọng và trình độ nhận thức.

Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và công nghệ: Sử dụng linh hoạt hệ thống 46 phòng học, 03 phòng máy vi tính, các phòng học bộ môn và nhà đa năng tại các điểm trường; tăng cường ứng dụng học liệu số, nền tảng OLM, VnEdu để hỗ trợ tự học ở Buổi 2.

Huy động và quản lý nguồn lực đúng quy định: Rà soát, bố trí hợp lý định mức tiết dạy của đội ngũ GV hiện có; thực hiện công khai, minh bạch các chế độ, chính sách và nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ dạy 2 buổi/ngày theo đúng quy định hiện hành.

e) Tổ chức tuyển sinh vào lớp 6

Xây dựng Chiến dịch Truyền thông Đa kênh: Giao Câu lạc bộ Truyền thông nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS thiết kế Infographic, Video ngắn giới thiệu về truyền thống, cơ sở vật chất (phòng máy tính, phòng STEM, thư viện số) và thành tích giáo dục của Trường THCS Hải Thịnh.

Tổ chức "Ngày hội Trải nghiệm Lớp 6": Mời phụ huynh và học sinh lớp 5 các trường Tiểu học trên địa bàn tham quan Trường chính và 2 Phân hiệu, tham gia tiết học STEM trải nghiệm, CLB Tiếng Anh và làm quen với môi trường THCS.

Chuyển đổi số toàn diện quy trình Tuyển sinh (Tuyển sinh không giấy tờ)

Đồng bộ Dữ liệu Ngành: Kết nối dữ liệu học bạ số và cơ sở dữ liệu ngành (SMAS/VnEdu/OLM) giữa các trường tiểu học với THCS Hải Thịnh.

Đăng ký Trực tuyến 100%: Triển khai công tuyển sinh trực tuyến. Thành lập "*Tổ công tác hỗ trợ tuyển sinh số*" túc trực tại Văn phòng Trường chính và 2 Phân hiệu để hỗ trợ phụ huynh không có thiết bị/kỹ năng công nghệ.

Phân bổ điểm trường & Xếp lớp Khoa học, Khách quan

Bố trí Học sinh theo Phân hiệu địa bàn: Phân chia học sinh vào học tại Trường chính (Thịnh Long cũ) hoặc Phân hiệu 1 (Hải Châu cũ), Phân hiệu 2 (Hải Ninh cũ) hợp lý, tối ưu khoảng cách di chuyển cho học sinh.

g) Các nội dung giáo dục tích hợp vào môn học theo quy định (nêu rõ tích hợp tại môn nào, chủ đề nào, lớp nào).

- Tích hợp giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN) (Theo Thông tư 08/2024/TT vào các môn học: Ngữ văn, Lịch sử & địa lý; Giáo dục công dân, Nghệ thuật...

- Giáo dục đạo đức, lối sống; Học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh (Theo Chỉ thị 07-CT/TW)

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm, Bảo vệ môi trường, Đa dạng sinh học & Biến đổi khí hậu trong môn học khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí.

- Giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) & Năng lực số (Theo CV 5588/BGDĐT-GDPT & TT 02/2025) trong môn Tin học

- Giáo dục An toàn giao thông & Bình dân học vụ số trong môn GD&ĐT & Tin học

- Giáo dục STEM / STEAM & Nghiên cứu KHKT trong các môn học: Toán, KHTN, Công nghệ, Tin học

1.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phụ trách. Các thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (Giáo án): Giáo viên phụ trách

- Kế hoạch của nhà trường: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện;

Cụ thể:

- Đồng chí Phan Thanh Hiện- Hiệu trưởng: Phụ trách chung - chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của trường chính, Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2.

- Đ/c Vũ Thị Hà - Phó Hiệu trưởng - Phụ trách điểm trường chính đồng thời là người chịu trách nhiệm chính về lĩnh vực chuyên môn, kế hoạch giáo dục, kiểm tra, đánh giá, sinh hoạt chuyên môn và chất lượng giáo dục trên phạm vi toàn trường, chịu trách nhiệm chính về công tác học sinh, nề nếp - Đội, an toàn trường học, và chuyển đổi số/quản trị dữ liệu trên phạm vi toàn trường. Phụ trách Website nhà trường. Cập nhật, tổng hợp số liệu gửi báo cáo và các cuộc thi.

- Đ/c Trần Văn Hậu - Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách Phân hiệu 1. Phó ban Thi đua khen thưởng. Phụ trách công tác y tế học đường trường học. Phụ trách công tác phổ cập giáo dục.

- Đ/c Đàm Văn Dũng: Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách Phân hiệu 2; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Phụ trách các cuộc thi TDTT. Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Tổ trưởng chuyên môn:

- + Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

- + Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

- + Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);
- + Trình BGH phê duyệt phân phối chương trình của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.
- + Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.
- + Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, đánh giá các thành viên trong tổ về việc thực hiện các hoạt động chuyên môn.
- + Điều hành các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hàng tháng.
- + Báo cáo việc thực hiện các hoạt động chuyên môn cho BGH vào ngày cuối của tháng.

1.4. Thời gian thực hiện:

- Tháng 8: Triển khai xây dựng các KHGD của Nhà trường, phân phối chương trình của Tổ CM Hoàn thành ký duyệt và ban hành trước ngày 5/9 .
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch: Trong năm học 2026-2027.

1.5. Kết quả thực hiện cần đạt

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phê duyệt sau khi Sở GD&ĐT ban hành công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027;
- Kế hoạch hoạt động của tổ, Kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hiệu trưởng phê duyệt trước 6/9;
- KHBD (Giáo án): Ban giám hiệu phê duyệt trước ngày lên lớp tối thiểu 1 ngày, và tối đa trước 1 tuần.
- Tất cả các môn học được hoàn thành chương trình đúng quy định theo Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình.

2. Nhiệm vụ 2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; nâng cao chất lượng giáo dục

2.1. Mục tiêu:

- 100% giáo viên chủ động áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....
- Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá; Đảm bảo tính khách quan, công bằng, minh bạch trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; Đa dạng hóa phương pháp, hình thức đánh giá (trắc nghiệm, tự luận, thực hành, dự án, sản phẩm học tập, quan sát

hoạt động...) phù hợp với Chương trình GDPT 2018; Phát triển phẩm chất và năng lực học sinh: đánh giá không chỉ ghi nhận kiến thức mà còn khuyến khích tư duy sáng tạo, kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề; Tăng cường tính liên tục và toàn diện: kết hợp giữa đánh giá thường xuyên – định kỳ, giữa giáo viên – học sinh – phụ huynh; Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá; sử dụng phần mềm, ngân hàng đề, công cụ trực tuyến để nâng cao hiệu quả và tính hiện đại; Nâng cao năng lực cho đội ngũ: bồi dưỡng kỹ năng xây dựng công cụ kiểm tra, phân tích kết quả, phản hồi kịp thời nhằm hỗ trợ sự tiến bộ của học sinh.

2.2. Giải pháp chính:

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Các Phó hiệu trưởng, Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) trước khi lên lớp; chỉ phê duyệt giáo án khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học.

- Giáo viên khi xây dựng KHBD/giáo án chú trọng đến các nội dung cốt lõi để phù hợp với năng lực học sinh nhà trường (mức Đạt – Khá là phổ biến), đồng thời phải sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác về thiên tai (nếu xảy ra). KHBD/Giáo án chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.....

- Tích cực ứng dụng AI trong dạy học. Lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu cầu qua các phần mềm dạy học; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học ứng dụng CNTT đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

- Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi Giáo án; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy theo đúng quy định.

- Nhà trường chỉ đạo Đội TNTP..., các tổ chức, các câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục, thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân

tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh; ứng dụng các nền tảng số vào dạy học và lưu trữ hồ sơ điện tử; tập huấn cho 100% giáo viên về sử dụng AI; sử dụng các ứng dụng của AI, O 365 vào xây dựng KHBD, giảng dạy, KTĐG.... Tiếp tục phối hợp với các đơn vị công nghệ (VNPT, VIETTEL, OLM....) để tập huấn và hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng các phần mềm mới vào quản lý, dạy học.

- Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử & Địa lý.

- Đối với phân môn Địa lý:

Cập nhật và chuẩn hóa nguồn học liệu số theo mô hình hành chính mới: Chủ động rà soát, cập nhật kịp thời các thông tin, dữ liệu địa lý mới nhất về địa giới hành chính, tên gọi tỉnh/thành phố, diện tích, quy mô dân số và các chỉ số kinh tế - xã hội sau đợt sáp nhập 34 tỉnh/thành phố và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tăng cường ứng dụng bản đồ số tương tác (GIS, Google Earth), sơ đồ không gian và hệ thống Atlas điện tử được cập nhật chuẩn xác để thay thế hoặc bổ sung cho các bản đồ, lược đồ truyền thống trong Sách giáo khoa chưa kịp tái bản.

Đổi mới phương pháp dạy học gắn liền với thực tiễn địa phương và vùng liên kết:

Chuyển mạnh từ phương pháp thuyết giảng, ghi nhớ máy móc sang **dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án và dạy học qua trải nghiệm**. Thiết kế các bài học Địa lý kinh tế - xã hội (đặc biệt ở khối 8 và 9) theo hướng phân tích tác động tích cực của việc sáp nhập đơn vị hành chính và tinh gọn bộ máy đối với quy hoạch vùng, phát triển không gian kinh tế, hạ tầng giao thông và tối ưu hóa nguồn lực địa phương.

Hướng dẫn học sinh so sánh, đối chiếu “trước và sau sáp nhập” (về ranh giới, quy mô, tiềm năng thế mạnh), từ đó giúp các em hiểu rõ bản chất của đổi mới thể chế, tư duy quản trị không gian địa lý và phát triển bền vững.

Đa dạng hóa hình thức học tập và kết nối thực địa:

Tăng cường các hoạt động thảo luận nhóm, tranh luận (Debate), đóng vai (Role-play) trong các chủ đề liên kết vùng, phân bố dân cư, phát triển kinh tế biển và bảo vệ môi trường.

Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học trải nghiệm, khảo sát thực địa tại địa phương Hải Thịnh (vùng không gian mới hợp nhất từ Hải Châu, Hải Ninh và thị trấn Thịnh Long) hoặc hướng dẫn học sinh lập dự án nghiên cứu nhỏ về sự thay đổi của quê hương, giúp học sinh “Học đi đôi với hành”, biết vận dụng kiến thức địa lý để giải thích các hiện tượng thực tế ngay tại địa phương mình sinh sống.

Đổi mới công cụ và hình thức kiểm tra, đánh giá:

Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập mở, câu hỏi tình huống thực tiễn gắn với bản đồ/biểu đồ số mới. Tránh sử dụng các câu hỏi kiểm tra độ thuộc lòng đơn thuần về số liệu địa danh cũ; tập trung đánh giá năng lực nhận thức thế giới theo không gian, năng lực sử dụng bản đồ/sơ đồ và năng lực giải thích các mối liên hệ không gian – kinh tế – xã hội trong bối cảnh hành chính mới.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

- Các tổ/nhóm chuyên môn chọn cử các giáo viên trẻ, nhiệt huyết, có năng lực CNTT và ngoại ngữ, có tinh thần trách nhiệm sẵn sàng nhận nhiệm vụ tham gia vào cộng đồng giáo viên sáng tạo của tỉnh, cụm chuyên môn, khuyến khích giáo viên tham gia tổ chức dạy học kết nối xuyên biên giới

b) Tăng cường thực hành, trải nghiệm và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Đổi mới tiết học thực hành và thí nghiệm tại các phòng bộ môn:

Khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống phòng chức năng: Đẩy mạnh sử dụng 03 phòng KHTN, 03 phòng Tin học, 03 phòng Ngoại ngữ, phòng Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật tại Trường chính và các Phân hiệu. 100% các bài học có nội dung thực hành, thí nghiệm trong chương trình GDPT 2018 phải được tổ chức đúng quy định, đảm bảo học sinh được "tay làm, mắt thấy, tư duy chủ động".

Ứng dụng phòng thí nghiệm ảo và học liệu số: Đối với các bài thí nghiệm phức tạp, nguy hiểm hoặc thiếu thiết bị hóa chất, giáo viên chủ động ứng dụng các phần mềm mô phỏng (PhET, OLM, thí nghiệm ảo AI) giúp học sinh trực quan hóa kiến thức, tăng tính tương tác và hứng thú học tập.

Triển khai mô hình "Mỗi tuần một giờ trải nghiệm thực tiễn quê hương"

Liên môn gắn kết với thực địa Hải Thịnh: Tận dụng không gian địa lý văn hóa - kinh tế đặc thù của xã Hải Thịnh (vùng đất hợp nhất có biển, làng nghề, di tích lịch sử, mô hình kinh tế biển) để tổ chức các giờ học ngoài không gian lớp học:

Tích hợp KHTN - Công nghệ - Toán: Đo đạc diện tích thực địa, phân tích mẫu nước/đất, nghiên cứu sinh thái rừng ngập mặn/ven biển, quy trình nuôi trồng hải sản công nghệ cao.

Tích hợp Lịch sử & Địa lý - Ngữ văn - GDCD: Tìm hiểu di tích lịch sử, danh nhân địa phương, hoạt động bảo vệ chủ quyền biển đảo tại Đồn Biên phòng Thịnh Long; viết bài thu hoạch, cảm nhận nâng cao lòng tự hào quê hương.

Gắn kết 3 môi trường Giáo dục (Nhà trường - Gia đình - Xã hội): Mời các nghệ nhân, nông dân sản xuất giỏi, cán bộ biên phòng, đại diện doanh nghiệp địa phương làm "người thầy đồng hành", trực tiếp hướng dẫn, chia sẻ thực tế cho học sinh.

Đẩy mạnh các dự án học tập, giáo dục STEM/STEAM và Ngày hội Sáng tạo

Thực chất hóa các bài học STEM: Đảm bảo mỗi khối lớp thực hiện tối thiểu 01 Bài học STEM/học kỳ/môn. Khuyến khích học sinh tận dụng nguyên vật liệu tái chế, sản phẩm địa phương để sáng tạo các mô hình thực tiễn (dụng cụ đo môi trường, hệ thống tưới cây tự động, mô hình năng lượng xanh).

Tổ chức "Ngày hội STEM và Ý tưởng Sáng tạo KHKT" cấp trường: Tạo sân chơi định kỳ để học sinh trình bày sản phẩm, thuyết trình dự án. Qua đó, phát hiện các ý tưởng triển vọng để tiếp tục bồi dưỡng, hướng dẫn tham gia Cuộc thi KHKT cấp tỉnh.

Đổi mới hình thức thu hoạch và đánh giá sản phẩm trải nghiệm

Đa dạng hóa sản phẩm thu hoạch: Thay thế các bài báo cáo lý thuyết khô khan bằng các sản phẩm học tập đa dạng như: video clip ngắn, bài trình chiếu (PPT/Canva), poster infographic, mô hình sản phẩm STEM, hoặc nhật ký trải nghiệm.

Đánh giá vì sự tiến bộ: Tích hợp kết quả bài thực hành, sản phẩm dự án vào đánh giá thường xuyên và định kỳ môn học theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Khuyến khích hình thức học sinh tự đánh giá và đánh giá chéo đồng đẳng, giúp các em phát triển năng lực tự chủ, tự học, làm việc nhóm và giao tiếp.

c) Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định, bám sát yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

- Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; chỉ sử dụng sổ điểm cá nhân bản cứng, giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, triển khai học bạ số ở tất cả các khối lớp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), ... theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Tại kế hoạch giáo dục môn học xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giao cho giáo viên môn Ngữ văn trong số các giáo viên được phân công dạy học Nội dung giáo dục của địa phương; giáo viên dạy các tiết theo chủ đề trong số các giáo viên được phân công dạy học đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ. Giao các đ/c nhóm trưởng phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương kiểm tra việc đánh giá thường xuyên của giáo viên trong nhóm và rút kinh nghiệm (nếu có). Nhà trường tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

d) Đổi mới phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá.

- Giáo viên đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua mỗi Giáo án và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc của chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

- Đối với môn Lịch sử & Địa lý, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, địa lý (nhất là các vấn đề /nội dung mới do sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025) hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (Học sinh chưa đạt, HSG, ôn thi tuyển sinh, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn.

- Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên tích cực chấm, chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

- Nhà trường tăng cường tổ chức các lần khảo sát học sinh giỏi, học sinh khối 9. Sau mỗi lần khảo sát có đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng cho học sinh tiến bộ và đạt kết quả cao. Đặc biệt chú ý khâu ra đề khảo sát chọn HSG (có phản biện, đảm bảo đề thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THCS trong tỉnh.

- Các kỳ khảo sát chất lượng theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

đ) Xây dựng, khai thác hiệu quả ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra và học liệu số.

- Phân công giáo viên, nhóm giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ, xây dựng và sử dụng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi giáo viên, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể.

- Hằng tuần, giáo viên giao bài và khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến. Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức thi, kiểm tra trực tuyến.

d) Tổ chức kiểm tra tập trung, thi thử các môn học theo quy định

- Nhà trường dự kiến các môn kiểm tra định kì tập trung:
 - + 8 tuần học kì 1: Khối 6, 7, 8, 9 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.
 - + Học kì 1: Khối 6, 7, 8, 9 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn thứ 4 (bốc thăm)
 - + 8 tuần học kì 2: Khối 6, 7, 8, 9 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.
 - + Học kì 2: Khối 6, 7, 8, 9 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn thứ 4 (bốc thăm)
- Thi thử tuyển sinh vào lớp 10: dự kiến 2 đợt:
 - + Đợt 1: Dự kiến 10/5/2027
 - + Đợt 2: Trước thi THPT 1 tuần.
- Khảo sát chọn HSG lớp 9 dự thi cấp tỉnh: dự kiến Từ 15/2/2027-20/2/2027

e) Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh dạy học và hỗ trợ học sinh tiến bộ.

Kiểm tra, đánh giá không phải là điểm cuối của quá trình dạy học mà là điểm bắt đầu cho sự điều chỉnh và tiến bộ. Nhà trường quán triệt nguyên tắc “Đánh giá vì sự tiến bộ của người học”, chuyển mạnh từ việc “chấm điểm lấy thành tích” sang “phân tích dữ liệu kết quả để tối ưu hóa phương pháp giảng dạy và hỗ trợ kịp thời từng học sinh”, cụ thể qua các giải pháp sau:

Phân tích dữ liệu kết quả đánh giá đa chiều và khoa học:

Số hóa và phân tích dữ liệu trên hệ thống OLM/SMAS: Sau mỗi đợt kiểm tra thường xuyên, định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) và các kỳ khảo sát tập trung, Ban giám hiệu chỉ đạo các Tổ/Nhóm chuyên môn tiến hành trích xuất, phân tích dữ liệu điểm số và phổ điểm theo từng lớp, từng điểm trường (Trường chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2).

Nhận diện “vùng kiến thức khuyết hụt”: Tổ chuyên môn không chỉ xem xét tỷ lệ phần trăm giỏi, khá, trung bình, yếu mà phải mổ xẻ chi tiết ma trận đề kiểm tra để chỉ ra cụ thể: Học sinh đang gặp vướng mắc ở câu hỏi thuộc mức độ nhận thức nào (Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng hay Vận dụng cao) và ở mạch kiến thức/kỹ năng nào (ví dụ: kỹ năng đọc hiểu văn bản ngoài SGK ở môn Ngữ văn, kỹ năng xử lý bảng số liệu/bản đồ ở môn Địa lý, hay kỹ năng tính toán/vận dụng thực tiễn ở môn KHTN và Toán).

Kịp thời điều chỉnh Kế hoạch bài dạy và Phương pháp giảng dạy của giáo viên

Phản hồi và điều chỉnh nhịp độ dạy học: Căn cứ vào kết quả đánh giá,

giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch bài dạy (KHBD), thiết kế lại các hoạt động học tập sao cho phù hợp với trình độ thực tế của từng lớp. Với những mạch kiến thức/dạng bài có tỷ lệ học sinh làm sai cao, giáo viên dành thời gian ôn luyện, giảng lại theo các cách tiếp cận mới (trực quan hơn, tăng cường thực hành, thảo luận nhóm) ngay trong các tiết học chính khóa hoặc tiết dạy Buổi 2.

Rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: Kết quả kiểm tra được đưa vào nội dung sinh hoạt định kỳ của tổ/nhóm chuyên môn. Các thầy cô cùng thảo luận, chia sẻ những giải pháp hay, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm khắc phục những điểm yếu cố hữu của học sinh giữa các phân hiệu.

Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ, phân hóa đối tượng học sinh chất lượng và thực chất

Đối với học sinh chưa đạt yêu cầu (học sinh còn hạn chế):

Lập danh sách theo dõi chi tiết theo từng môn học/kỹ năng bị hỏng kiến thức.

Phân công giáo viên bộ môn phối hợp với GVCN và các bạn học sinh giỏi trong lớp (mô hình "*Đôi bạn cùng tiến*") để phụ đạo, kèm cặp trực tiếp trong các giờ tự học, tiết dạy Buổi 2.

Thay đổi hình thức giao nhiệm vụ bài tập về nhà: Thiết kế các phiếu bài tập/nhiệm vụ phân hóa (mức độ Đạt) trên nền tảng OLM để giúp các em từng bước củng cố lại nền tảng, xây dựng lại niềm tin và hứng thú học tập.

Đối với học sinh khá, giỏi và học sinh có năng khiếu:

Phát hiện sớm qua các bài kiểm tra đánh giá năng lực tư duy để đưa vào nguồn bồi dưỡng đội tuyển HSG, tham gia các CLB học thuật (Ngoại ngữ, STEM, AI, KHKT, Truyền thông...).

Giao các nhiệm vụ học tập nâng cao, các dự án nghiên cứu nhỏ, khuyến khích tư duy phản biện và khả năng tự học sâu.

Đổi mới công tác phản hồi và phối hợp chặt chẽ với Cha mẹ học sinh (CMHS)

Phản hồi mang tính xây dựng và động viên người học: Giáo viên khi chấm bài kiểm tra không chỉ cho điểm mà phải tăng cường các nhận xét cụ thể, chỉ ra rõ lỗi sai và hướng dẫn cách khắc phục trong bài làm của học sinh. Tránh dùng các từ ngữ tiêu cực làm tổn thương hay tạo áp lực tâm lý cho các em.

Minh bạch thông tin và đồng hành cùng gia đình: GVCN cập nhật định kỳ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh qua Sổ liên lạc điện tử/Zalo nhóm lớp. Đối với những học sinh có dấu hiệu sa sút hoặc gặp khó khăn lớn về học tập/tâm lý, GVCN và GVBM chủ động hẹn gặp trao đổi trực tiếp với CMHS để thống nhất biện pháp phối hợp giúp đỡ, không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

g) Khảo sát, phân tích chất lượng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

- Chất lượng giáo dục không chỉ là thước đo uy tín của nhà trường mà còn là danh dự của mỗi nhà giáo. Để khắc phục triệt để tình trạng chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn chưa tương xứng với năng lực thực tế của học sinh, nhà trường triển khai đồng bộ hệ thống giải pháp khảo sát, phân tích và cải tiến chất lượng mang tính chiến lược sau:

- Xây dựng hệ thống khảo sát định kỳ đồng bộ, nghiêm túc và khách quan. Cụ thể:

+ Thiết lập lịch khảo sát chuẩn hóa toàn trường: Ngoài các kỳ thi định kỳ theo quy định chung, nhà trường chủ trì tổ chức các đợt khảo sát chất lượng tập trung theo định hướng đề thi của Sở GD&ĐT Ninh Bình đối với tất cả các khối lớp (đặc biệt chú trọng khối 9 ôn thi vào 10 và các khối 6, 7, 8).

+ Thắt chặt kỷ cương trong khâu coi và chấm kiểm tra: Phân công giáo viên đảo chéo giữa các điểm trường (Trường chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2) trong việc coi thi và chấm thi; sử dụng hình thức chấm chéo độc lập đối với các lớp cuối cấp hoặc các môn khảo sát mũi nhọn nhằm đảm bảo tính khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực chất năng lực học sinh, tránh tình trạng "làm đẹp điểm số".

- Phân tích dữ liệu chuyên sâu "Đến từng lớp, từng học sinh":

+ Tổ chức Hội nghị phân tích dữ liệu sau khảo sát: Ngay sau mỗi đợt khảo sát/kiểm tra, Ban giám hiệu phối hợp cùng các Tổ trưởng chuyên môn tổ chức hội nghị phân tích phổ điểm. Yêu cầu các nhóm bộ môn không chỉ dừng lại ở việc báo cáo điểm trung bình, mà phải lập "Bản đồ, biểu đồ phân hóa năng lực" theo từng tiêu chí:

+ Tỷ lệ học sinh đạt điểm dưới trung bình (để có kế hoạch phụ đạo).

+ Tỷ lệ học sinh đạt điểm khá, giỏi (để hướng tới nguồn học sinh mũi nhọn).

+ Các chuyên đề, dạng bài tập mà học sinh hay mắc sai lầm nhiều nhất.

+ Truy xuất khoảng cách chất lượng giữa các điểm trường: Đánh giá cụ thể kết quả học tập giữa Trường chính và 2 Phân hiệu nhằm kịp thời phát hiện sự chênh lệch về chất lượng đại trà, từ đó có chính sách điều động giáo viên cốt cán hỗ trợ hoặc bổ sung nguồn lực phụ đạo kịp thời cho phân hiệu còn khó khăn.

-Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thực chất, căn cơ:

+ Đối với chất lượng đại trà và giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt:

Xây dựng "Hồ sơ theo dõi sự tiến bộ" cho từng học sinh có nguy cơ hỏng kiến thức. Phân công giáo viên bộ môn kèm cặp, giao bài tập phân hóa theo mức độ (từ dễ đến khó) trên nền tảng OLM vào các buổi chiều (Buổi 2).

Tổ chức đôi bạn cùng tiến trong lớp học; đồng thời duy trì kênh liên lạc thường xuyên giữa GVCN và phụ huynh học sinh để uốn nắn, động viên kịp thời các em có chuyển biến chậm.

+ Đối với chất lượng mũi nhọn (Học sinh giỏi cấp tỉnh, thi vào 10 THPT,

các trường chuyên):

Xây dựng lộ trình bồi dưỡng HSG bài bản ngay từ đầu năm học. Tổ chức thi khảo sát chọn đội tuyển qua 2 vòng nghiêm túc để lựa chọn chính xác những hạt nhân xuất sắc nhất.

Mời các chuyên gia, giáo viên giỏi cốt cán trong huyện/tỉnh tham gia tập huấn, truyền kinh nghiệm ra đề và bồi dưỡng chuyên đề khó cho giáo viên và học sinh đội tuyển.

- Gắn kết kết quả khảo sát với trách nhiệm quản lý và thi đua khen thưởng:

+ Cam kết chất lượng từ các Tổ chuyên môn và giáo viên: Đầu năm học, các Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trực tiếp giảng dạy ký cam kết chất lượng bộ môn, chỉ tiêu đăng ký về số lượng học sinh giỏi, tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT và tốp trường dẫn đầu.

+ Đánh giá thi đua thực chất, công bằng: Lấy kết quả tiên bộ của học sinh và chất lượng bộ môn qua các đợt khảo sát làm tiêu chí quan trọng hàng đầu trong việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, xét danh hiệu thi đua, chiến sĩ thi đua và khen thưởng đột xuất, tạo động lực mạnh mẽ để đội ngũ thầy cô giáo không ngừng đổi mới, sáng tạo và tận tâm vì học sinh thân yêu.

2.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cấp tổ/nhóm do tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI và các phần mềm quản lý, dạy học

- Tổ trưởng chuyên môn: Ký duyệt KHBD.

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả: Tổ chuyên môn.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Giáo viên

2.4. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% KHBD (Giáo án) đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- 100% giáo viên sẵn sàng ứng dụng công nghệ trong soạn giảng GADT; trong đó 80% số giáo viên trở lên ứng dụng được AI trong các giờ dạy.

- Kết quả khảo sát, thi thử theo đề của Sở đạt kết quả trong tốp 50 trường cấp THCS của Tỉnh.

- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.

- Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.

- 100% các môn học/hoạt động giáo dục có hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.

- 100% các tổ/nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% giáo viên các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 70% từ TB trở lên.

- Thi thử tuyển sinh khối 9 ít nhất 02 lần/ năm.

- Thi thử HSG ít nhất 02 lần. Dự kiến thời gian: Lần 1: đầu tháng 10/2026; Lần 2 dự kiến Từ 15/2/2027- 20/2/2027.

3. Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng học tập; hỗ trợ, củng cố, bồi dưỡng học sinh giỏi và tích cực tham gia các kỳ thi, cuộc thi

3.1. Mục tiêu:

- 100% số HS lớp 9 hoàn thành chương trình THCS;

- Thi tuyển sinh vào lớp 10: 80% số HS dự thi đỗ vào các trường THPT công lập; 95 % học sinh hoàn thành chương trình THCS tiếp tục học lên lớp 10 phổ thông công lập và học nghề ở các loại hình;

- Có tối thiểu 01 HS thi đỗ vào lớp 10 trường THPT chuyên.

- Có đủ số lượng học sinh của 5 đối tượng HSG lớp 9 dự thi cấp tỉnh và đạt kết quả xếp loại chung trong top 50 các trường có kết quả cao nhất trong tỉnh.

- Duy trì phong trào tự luyện, tự học của HS toàn trường qua các hệ thống ôn luyện trực tuyến, sử dụng AI như IOE, Violimpic.....

- Nâng cao thành tích các cuộc thi khác như “Tài năng Tiếng Anh”, KHKT, TDTT

3.2. Giải pháp chính

a) Rà soát, phát hiện và tổ chức hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt; thực hiện các giải pháp giảm chênh lệch chất lượng giữa các lớp, các nhóm học sinh giữa trường chính và các phân hiệu.

- Tập trung nâng cao chất lượng giờ học chính khoá thực hiện chương trình, đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học, tạo nền tảng từ đó phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu, tố chất, tạo điều kiện cho các em tham gia các cuộc thi trong năm học.

- Tăng cường thời gian thực hành, tự học của học sinh để nắm chắc nội dung kiến thức bài học, gắn lý thuyết với thực hành, áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống thực tiễn để tạo động lực, ý thức và hăng say học tập của học sinh, qua đó nâng cao chất lượng các cuộc thi.

- Tổ chức hiệu quả, chất lượng buổi 2 đối với việc nâng cao kiến thức cho

những HS có kết quả chưa đạt, học sinh giỏi và HS đăng ký thi vào lớp 10 THPT theo đúng quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BDGDĐT quy định dạy thêm học thêm và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo KHGD các môn học và theo quy định tại Thông tư 22 của BGD&ĐT.

- Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT:

b) Tổ chức ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2027-2028 phù hợp từng nhóm đối tượng học sinh.

- + Tổ chức cho HS lớp 9 đăng ký ôn thi vào lớp 10 ngay từ đầu năm học. Lên lịch tổ chức ôn luyện cho HS đăng ký đảm bảo đủ 2 tiết/ tuần/ môn vào các buổi 2 (chiều thứ 6 và sáng thứ 7) muộn nhất từ tuần 9 học kỳ 1.

- + Chỉ đạo giáo viên áp dụng các phương pháp ôn tập phù hợp cho học sinh theo phương châm phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”.

- + Thực hiện giao bài, áp dụng kiểm tra và tự kiểm tra qua hệ hổng bài tập ôn luyện trên nền tảng số OLM và các nền tảng khác.

- + Nâng cao ý thức và năng lực tự học của học sinh lớp 9 cũng như học sinh toàn trường.

- Phối hợp chặt chẽ các bộ phận trong nhà trường và CMHS: GVCM, GVBM, CMHS, BGH thường xuyên chia sẻ, trao đổi để có các biện pháp kịp thời cho từng đối tượng học sinh, từng nhóm, lớp, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, được động viên, thúc đẩy. Đây phải là việc làm thường xuyên, liên tục của GVCM, GVCM và CMHS.

- Tổ chức 2 lần thi thử vào lớp 10 cho HS lớp 9 vào tháng 4 và tháng 5/2027 để điều chỉnh phương pháp ôn luyện và phân luồng học sinh.

c) Phát hiện, bồi dưỡng và tạo điều kiện phát triển học sinh có năng khiếu, sở trường.

Đối với kỳ thi HSG;

- Tổ chức khảo sát đội tuyển HSG cấp trường. Trong đó:
 - + Lần 1: Giao cho Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng để tổ chức triển khai thực hiện các khâu ra đề, chấm thi: chỉ đạo các nhóm chuyên môn có môn thi khảo sát thống nhất ma trận, nội dung khảo sát, ra đề khảo sát đảm bảo khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh, học đến đâu khảo sát đến đó, bám sát cấu trúc đề thi của Sở GD để ra đề khảo sát lần 1 đảm bảo bí mật, đúng quy chế thi. Hoàn thành xây dựng và BGH phê duyệt đề thi, biểu điểm chấm, báo cáo Hiệu trưởng trước thời điểm khảo sát 2 ngày.

Mục đích khảo sát lần 1: để điều nắm được chất lượng học và bồi dưỡng của GV và HS, tạo động lực cho HS để tiếp tục cố gắng, đồng thời là tiêu chí xem xét khen thưởng học sinh trong đợt thi đua 20/11 và là một trong những căn cứ để nhà trường xem xét chọn HS và đội tuyển tham gia thi HSG cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức (căn cứ và ý thức HS, năng lực học sinh và sự nhiệt huyết, quá trình, bồi dưỡng học sinh tham gia HSG của giáo viên) X. Kết quả lần 1 không dùng để đánh giá thi đua của giáo viên và không xếp giải HSG cấp trường đối với HS.

+ Lần 2:

Thời gian tổ chức: dự kiến Tháng 01/2027.

Đề thi: Nhà trường lập hội đồng ra đề thi và phản biện đề, chấm thi với sự tham gia giúp đỡ của GVCC trong tỉnh và Sở GD&ĐT, đảm bảo đúng cấu trúc đề thi và đánh giá khách quan. Thời gian khảo sát HSG các môn là 120 phút, riêng đối với môn Văn, Toán lớp 9 là 150 phút. (Thời gian có thể được điều chỉnh để phù hợp với thực tế nội dung kiến thức và quy định của Sở đối với đề thi HSG cấp tỉnh).

Chấm thi: Chấm chéo 2 vòng độc lập để đảm bảo khách quan, công bằng và chọn đúng đối tượng học sinh.

Mục đích:

-Xếp giải HSG cấp trường (lấy tối đa 70% số HS dự thi đạt giải theo quy định).

- Chọn HS lớp 8 môn Văn, Toán Anh mỗi môn 1 HS dự thi cấp tỉnh và tối đa 8 HS ở 4 môn / phân môn tham gia dự thi HSG cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức (nếu SGD&ĐT tổ chức)

- Làm căn cứ để xét thi đua trong năm học đối với giáo viên.

Đối với cuộc thi, hội thi về tiếng Anh:

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các vòng thi tự luyện IOE. Căn cứ vào tình hình thực tế và chất lượng, số lượng học sinh tham gia, nhà trường xem xét tổ chức vòng thi cấp tỉnh để động viên, khen thưởng và tạo phong trào học tiếng Anh trong nhà trường. Kết quả thi IOE của HS (nếu nhà trường tổ chức) không dùng để làm căn cứ xét thi đua nhằm tránh tạo áp lực cho giáo viên và học sinh.

c) Tổ chức dạy thêm, học thêm đúng quy định, .

d) Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở, ngày hội STEM, Olympic tài năng tiếng Anh và các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu khác:

Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM:

- KHKT và STEM: Đưa giáo dục STEM vào trong chương trình các môn học. Gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.

- Thực hiện triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020; công văn số hướng dẫn nhiệm vụ đầu năm đối với các môn học.

- Môn khoa học tự nhiên: Chọn hai chủ đề STEM phù hợp và có tiết dạy STEM, hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục STEM. Đảm bảo có ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/ 1 học kì.

- Các tổ chuyên môn triển khai thực hiện phong trào: Mỗi tuần, học sinh được tham gia một giờ trải nghiệm thực tiễn tại địa phương (khuyến khích tổ chức vào buổi 2 hoặc cuối buổi 1, hoặc tổ chức theo nhóm tự học có sự giám sát, giúp đỡ của GV hoặc CMHS). Chủ đề gắn trực tiếp với đời sống quê hương: sản xuất nông nghiệp, nghề truyền thống, môi trường – sinh thái, văn hóa – lịch sử địa phương. Hoạt động này được lồng ghép liên môn: Toán – KHTN (phân môn lý) đo đặc diện tích ruộng, áp dụng lực cơ học. Toán – phân môn Sinh học (quy trình nuôi trồng, bảo vệ giống cây trồng vật nuôi, Ngữ văn - GD CD (viết cảm nhận sau trải nghiệm), Lịch sử & Địa lý (tìm hiểu di tích, địa danh, lịch sử làng nghề, sản xuất-kinh doanh...). Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn chịu trách nhiệm về kết quả triển khai của tổ mình. Kết quả thực hiện phải có minh chứng cụ thể (Kế hoạch, Giáo án, hình ảnh, video, sản phẩm của học sinh). Tổ trưởng báo cáo kết quả thực hiện trước Hiệu trưởng và HĐSP vào cuộc họp HĐSP hàng tháng trong năm học.

+ Điểm độc đáo của phong trào: Đây không phải “ngoại khóa thông thường”, mà được thiết kế như một phần chính thức của KHGD có ma trận, tiêu chí đánh giá cụ thể về năng lực. Học sinh được thực học – thực làm – thực trải nghiệm, từ đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, sáng tạo. Tạo sự kết nối chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng: phụ huynh và người dân địa phương trở thành “người thầy đồng hành”, hướng dẫn học sinh.

- Hiệu quả dự kiến: Giúp học sinh không chỉ học lý thuyết mà còn biết ứng dụng vào thực tiễn đời sống. Gắn giáo dục nhà trường với sự phát triển cộng đồng, nâng cao niềm tự hào quê hương. Tạo nên bản sắc riêng của Trường THCS Hải Thịnh “Học sinh lớn lên cùng tri thức và trải nghiệm quê hương mình”.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai dạy học STEM. Tổ chức hình thức câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục STEM như: Câu lạc bộ STEM, câu lạc bộ Toán học....

- Đề nghị cụm trường (nếu được Sở GD xây dựng các cụm trường trong năm học) đưa nội dung giáo dục STEM vào trong kế hoạch hoạt động cụm trường. CBQL, Giáo viên thường xuyên có sự trao đổi, chia sẻ giữa các trường trong cụm, trong tỉnh, các địa phương khác để học hỏi những cách làm hiệu quả.

Tổ chức cuộc thi KHKT- STEM cấp trường để thu thập ý tưởng của các em học sinh. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi, nhà trường lựa chọn những ý tưởng và giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn tiến hành hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT dự thi cấp tỉnh.

Động viên, khuyến khích học sinh tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở quan sát, tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức vào đời sống, phát hiện những lĩnh vực, những đề tài có tính ứng dụng cao; từ đó phát triển thành sản phẩm KHKT.

3.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Hiệu trưởng và 02 Tổ trưởng chuyên môn: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường.
- Tổ chuyên môn: Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học.
- Đc Mai Thanh Hào, Ngô Thị Cam (GV tiếng Anh) chịu trách nhiệm đối với cuộc thi, hội thi, đánh giá về tiếng Anh; các hoạt động giáo dục giao lưu với người nước ngoài; câu lạc bộ ngoại ngữ ...
- Tổ trưởng CM chịu trách nhiệm đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM:
- Giáo viên bộ môn: thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2026-2027 (cụ thể đã đề cập ở từng nội dung)

3.5. Kết quả thực hiện cần đạt

- Giải HSG cấp tỉnh: Nằm trong top 50 các trường trong nhóm có kết quả cao nhất.
- Kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT: Nằm trong top 50 các trường trong nhóm có kết quả cao nhất.
- Kết quả các cuộc thi, hội thi: Đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

4. Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hoạt động cụm trường và phát triển đội ngũ¹

4.1. Mục tiêu:

- 100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định; sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả.
- Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, học hỏi; được chia sẻ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, dạy học và giáo dục thông qua các hoạt động cụm trường, qua Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp và phong trào viết, vận dụng sáng kiến.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; xây dựng đội ngũ nhà giáo đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

4.2. Giải pháp chính:

a) Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học phù hợp với hình thức sinh hoạt giữa trường chính và các phân hiệu

- Nền nếp và thời lượng sinh hoạt: Duy trì sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng và các buổi sinh hoạt đột xuất theo yêu cầu của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Triển khai nhanh gọn, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính (chuyển các nội dung hành chính sang triển khai bằng văn bản hoặc qua nhóm Zalo), dành tối đa 100% thời gian trực tiếp để trao đổi sâu về chuyên môn và Chương trình GDPT 2018.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng Nghiên cứu bài học (NCBH): Thực hiện nghiêm túc quy trình 4 bước của sinh hoạt theo NCBH (nộp sản phẩm về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sau khi kết thúc học kỳ 5 ngày). Tập trung thảo luận và giải quyết các vấn đề cốt lõi:

+ Tổ chức dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đảm bảo sự liên thông giữa tiểu học và THCS, cũng như giữa trường chính và các phân hiệu.

+ Triển khai hiệu quả các môn học tích hợp, nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và giáo dục STEM/STEAM.

+ Đổi mới phương pháp dạy học phân hóa, hỗ trợ học sinh chưa đạt và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; thiết kế nội dung giáo dục thiết thực cho buổi học thứ hai.

+ Đổi mới kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, ngân hàng câu hỏi, học liệu số và sản phẩm chuyên môn dùng chung.

+ Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, hiệu quả trong soạn giảng, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ học sinh tự học.

- Đề cao tính tiên phong và sinh hoạt chuyên đề:

+ Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, biên soạn học liệu.

+ Mỗi nhóm chuyên môn phân công ít nhất 01 giáo viên tiên phong đi đầu trong đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá (có đăng ký tên, có tiết dạy mẫu minh họa và báo cáo tổng kết cuối kỳ/năm học).

+ Trước mỗi buổi sinh hoạt, phân công cá nhân/nhóm chuẩn bị các chuyên đề trọng tâm (ôn thi vào 10, bồi dưỡng HSG, dạy tích hợp, dạy Toán và khoa

học bằng tiếng Anh, sử dụng thiết bị thí nghiệm/âm thanh...); thảo luận, phản biện kỹ để hoàn thiện thành kho dữ liệu dùng chung.

- Ứng dụng CNTT và huy động sự hỗ trợ ngoại lực: Khuyến khích trao đổi, thảo luận trực tuyến qua nhóm Zalo trước buổi sinh hoạt; chủ động đề nghị sự hỗ trợ chuyên môn từ Hội đồng chuyên môn Sở GD&ĐT hoặc các trường THCS chất lượng cao trong tỉnh để lan tỏa, nâng cao chất lượng đội ngũ.

b) Tham gia và tổ chức hiệu quả hoạt động cụm trường/cụm chuyên môn; tạo sản phẩm chuyên môn có khả năng áp dụng, chia sẻ và lan tỏa

- Chủ động xây dựng và tham gia kế hoạch hoạt động cụm trường trong và ngoài địa bàn bám sát hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình; hướng dẫn tại Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

- Tích cực tham gia đầy đủ, chất lượng các buổi hội thảo, hội giảng, sinh hoạt chuyên đề đổi mới PPDH theo chương trình GDPT 2018 và các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao của học sinh do cụm tổ chức.

- Chủ động học hỏi, đúc rút và lan tỏa những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác quản lý và giảng dạy từ các đơn vị bạn.

c) Rà soát, bố trí và sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục

- Xây dựng kế hoạch phát triển và bồi dưỡng đội ngũ theo từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với mô hình đa điểm trường (1 trường chính, 2 phân hiệu).

- Cân đối định mức tiết dạy, phân công chuyên môn đảm bảo nguyên tắc “Đúng người, đúng việc, phát huy sở trường”, khắc phục triệt để tình trạng thiếu giáo viên bộ môn cục bộ (như KHTN, Lịch sử - Địa lý, Nghệ thuật).

- Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chuyên môn và cá nhân, gắn liền với các tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng nghiêm túc ngay từ đầu năm học.

d) Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng; phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số và năng lực quản trị

- Cử 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của Bộ và Sở GD&ĐT.

- Đẩy mạnh phong trào tự học, tự nghiên cứu, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, khai thác kho học liệu số và các ứng dụng AI vào thực tiễn giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các diễn đàn, hội thảo chuyên môn, chủ động viết sáng kiến kinh nghiệm gắn liền với quá trình đổi mới bài dạy, nghiên cứu khoa học và giảng dạy STEM.

đ) Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, các hoạt động chuyên môn, viết và vận dụng sáng kiến, giải pháp có hiệu quả vào thực tiễn

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tích cực đăng ký tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp (trường, huyện, tỉnh).

- Đẩy mạnh phong trào viết và ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm, các giải pháp quản lý và giảng dạy hữu ích vào thực tiễn nhà trường.

- Kịp thời tôn vinh, biểu dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến, giáo viên đạt thành tích cao trong các hội thi, tạo động lực thi đua sôi nổi trong toàn hội đồng sư phạm.

4.3. Người phụ trách/thực hiện:

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (chỉ đạo), Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn chuyên môn, giáo viên cốt cán.

4.4. Thời gian thực hiện:

Cả năm học, tập trung vào đầu năm học và các đợt tập huấn do ngành GD&ĐT tổ chức.

4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Biên bản họp tổ bảo đảm đúng thể thức theo ND 30/2020, phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng các nội dung thảo luận về chuyên môn, bồi dưỡng GV,... tập trung chủ yếu, sâu sắc về công tác chuyên môn. (có biểu mẫu Biên bản kèm theo)

- Mỗi giáo viên xây dựng 01 tiết dạy, bài giảng có chất lượng để tổ tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung. Yêu cầu đối với việc thực hiện chuyên đề/chủ đề/tiết dạy phải đúng quy trình 04 bước: Họp phân công, tiến hành thảo luận trong tổ/nhóm, thực hiện, rút kinh nghiệm..

- 100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, ghi chép, lĩnh hội đầy đủ, đúc rút cho bản thân các nội dung bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ;

100% giáo viên được tham gia tập huấn các mô-đun trong việc triển khai CT GDPT 2018. 100% các tổ/ nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng đạt hiệu quả.

5. Nhiệm vụ 5: Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng; chăm sóc sức khỏe và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc

5.1. Mục tiêu:

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

- Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn THPT;

- Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất.

- Trường học an toàn không thuốc lá, không tệ nạn xã hội, không bạo lực

- Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...

- Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh và mái trường; CMHS và nhà trường...

- Hướng tới trường học hạnh phúc: HS tích cực – GV sáng tạo – PH đồng hành.

5.2. Giải pháp chính:

a) Giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh nhà trường. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục QPAN, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh”; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; phòng cháy chữa cháy, chống đuối nước; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trong giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2035: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo GV GDTC duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với nội dung kiến thức của các môn học. Tạo ra nhiều mô

hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn.

- Xây dựng các câu lạc bộ: Xây dựng các CLB: CLB truyền thông, CLB thể thao, CLB STEM, CLB Ngoại ngữ, CLB tình nguyện, CLB nghệ thuật... Phân công GV phụ trách các CLB. Chủ tịch các CLB là các em HS. GV phụ trách CLB hướng dẫn HS xây dựng nội dung và tổ chức các hoạt động trong năm học. Tạo điều kiện cho các em học sinh có năng khiếu, sở trường được tăng cường, bổ trợ thêm kiến thức, kỹ năng đối với môn học mình yêu thích. Gắn sinh hoạt CLB với các Hoạt động TN, HN và Nội dung giáo dục địa phương.

- Giao 01 đ/c GV có kinh nghiệm tổ chức hiệu quả các hoạt động cho HS phụ trách nhóm GV dạy Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp. GV phụ trách Đội kết hợp giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công dạy hoạt động TN, HN tổ chức các hoạt động phù hợp theo từng chủ đề, từng khối, lớp sao cho hiệu quả nhất, tiết kiệm thời gian, kinh phí, nhân lực nhưng vẫn đáp ứng tốt các yêu cầu của nội dung CT GDPT 2018.

- Giáo dục truyền thống địa phương: Thực hiện dạy học Nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Phân công nhóm ... phụ trách dạy Nội dung GDĐP. GV dạy GDĐP có thể kết hợp với GV dạy TN, HN và Đội TNTP để thực hiện một số chủ đề, nhất là những chủ đề gắn với tìm hiểu thực tế, dạy học ngoài không gian lớp học như: Di tích lịch sử văn hóa, Danh nhân ...

- Kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực, định hướng nghề nghiệp cho học sinh như: Tổ chức Ngày hội TN, HN tại trường; tổ chức cho các em HS tham quan, trải nghiệm, học tập tại các địa danh lịch sử văn hóa, các bệnh viện, nhà máy...

b) Tổ chức giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và công tác y tế trường học; chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần của học sinh.

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học . Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn nếu có tình hình dịch bệnh xảy ra.

- Duy trì thường xuyên và có hiệu quả phong trào TDTT trong nhà trường dưới mọi hình thức, với sự đa dạng của các môn TDTT, phù hợp đối tượng, phù hợp thời gian tập luyện: Câu lạc bộ TDTT, các hoạt động thể thao ngoài giờ học, bài tập thể dục chống mệt mỏi và tạo hứng thú học tập vào các giờ ra chơi...

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong công tác giáo dục nội quy, nề nếp, ý thức và đạo đức học sinh: Nhà trường, CMHS, công an xã, phường. Phát huy tinh thần dân chủ, tôn trọng người học nhưng phải giáo dục để học sinh có kỷ cương, nề nếp tốt, coi việc cam kết chấp hành nội quy, chấp hành pháp luật là nền tảng của mọi hành vi đạo đức.

- Tích cực tổ chức các hoạt động; coi việc giáo dục thông qua hoạt động,

qua quan sát, trải nghiệm là quan trọng để định hướng cho học sinh những giá trị cốt lõi, tránh xa các tệ nạn, những cám dỗ đối với lứa tuổi

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong lớp, trường học, trồng, chăm sóc cây và hoa tạo không gian xanh, đẹp. Trang trí lớp học, tạo dựng cảnh quan khơi gợi hứng thú học tập và sáng tạo cho người dạy và người học.

c) Phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại, bắt nạt; bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng phòng tránh (bạo lực học đường, PCCC, xâm hại trẻ em, vi phạm ATGT, hút thuốc lá....) vào tiết sinh hoạt, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Thành lập các CLB trong đó có Câu lạc bộ truyền thông của nhà trường do Thầy Nguyễn văn Lại - Chi uỷ viên, Tổ phó tổ KHXH làm cố vấn và phụ trách hoạt động CLB truyền thông nhà trường (ra quyết định thành lập, xây dựng quy chế hoạt động, chỉ đạo và giám sát), GVCN các lớp là cố vấn ban truyền thông của lớp mình. Mỗi lớp thành lập 1 ban truyền thông gồm 3 HS có năng lực, nhanh nhẹn, nhiệt tình và trách nhiệm. Thành viên ban truyền thông các lớp là thành viên của Câu lạc bộ truyền thông nhà trường. Ban chủ nhiệm CLB (do Thầy Nguyễn văn Lại chỉ định và hướng dẫn). BCN CLB Chọn cử 01 đại diện CMHS có tâm huyết làm cộng tác viên truyền thông của nhà trường.. Nhiệm vụ của câu lạc bộ truyền thông tập trung tuyên truyền các chủ đề về giáo dục pháp luật, gương người tốt việc tốt, học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh, tổ chức chuyên đề về học tập, kỹ năng sống, tư vấn học đường....Ban chủ nhiệm CLB truyền thông nhà trường chỉ đạo, hỗ trợ, giao chủ đề và lên lịch triển khai cho các Ban truyền thông các lớp thực hiện ít nhất 2 chuyên/ năm học đề vào buổi sinh hoạt dưới cờ hàng tuần (nhiệm vụ này là 1 tiêu chí xét thi đua cuối năm của các lớp). Ngoài ra, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ truyền thông nhà trường thực hiện chương trình “Bản tin 5 phút” sau tiết 2 ngày thứ 6 hàng tuần do các em HS trong Ban chủ nhiệm xây dựng nội dung và đọc trên loa phát thanh của trường (khuyến khích nhiều hơn 1 lần /tuần). Nhà trường giao đ/c Chiến(Trường chính), đ/c Hậu(Phân hiệu 1), đ/c Thương (phân hiệu 2) hỗ trợ, hướng dẫn HS sử dụng hệ thống âm thanh để các em chủ động thực hiện trong năm học. Mục đích hoạt động của câu lạc bộ giúp các em HS phát triển năng lực bản thân và tạo phong trào rèn luyện đạo đức, ý thức học tập cho học sinh toàn trường. Kinh phí hoạt động của CLB từ nguồn XHH, đóng góp, ủng hộ của các thành viên (nếu có) và các nguồn hợp pháp khác.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; duy trì tiếp nhận phản ánh qua GVCN, LD, NVVP trực; ký cam kết an toàn giữa nhà trường - cha mẹ HS - học sinh.

- Tổ chức các chuyên đề giáo dục đạo đức, kỹ năng sống; triển khai các mô hình “Trường học hạnh phúc”, “Nói không với bạo lực học đường”.

- Xây dựng các câu lạc bộ; tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế, hướng nghiệp theo hướng mở, phù hợp điều kiện nhà trường.

- Đưa các chủ đề về sức khỏe, kỹ năng phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại trẻ em vào chương trình ngoại khóa và HĐTN.

d) Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

- Kiến tạo không gian "Xanh - Sạch - Đẹp" tại tất cả các điểm trường

+ Quy hoạch cảnh quan sinh thái: Chỉ đạo Đoàn trường, Đội thiếu nhi và các lớp chăm sóc, bổ sung hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ, cây bóng mát tại Trường chính, Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2. Xây dựng mô hình "*Góc thiên nhiên của lớp học*", "*Vườn rau em chăm*" để giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất.

+ Duy trì nền nếp vệ sinh học đường: Phân khu vực vệ sinh rõ ràng cho từng lớp; phát động phong trào "Ngày thứ Sáu xanh - sạch - đẹp" với sự tham gia trực tiếp của học sinh và giáo viên. Đảm bảo 100% các lớp học, phòng bộ môn, khu vệ sinh, nhà để xe luôn gọn gàng, thông thoáng, rác thải được phân loại tại nguồn.

- Đảm bảo tuyệt đối tiêu chí "An toàn" trong toàn trường

+ An ninh trật tự và An toàn trường học: Phối hợp chặt chẽ với Công an xã, chính quyền địa phương và Ban đại diện CMHS lập chốt an ninh khu vực cổng trường giờ cao điểm; kiểm soát chặt chẽ người lạ ra vào trường. Triển khai mô hình "*Cổng trường an toàn giao thông*" và ký cam kết 3 bên (Nhà trường - Gia đình - Học sinh) về không vi phạm luật giao thông, không tụ tập gây gổ.

+ Phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ và dịch bệnh: Rà soát toàn bộ cơ sở vật chất, hệ thống điện, bàn ghế, thiết bị thể thao tại cả 3 điểm trường để kịp thời sửa chữa, thay thế các hạng mục xuống cấp gây mất an toàn. Đảm bảo trang thiết bị phòng cháy chữa cháy (PCCC), hộp thuốc y tế học đường luôn đầy đủ, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

- Xây dựng nền tảng "Trường học Hạnh phúc" (Thầy cô sáng tạo - Học sinh tích cực - Phụ huynh đồng hành)

+ Xây dựng văn hóa ứng xử chuẩn mực, tôn trọng và yêu thương:

Đối với thầy cô: Đổi mới tư duy quản lý, chuyển từ mệnh lệnh hành chính sang lắng nghe, thấu hiểu và truyền cảm hứng. Mỗi thầy cô giáo phải thực sự là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo, tuyệt đối không có bạo lực học đường dưới mọi hình thức (thể xác lẫn tinh thần).

Đối với học sinh: Lắng nghe tiếng nói của học sinh qua các diễn đàn, hòm thư "Điều em muốn nói" và hoạt động của Câu lạc bộ Truyền thông. Khuyến khích sự tự tin, tôn trọng sự khác biệt và khơi gợi niềm vui trong mỗi giờ đến trường.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn kết tâm hồn: Đưa các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, sinh hoạt CLB (STEM, ngoại ngữ, nghệ thuật) vào các buổi chiều (Buổi 2) và các dịp lễ hội lớn (20/11, 26/3, Tết cổ truyền...) để mỗi ngày đến trường của học sinh thực sự là một ngày vui, tràn đầy năng lượng tích cực.

- Đánh giá và lan tỏa giá trị

Định kỳ tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của học sinh và cha mẹ học sinh về môi trường giáo dục nhà trường.

Lấy tiêu chí xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học an toàn làm căn cứ quan trọng để bình xét thi đua, biểu dương và khen thưởng kịp thời các tập thể lớp, giáo viên và học sinh tiêu biểu vào cuối mỗi học kỳ và năm học.

đ) Xây dựng văn hóa nhà trường, môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, thân thiện, tôn trọng người học.

Văn hóa nhà trường chính là "linh hồn" tạo nên bản sắc và uy tín bền vững của Trường THCS Hải Thịnh. Trong bối cảnh sáp nhập đa điểm trường (01 trường chính và 02 phân hiệu), việc kiến tạo một môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, thân thiện và lấy người học làm trung tâm là giải pháp then chốt để quy tụ khối đoàn kết hội đồng sư phạm và tạo dựng niềm tin trọn vẹn ở nhân dân. Các giải pháp cụ thể bao gồm:

- Chuẩn hóa Quy tắc ứng xử và Xây dựng Giá trị cốt lõi của Nhà trường

+ Rà soát, thực hiện nghiêm Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa: Bám sát quy định của Bộ GD&ĐT, nhà trường cụ thể hóa Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học áp dụng cho Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên, Học sinh và Cha mẹ học sinh. Định hướng chuẩn mực ứng xử trên tinh thần "*Mẫu mực - Yêu thương - Tôn trọng - Trách nhiệm*".

+ Đồng bộ Văn hóa giữa Trường chính và các Phân hiệu: Xây dựng tinh thần đoàn kết, bình đẳng, không khoảng cách giữa giáo viên và học sinh ở Trường chính và 2 Phân hiệu. Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu chuyên môn, văn hóa, thể thao dùng chung để nhanh chóng hòa nhập, tạo nên sức mạnh tổng hợp và giá trị cốt lõi chung: "*Đổi mới - Hiệu quả; Sáng tạo - Vươn lên*".

- Phát huy Dân chủ đi đôi với Giữ vững Kỷ cương học đường

+ Thực hiện Dân chủ hóa trong quản trị nhà trường:

Đối với CB-GV-NV: BGH công khai, minh bạch mọi kế hoạch, tài chính, thi đua khen thưởng và phân công nhiệm vụ theo đúng nguyên tắc "6 rõ". Lắng nghe và tiếp thu ý kiến góp ý của giáo viên qua các kỳ họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn và hòm thư góp ý nội bộ.

Đối với Học sinh: Mở rộng các kênh tiếp nhận phản hồi như hòm thư "Điều em

muốn nói", đối thoại trực tiếp giữa BGH với đại diện Ban chỉ huy Liên đội, Ban chủ nhiệm các Câu lạc bộ (CLB Truyền thông, STEM, Ngoại ngữ...). Tôn trọng tiếng nói, nguyện vọng và ý tưởng sáng tạo chính đáng của học sinh.

+ Duy trì Kỷ cương, Nề nếp tự giác:

Nâng cao vai trò tự quản của Đội Sao đỏ, Ban cán sự lớp, Ban chỉ huy Liên đội và các Ban truyền thông lớp.

Chuyển giáo dục kỷ luật từ "trừng phạt, đe dọa" sang "kỷ luật tích cực, định hướng và cảm hóa". Giúp học sinh nhận thức được sai lầm, tự giác điều chỉnh hành vi và rèn luyện kỹ năng tự quản lý bản thân.

- Xây dựng Môi trường Giáo dục Thân thiện, Tôn trọng sự Khác biệt của Người học

+ Lấy học sinh làm trung tâm trong mọi hoạt động giáo dục:

Tôn trọng sự phát triển đa dạng về năng lực, sở trường, tính cách và hoàn cảnh của từng học sinh. Tuyệt đối không so sánh, miệt thị hay dán nhãn "học sinh yếu kém", "học sinh biệt biệt".

Tạo điều kiện tối đa để mọi học sinh (bao gồm học sinh hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn) đều được trao cơ hội thể hiện bản thân, tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, CLB nghệ thuật, thể thao, khoa học kỹ thuật.

+ Nâng cao hiệu quả công tác Tư vấn tâm lý học đường:

Tăng cường hoạt động của Phòng Tư vấn tâm lý và hỗ trợ học sinh hòa nhập. Phân công giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết túc trực, sẵn sàng lắng nghe, tháo gỡ những vướng mắc, áp lực tuổi mới lớn, bạo lực mạng hay tâm lý lứa tuổi.

Giữ bí mật thông tin cá nhân, tạo chỗ dựa tinh thần an toàn, tin cậy để các em giải tỏa căng thẳng và định hình nhân cách lành mạnh.

- Tăng cường phối hợp Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong nuôi dưỡng Văn hóa

+ Đổi mới hình thức Họp Cha mẹ học sinh: Chuyển từ các cuộc họp "thông báo điểm số và thu nộp kinh phí" truyền thống sang hình thức "Hội thảo đồng hành cùng con" hoặc "Buổi gặp gỡ chia sẻ, lắng nghe". Giáo viên chủ nhiệm

thông báo sự tiến bộ toàn diện của từng học sinh, tạo không khí cởi mở, chân thành giữa thầy cô và phụ huynh.

+ Lan tỏa tấm gương sáng và giá trị tốt đẹp: Tuyên dương kịp thời những tấm gương "Người tốt - Việc tốt", học sinh vượt khó vươn lên, giáo viên tâm huyết sáng tạo trên Cổng thông tin điện tử, Fanpage và qua chương trình "*Bản tin 5 phút*" phát thanh học đường hàng tuần. Qua đó, nhân rộng lối sống tử tế, văn minh, xây dựng môi trường THCS Hải Thịnh thực sự là nơi "*Sáng về tri thức - Ấm về tình thương - Đạt về văn hóa*".

5.3. Người thực hiện/phụ trách

BGH, Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn GDCC, giáo viên Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

5.4. Thời gian thực hiện:

Cả năm học, cao điểm vào các đợt tháng An toàn giao thông (tháng 9), Ngày Pháp luật Việt Nam, ngày nhà giáo Việt Nam (tháng 11), Dịp Tết cổ truyền (Tháng 1 và 2), Tháng Thanh niên (tháng 3).

5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khỏe, được tôn trọng, thương yêu
- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật
- Trường học xanh, đẹp, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn
- Đạt 70% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của người học và CMHS
- Nhà trường đạt tiêu chí "An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc".

6. Nhiệm vụ 6: Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, công tác phổ cập giáo dục THCS và tăng cường hội nhập quốc tế

6.1. Mục tiêu:

- Phát triển năng lực và phẩm chất học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, giúp các em hình thành kỹ năng sống, kỹ năng hợp tác, sáng tạo.
- Giúp học sinh hiểu biết về nghề nghiệp, phát hiện sở trường, năng lực bản thân, từ đó có định hướng học tập và lựa chọn nghề phù hợp.
- Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng sau THCS, định hướng học sinh tiếp tục học THPT, trung cấp nghề, giáo dục thường xuyên... theo năng lực và điều kiện.
- Tăng cường gắn kết giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tạo môi trường giáo dục toàn diện, thực chất.
- Nâng cao vị thế và chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình GDPT 2018.

6.2. Giải pháp chính:

a) Rà soát, phát triển quy mô lớp học, sĩ số/lớp và các điều kiện bảo đảm, góp phần thực hiện mục tiêu duy trì phổ cập giáo dục THCS (Theo Phụ lục IV)

Rà soát và ổn định quy mô, sĩ số: Chỉ đạo bộ phận PCGD phối hợp với Ban giám hiệu và các địa bàn (Trường chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2) khảo sát chính xác biến động dân cư, thực hiện huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đúng độ tuổi; duy trì ổn định sĩ số học sinh xuyên suốt năm học, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

Phân công trách nhiệm "3 rõ" trong duy trì sĩ số: Phân định rõ trách nhiệm phối hợp giữa Ban giám hiệu, Tổ chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn trong việc theo dõi chuyên cần, nắm bắt tâm tư, hoàn cảnh của từng học sinh.

Phối hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục (Nhà trường - Gia đình - Xã hội): Thiết lập đường dây nóng và nhóm Zalo kết nối thường xuyên giữa GVCN với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội để kịp thời phát hiện, hỗ trợ những học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc gặp trắc trở trong cuộc sống.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tư vấn và định hướng phân luồng học sinh.

- Thành lập và kiện toàn Ban tư vấn hướng nghiệp nhà trường: Phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên chủ nhiệm khối 9, giáo viên bộ môn và giáo viên phụ trách môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để theo dõi sát sao năng lực, kết quả học tập và nguyện vọng của từng em ngay từ đầu năm học.

- Đa dạng hóa hình thức tư vấn và truyền thông hướng nghiệp:

- + Lồng ghép nội dung định hướng nghề nghiệp vào các tiết học hướng nghiệp chính khóa, các buổi sinh hoạt dưới cờ và hoạt động trải nghiệm.

- + Tổ chức các hội thảo tư vấn trực tiếp và trực tuyến; kết nối phụ huynh qua Fanpage và nhóm Zalo của lớp để cung cấp thông tin minh bạch về thị trường lao động và các luồng tuyển sinh sau THCS.

- + Mời các chuyên gia, đơn vị doanh nghiệp, đại diện các trường trung cấp nghề, cao đẳng uy tín tổ chức chuyên đề "Tư vấn hướng nghiệp phân luồng và giới thiệu các trường nghề" cho phụ huynh và học sinh lớp 9 tại trường tối thiểu 01 lần/năm học.

- + Thực hiện phân luồng thực chất, khách quan: Phối hợp cùng giáo viên bộ môn phân loại chính xác trình độ học sinh qua các kỳ khảo sát; kiên trì tuyên truyền, vận động, tư vấn thấu đáo cho phụ huynh và học sinh không có nguyện vọng hoặc không đủ năng lực thi đỗ THPT công lập chuyển hướng sang học nghề kết hợp học chương trình văn hóa THPT tại các trung tâm GDTX, trường cao đẳng công nghệ phù hợp với năng lực và điều kiện kinh tế gia đình.

c) Tổ chức hiệu quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với thực tiễn và định hướng nghề nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch trải nghiệm gắn với thực tiễn địa phương: Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất, làng nghề truyền thống, mô hình kinh tế biển hoặc các doanh nghiệp trên địa bàn xã Hải Thịnh và vùng lân cận.

- Gắn kết lý thuyết với thực hành nghề nghiệp: Giúp học sinh trực tiếp quan sát môi trường làm việc thực tế, giao lưu với người lao động giỏi để hình thành thái độ tôn trọng nghề nghiệp, sớm nhận diện sở trường, năng lực bản thân và lựa chọn đúng đắn lộ trình học tập tương lai.

d) Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế trong giáo dục; thực hiện tư vấn, định hướng học tập sau THCS tại môi trường quốc tế theo quy định.

- Đổi mới tư duy hội nhập: Khuyến khích giáo viên và học sinh tiếp cận các chuẩn mực giáo dục hiện đại, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong học tập ngoại ngữ.

- Tư vấn và định hướng học tập quốc tế: Phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ, các tổ chức giáo dục uy tín được phép hoạt động để tổ chức các buổi tư vấn, cung cấp thông tin chính thống về các chương trình học bổng, du học nghề hoặc lộ trình học tập tiếp theo tại môi trường quốc tế cho những học sinh có đủ năng lực và nguyện vọng chính đáng.

đ) Bảo đảm công bằng trong tiếp cận, tham gia và thụ hưởng các hoạt động giáo dục.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch và bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục; tạo cơ hội như nhau cho tất cả học sinh ở cả trường chính và 2 phân hiệu trong việc tiếp cận cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng máy tính, thư viện và tham gia các câu lạc bộ, phong trào thi đua của nhà trường.

e) Hỗ trợ học sinh theo đặc điểm, hoàn cảnh và nhu cầu giáo dục; quan tâm học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm học sinh cần hỗ trợ.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ thiết thực: Lập danh sách chi tiết học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn toàn trường.

- Thực hiện giáo dục hòa nhập hiệu quả: Phối hợp với Phòng Tư vấn tâm lý và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, quan tâm sát sao về mặt tâm lý và học tập.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa: Phối hợp với chính quyền địa phương, các quỹ khuyến học, các doanh nghiệp và nhà hảo tâm tổ chức trao quà, học bổng định kỳ (trong các dịp lễ, Tết, khai giảng) để kịp thời động viên, hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần, đảm bảo "Không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau".

6.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo chung và giám sát thực hiện: Hiệu trưởng – Trực tiếp chỉ đạo công tác Phổ cập giáo dục THCS, kế hoạch phân luồng học sinh sau THCS và công tác truyền thông, huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ học sinh yếu thế.

- Trực tiếp phụ trách chỉ đạo và điều hành:

+ Phó Hiệu trưởng phụ trách Phân hiệu 1 (Phụ trách PCGD & Hoạt động Hướng nghiệp): Lập kế hoạch chi tiết, theo dõi số liệu phổ cập, chỉ đạo Ban tư vấn hướng nghiệp và kết nối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm GDTX.

+ Phó Hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn: Phụ trách chỉ đạo dạy học phân hóa, theo dõi kết quả khảo sát chất lượng khối 9, lồng ghép nội dung tư vấn hướng nghiệp vào kế hoạch dạy học môn học và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Tổ chức thực hiện: Ban Tư vấn Hướng nghiệp & Phân luồng nhà trường: Trực tiếp tổ chức các chuyên đề, ngày hội tư vấn nghề, phối hợp với các trường nghề/trung cấp.

+ Tổ trưởng/Nhóm trưởng chuyên môn: Chỉ đạo giáo viên tích hợp nội dung hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng, năng lực số và ngoại ngữ trong các môn học.

Giáo viên chủ nhiệm (đặc biệt là khối lớp 9): Trực tiếp bám sát, phân loại đối tượng học sinh qua từng kỳ kiểm tra/khảo sát; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để định hướng, tư vấn chọn trường/chọn nghề phù hợp.

Giáo viên dạy môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Triển khai đầy đủ, chất lượng các chủ đề hướng nghiệp chính khóa và ngoại khóa theo chương trình.

Cán bộ phụ trách công tác Phổ cập giáo dục - Thống kê: Rà soát, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi, lập hồ sơ PCGD THCS theo đúng quy định.

Cán bộ phụ trách Phòng Tư vấn tâm lý & Hỗ trợ học sinh khuyết tật: Xây dựng kế hoạch hỗ trợ cá nhân, phối hợp chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6.4. Thời gian thực hiện:

Tháng 8 - 9/2026: Rà soát quy mô lớp/sĩ số; thành lập Ban Tư vấn hướng nghiệp; lập danh sách học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần hỗ trợ; rà soát hồ sơ Phổ cập giáo dục THCS.

Tháng 10 - 11/2026: Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với thực tiễn địa phương (làng nghề, mô hình kinh tế biển Hải Thịnh); thực hiện rà soát số liệu PCGD phục vụ công tác kiểm tra các cấp.

Tháng 12/2026 - 01/2027: Sơ kết chất lượng học tập Học kỳ I; đánh giá sự tiến bộ của học sinh cần hỗ trợ; tổ chức khảo sát nguyện vọng ban đầu của học sinh khối 9.

Tháng 2 - 3/2027 (Tháng Thanh niên): Tổ chức chuyên đề "Tư vấn hướng

ng nghiệp, phân luồng và giới thiệu các trường nghề" cấp trường (mời đại diện các trường nghề, trung tâm GDTX, doanh nghiệp tham gia).

Tháng 4 - 5/2027: Phân loại trình độ học sinh qua các kỳ thi thử/khảo sát lớp 9; GVCN tư vấn trực tiếp 1:1 với phụ huynh học sinh khối 9 để chốt nguyện vọng thi vào THPT hoặc học nghề/GDTX; hoàn thiện công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS (trước ngày 30/6/2027).

Tháng 6 - 7/2027: Theo dõi, hỗ trợ học sinh hoàn thành hồ sơ đăng ký dự thi THPT hoặc nhập học tại các trường nghề, trung tâm GDTX.

6.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Công tác Phổ cập giáo dục THCS & Duy trì sĩ số:

+ Duy trì 100% kết quả Phổ cập giáo dục THCS mức độ cao trên địa bàn xã Hải Thịnh.

+ Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6.

+ Tỷ lệ duy trì sĩ số toàn trường đạt từ 99,5% trở lên, không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Công tác Hướng nghiệp & Phân luồng sau THCS:

+ 100% học sinh khối 9 được tham gia các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp thực chất.

+ 100% phụ huynh học sinh khối 9 được cung cấp đầy đủ thông tin về các luồng học tập sau THCS (THPT công lập, THPT tư thục, GDTX, Trung cấp nghề/Cao đẳng).

- Tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS: Phần đầu từ 15% - 20% học sinh tiếp tục con đường học nghề kết hợp học văn hóa THPT tại các Trung tâm GDTX/Trường Cao đẳng nghề phù hợp với năng lực.

- Công tác Bảo đảm công bằng giáo dục & Hỗ trợ học sinh yếu thế:

+ 100% học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số được lập hồ sơ theo dõi, hỗ trợ kịp thời về vật chất (trao học bổng, tặng quà các dịp Lễ/Tết) và tinh thần (tư vấn tâm lý, phụ đạo kiến thức miễn phí).

+ Học sinh ở cả Trường chính và 2 Phân hiệu được thụ hưởng bình đẳng các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hoạt động trải nghiệm.

+ Thực hiện khẩu hiệu hành động: "Không để bất kỳ học sinh nào bị bỏ lại phía sau"

7. Nhiệm vụ 7: Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

7.1. Mục tiêu:

- Về cơ sở vật chất và không gian học tập:

+ Rà soát, củng cố và nâng cấp đồng bộ cơ sở vật chất tại cả 3 điểm trường (Trường chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2); đảm bảo đủ 1 phòng học/lớp và từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa hệ thống các phòng học bộ môn (KHTN, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật), phòng chức năng, nhà đa năng và khu luyện tập thể dục thể thao đáp ứng tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Cải tạo cảnh quan môi trường sư phạm theo hướng "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc"; nâng cấp hệ thống cấp điện, nước sạch, hạ tầng công nghệ thông tin và mạng internet tại các phòng học/phân hiệu đang bị xuống cấp.

- Về thiết bị và đồ dùng dạy học:

+ Đảm bảo tối thiểu 100% các lớp học có đủ bàn ghế đúng quy cách, hệ thống đèn, quạt, Tivi thông minh kết nối Internet phục vụ giảng dạy.

+ Từng bước bổ sung, thay thế các thiết bị dạy học tối thiểu, hóa chất thí nghiệm, đồ dùng trực quan theo danh mục quy định của Bộ GD&ĐT, khắc phục triệt để tình trạng thiết bị thiếu, cũ hoặc hỏng hóc gây cản trở đổi mới phương pháp dạy học.

- Về học liệu số và chuyển đổi số trong thư viện:

+ Phát triển hiệu quả hệ thống thư viện truyền thống kết hợp xây dựng thư viện số, kho học liệu điện tử dùng chung cho giáo viên và học sinh.

+ Duy trì khai thác hiệu quả nền tảng số *Olm.vn*, các phần mềm quản lý và học tập trực tuyến để hỗ trợ học sinh tự học ở Buổi 2 và hỗ trợ giáo viên soạn giảng, đổi mới phương pháp.

- Về công tác xã hội hóa và quản lý tài nguyên:

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp từ ngân sách nhà nước, sự ủng hộ của chính quyền địa phương, các doanh nghiệp, cựu học sinh và cha mẹ học sinh theo đúng tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch (tuân thủ Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT).

+ Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực đầu tư; phân công trách nhiệm bảo quản rõ ràng đối với từng bộ phận, cá nhân, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lãng phí tài sản công.

+ Đảm bảo các điều kiện vật chất và học liệu tối ưu nhất để thực hiện thành công, thực chất việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn và các hoạt động trải nghiệm, STEM/AI của nhà trường trong năm học 2026 - 2027.

7.2. Các giải pháp chính:

a) Rà soát, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học tối thiểu hiện có, phòng học, phòng học bộ môn, thư viện; tăng cường cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập và các công trình phục vụ dạy và học

Khảo sát thực trạng và lập danh mục đầu tư: Ngay từ đầu năm học, Ban giám hiệu chỉ đạo bộ phận cơ sở vật chất phối hợp với các tổ chuyên môn tiến hành kiểm kê, đánh giá chính xác hiện trạng cơ sở vật chất, bàn ghế, hệ thống điện, mạng internet, sân chơi, bãi tập và các phòng học bộ môn tại cả 3 điểm trường (Trường chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2) để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp kịp thời.

Tham mưu chiến lược với cấp ủy, chính quyền địa phương: Tích cực tham mưu với Đảng ủy, UBND xã Hải Thịnh và các ban ngành liên quan về chiến lược đầu tư công trung hạn và hằng năm; tranh thủ các nguồn vốn ngân sách để từng bước nâng cấp, xây dựng bổ sung các phòng chức năng, nhà đa năng và kiên cố hóa các hạng mục xuống cấp theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục đúng quy định: Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, trình UBND xã phê duyệt theo đúng Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT và các hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Huy động hiệu quả sự đóng góp tự nguyện từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các thế hệ cựu học sinh và nhân dân địa phương nhằm bổ sung nguồn lực tài chính để nâng cấp trang thiết bị dạy học.

b) Rà soát, bổ sung, quản lý và khai thác hiệu quả thiết bị dạy học (Theo Phụ lục VI)

Bổ sung thiết bị hiện đại cho các phòng bộ môn: Từng bước trang bị bổ sung các thiết bị thí nghiệm, máy vi tính, Tivi thông minh kết nối Internet cho các phòng học bộ môn (KHTN, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ...) để đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày.

Quản lý khoa học và khai thác tối đa công năng thiết bị: Ban hành nội quy quản lý, sử dụng thiết bị dạy học và phòng bộ môn; phân công nhân viên thiết bị - thí nghiệm và giáo bộ môn chịu trách nhiệm bảo quản, kiểm tra định kỳ. Khắc phục tình trạng "đắp chiếu" thiết bị, đảm bảo 100% thiết bị có sẵn phải được đưa vào sử dụng thực tế trong các giờ lên lớp, hạn chế tối đa hư hỏng và lãng phí tài sản công.

c) Bảo đảm sách giáo khoa, tài liệu, tài liệu giáo dục địa phương và học liệu phục vụ dạy học

Cung ứng đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu: Phối hợp chặt chẽ với các nhà sách, cơ sở phát hành từ sớm để cung ứng đầy đủ, kịp thời Danh mục sách giáo khoa theo chương trình mới, sách tham khảo, vở bài tập và tài liệu Giáo dục địa phương cấp THCS cho 100% học sinh trước thềm năm học mới.

Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Rà soát và lập danh sách học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để kết nối với các nguồn quỹ khuyến học, tủ sách dùng chung của thư viện nhà trường, hỗ trợ mượn hoặc cấp phát sách giáo khoa, đảm bảo không có học sinh nào thiếu tài liệu học tập vì lý do kinh tế.

d) Xây dựng, chia sẻ và khai thác học liệu dùng chung, học liệu số phục vụ giáo viên và học sinh

Phát triển Thư viện số và Kho học liệu điện tử: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện; xây dựng kho học liệu số dùng chung cấp trường bao gồm: Kế hoạch bài dạy (Giáo án điện tử), ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra, video bài giảng mẫu và các bài học STEM.

Duy trì và khai thác hiệu quả nền tảng số: Tiếp tục duy trì, khai thác tối đa hiệu quả của nền tảng học tập trực tuyến *Olm.vn*, các phần mềm quản lý (SMAS) và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc giao bài tập về nhà, tổ chức kiểm tra trực tuyến, hỗ trợ học sinh tự học ở Buổi 2 và giúp giáo viên đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh một cách trực quan, hiện đại.

7.3. Người thực hiện/phụ trách:

Ban chỉ uỷ, Hiệu trưởng, tổ văn phòng.

7.4. Thời gian thực hiện:

Cả năm học, ưu tiên đầu năm học để kịp phục vụ dạy học.

7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

8. Nhiệm vụ 8: Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

8.1. Mục tiêu:

- Về công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục:

Triển khai nghiêm túc, thực chất công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục định kỳ hằng năm theo đúng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá; khắc phục triệt để những điểm còn hạn chế về chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, hiệu quả hoạt động giáo dục và công tác quản trị nhà trường.

- Về theo dõi, quản trị chất lượng dựa trên dữ liệu:

Thiết lập hệ thống theo dõi liên tục các chỉ số chất lượng, sự tiến bộ của học sinh qua từng học kỳ và từng năm học.

Chủ động nhận diện sớm các "điểm nghẽn", những nội dung kiến thức/kỹ năng còn hạn chế của học sinh giữa các khối lớp và giữa các điểm trường (Trường chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2) để kịp thời đưa ra các giải pháp can thiệp, điều chỉnh và nâng cao chất lượng thực chất.

- Về xây dựng, duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia:

Giữ vững và không ngừng nâng cao các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (đối với các đơn vị trường trước sáp nhập như Trường THCS Thịnh Long cũ); đồng thời đẩy mạnh việc đầu tư, chuẩn hóa các điều kiện đối với các phân hiệu còn lại để toàn bộ hội đồng nhà trường đạt chuẩn đồng bộ, vững chắc.

Xây dựng Trường THCS Hải Thịnh trở thành một "địa chỉ đỏ" uy tín về chất lượng giáo dục của tỉnh Ninh Bình, là hình mẫu tiêu biểu trong việc đổi mới quản trị trường học, chuyển đổi số và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

8.2. Các giải pháp chính:

a) Thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục

Kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá và phân công nhiệm vụ "6 rõ": Thành lập Hội đồng Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên (BGH, Tổ trưởng chuyên môn, Trưởng các đoàn thể, đại diện GV) trong việc thu thập, xử lý, mã hóa minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá theo đúng 5 tiêu chuẩn và các tiêu chí quy định tại Thông tư 57/2026/TT-BGDĐT.

Thực hiện tự đánh giá thực chất, khách quan:

Tổ chức đánh giá nghiêm túc, không chạy theo thành tích hay giấu khuyết điểm. Rà soát minh chứng liên tục qua từng tháng/học kỳ, đảm bảo tính lưu trữ đầy đủ, khoa học trên nền tảng quản trị hồ sơ điện tử của nhà trường.

Báo cáo kết quả tự đánh giá công khai trước Hội đồng sư phạm và thông qua Cổng thông tin điện tử của nhà trường nhằm phát huy tinh thần dân chủ và trách nhiệm giải trình.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Ngay sau khi hoàn thành tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá lập danh mục chi tiết các điểm yếu, tiêu chí chưa đạt hoặc đạt ở mức độ thấp (đặc biệt về chênh lệch trình độ giữa các phân hiệu, tình trạng thiết bị dạy học cũ/thiếu).

Ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng với lộ trình, thời gian hoàn thành, kinh phí thực hiện và phân công người chịu trách nhiệm cụ thể đối với từng tiêu chí. Định kỳ rà soát, kiểm tra tiến độ cải tiến để đảm bảo chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt qua từng học kỳ.

b) Theo dõi các chỉ số chất lượng và sự tiến bộ của học sinh; xác định những nội dung còn hạn chế và có giải pháp khắc phục

Quản trị chất lượng giáo dục dựa trên dữ liệu số (Data-driven Management):

Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập (SMAS/OLM) để số hóa toàn bộ dữ liệu điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, bài thi khảo sát tập trung và kết quả rèn luyện của 1.943 học sinh.

Thiết lập "Sổ theo dõi sự tiến bộ của học sinh" điện tử. Phân tích phổ điểm và theo dõi biến động kết quả học tập của từng học sinh, từng lớp, từng môn học giữa Trường chính và 2 Phân hiệu (Hải Châu cũ, Hải Ninh cũ).

Nhận diện chính xác các "vùng khuyết hụt" kiến thức và điểm nghẽn chất lượng:

Định kỳ sau mỗi đợt khảo sát/thi thử (khảo sát HSG, khảo sát đợt 1 và 2 thi

vào lớp 10 THPT, kiểm tra định kỳ), BGH chủ trì họp với các Tổ/Nhóm chuyên môn để phân tích chi tiết ma trận đề, chỉ ra cụ thể những mảng kiến thức, dạng bài tập mà học sinh làm bài kém hoặc có tỷ lệ sai sót cao.

Đánh giá nguyên nhân (do phương pháp giảng dạy của giáo viên chưa phù hợp, do học sinh hổng kiến thức nền tảng hay do tâm lý làm bài) để khoanh vùng đối tượng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục chất lượng:

Đối với học sinh chưa đạt (học sinh còn hạn chế): Tổ chức các lớp phụ đạo miễn phí vào Buổi 2; phân công giáo viên bộ môn và các học sinh khá/giỏi theo dõi, kèm cặp qua mô hình "Đôi bạn cùng tiến". Giao bài tập phân hóa trên nền tảng OLM để học sinh lấp hổng kiến thức theo nhịp độ cá nhân.

Đối với học sinh khá, giỏi: Kịp thời phát hiện và tuyển chọn vào các đội tuyển bồi dưỡng HSG cấp tỉnh, đội tuyển thi chuyên Lê Hồng Phong; giao bài tập/dự án nâng cao nhằm phát triển tối đa tiềm năng, năng khiếu.

Chỉ đạo giáo viên: Kịp thời điều chỉnh Kế hoạch bài dạy (KHBD), thay đổi phương pháp truyền đạt (tăng cường thực hành, trực quan, thảo luận nhóm) đối với các bài học mà học sinh tiếp thu chưa tốt.

c) Thực hiện tự đánh giá và xây dựng, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình

Xây dựng Kế hoạch lộ trình duy trì và nâng cao các tiêu chí Trường chuẩn quốc gia:

Bám sát Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch giáo dục năm học 2026 - 2027, Phó Hiệu trưởng phụ trách trực tiếp công tác xây dựng trường chuẩn lập đề án rà soát 5 tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 57/2026/TT-BGDĐT.

Tập trung duy trì vững chắc các tiêu chuẩn đã đạt của đơn vị Trường THCS Thịnh Long cũ (chuẩn Quốc gia mức độ 2); đồng thời lập kế hoạch nâng cấp đồng bộ các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, phòng bộ môn, thiết bị dạy học và chất lượng đội ngũ tại Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2 nhằm đảm bảo toàn trường đạt chuẩn đồng đều.

Huy động tổng hợp các nguồn lực đầu tư cho Trường chuẩn:

Chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND xã Hải Thịnh ưu tiên nguồn vốn đầu tư công để sửa chữa, xây mới các phòng học bộ môn (KHTN, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật), nhà đa năng và mua sắm thêm trang thiết bị dạy học tối thiểu.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục (theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT), huy động sự đồng hành của Ban đại diện CMHS, các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cựu học sinh để cải tạo cảnh quan "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc", mua sắm máy tính, Tivi thông minh cho các lớp học.

Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện - Trụ cột của Trường chuẩn:

Đào tạo, bồi dưỡng 100% CBGVNV đạt chuẩn trình độ và nâng cao tỷ lệ trên chuẩn; 100% giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT, học liệu số và AI vào giảng dạy.

Cam kết thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu chất lượng năm học 2026 - 2027: Tỷ lệ học sinh rèn luyện Tốt/Khá đạt trên 99%; học tập Xuất sắc/Tốt/Khá đạt trên 89%; thi đỗ vào lớp 10 THPT và thi HSG cấp tỉnh nằm trong Tốp 50 trường xuất sắc nhất toàn tỉnh Ninh Bình.

Đón đoàn đánh giá ngoài và công nhận lại: Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ tự đánh giá, minh chứng và điều kiện CSVC để đăng ký với Sở GD&ĐT Ninh Bình tiến hành đánh giá ngoài, công nhận lại trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đúng tiến độ lộ trình đã đề ra.

8.3. Người thực hiện/phụ trách:

Chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm toàn diện:

Hiệu trưởng: Trực tiếp chỉ đạo công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng; chủ trì công tác tham mưu với Tỉnh, Sở GD&ĐT Ninh Bình và UBND xã Hải Thịnh về kế hoạch duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Trực tiếp phụ trách điều hành chuyên trách:

Đ/c Phó Hiệu trưởng (Phụ trách công tác Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia): Trực tiếp lập lộ trình, kế hoạch rà soát 5 tiêu chuẩn trường chuẩn; theo dõi tiến độ nâng cấp CSVC, trang thiết bị tại các điểm trường và hồ sơ kiểm định chất lượng.

Đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn: Phụ trách quản trị dữ liệu chất lượng giáo dục; phân tích kết quả các kỳ khảo sát, theo dõi sự tiến bộ của học sinh; chỉ đạo các tổ chuyên môn cải tiến phương pháp dạy học và đề ra giải pháp lấp hồng kiến thức cho học sinh.

Hội đồng Tự đánh giá nhà trường: Thu thập, kiểm tra, mã hóa minh chứng và hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá theo quy định tại Thông tư 57/2026/TT-BGDĐT.

Tổ trưởng / Tổ phó / Nhóm trưởng chuyên môn: Trực tiếp chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn của tổ; theo dõi, phân tích phổ điểm các kỳ khảo sát/thi thử; chỉ đạo giáo viên lập danh sách và hỗ trợ học sinh còn hạn chế/học sinh giỏi.

Giáo viên bộ môn & Giáo viên chủ nhiệm: Thực hiện đánh giá học sinh khách quan, công bằng; cập nhật dữ liệu điểm số trên phần mềm SMAS/OLM; theo dõi sát sao sự tiến bộ của từng học sinh và chủ động điều chỉnh KHBD.

Tổ Văn phòng (Thư viện, Kế toán, Văn thư, Thiết bị): Rà soát, hệ thống hóa minh chứng thuộc mảng tài chính, cơ sở vật chất, hồ sơ sổ sách, thiết bị dạy

học và thư viện số.

8.4. Thời gian thực hiện:

Thực hiện liên tục trong suốt năm học 2026 – 2027, gắn liền với các mốc tiến độ cụ thể:

Tháng 8 - 9/2026: Kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá; ban hành kế hoạch kiểm định chất lượng và lộ trình duy trì/xây dựng trường chuẩn quốc gia năm học 2026 - 2027.

Tháng 10 - 11/2026: Tiến hành thu thập, xử lý và mã hóa minh chứng đợt 1; phân tích dữ liệu chất lượng khảo sát đầu năm và đợt thi đua 20/11.

Tháng 12/2026 - 01/2027: Phân tích dữ liệu chất lượng Học kỳ I; đánh giá sự tiến bộ của học sinh sau đợt 1; rà soát tiến độ thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tháng 2 - 3/2027: Thu thập, bổ sung minh chứng đợt 2; phân tích kết quả kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh và khảo sát đợt 1 thi vào 10 THPT; triển khai sửa chữa, bổ sung CSVC chuẩn bị cho đợt kiểm tra chuẩn.

Tháng 4 - 5/2027: Hoàn thiện Báo cáo Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục toàn trường; phân tích phổ điểm khảo sát đợt 2 khối 9; công khai kết quả tự đánh giá trước Hội đồng sư phạm.

Tháng 6 - 7/2027: Nộp hồ sơ tự đánh giá lên Sở GD&ĐT Ninh Bình; đón đoàn đánh giá ngoài (nếu có) và cập nhật Kế hoạch cải tiến chất lượng cho năm học tiếp theo.

8.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

Kết quả Tự đánh giá & Kiểm định chất lượng:

Hoàn thành 100% việc tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo chuẩn Thông tư 57/2026/TT-BGDĐT; Báo cáo Tự đánh giá đạt chất lượng cao, hệ thống minh chứng đầy đủ, khoa học và được lưu trữ trên môi trường số.

Thực hiện 100% các giải pháp trong Kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục triệt để các hạn chế đã chỉ ra sau đợt tự đánh giá.

Duy trì và xây dựng Trường đạt Chuẩn quốc gia:

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; hoàn thiện các điều kiện CSVC, trang thiết bị tại Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2 đảm bảo tính đồng bộ toàn trường.

Nhà trường đủ điều kiện được công nhận/công nhận lại Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và Trường đạt chuẩn quốc gia đúng lộ trình.

Kết quả Chất lượng Giáo dục Thực chất:

Tỷ lệ học sinh rèn luyện: 94% trở lên xếp loại Tốt; không có học sinh xếp loại Chưa đạt.

Tỷ lệ học sinh học tập: 15% Xuất sắc, 35% Tốt, 40% Khá (Tổng tỷ lệ

Khá, Tốt, Xuất sắc đạt 90%); tỷ lệ Chưa đạt dưới 1,03%.

Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 100%; tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập đạt từ 80% trở lên.

Kết quả các đợt khảo sát chất lượng, thi HSG văn hóa cấp tỉnh và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT nằm trong Tốp 50 trường xuất sắc nhất toàn tỉnh Ninh Bình.

9. Nhiệm vụ 9: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

9.1. Mục tiêu:

Về chuyển đổi số toàn diện và quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sâu rộng vào 100% các khâu quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn và nghiệp vụ hành chính của nhà trường; số hóa hoàn toàn hệ thống hồ sơ, sổ sách, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử và các biểu mẫu báo cáo.

Khai thác và cập nhật đồng bộ, chính xác dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành, phần mềm quản lý nhà trường (SMAS, OLM) nhằm tối ưu hóa công tác quản trị đa điểm trường (Trường chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2), bảo đảm công khai, minh bạch, phát huy dân chủ và nâng cao hiệu quả giải trình trước cha mẹ học sinh và xã hội.

Về phát triển hạ tầng công nghệ và năng lực số cho đội ngũ:

Khai thác tối đa, hiệu quả hạ tầng mạng Internet, hệ thống thiết bị công nghệ hiện có và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động quản trị, dạy học và nghiên cứu khoa học.

Phấn đấu 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đạt chuẩn năng lực số, thành thạo ứng dụng các công nghệ mới và AI an toàn, có trách nhiệm vào thiết kế bài giảng (KHBD), đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá và xây dựng học liệu số.

Về ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và tự học:

Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT từ năm học 2026 - 2027; giúp học sinh hình thành tư duy công nghệ, kỹ năng khai thác AI thông minh để hỗ trợ quá trình tự học, rèn luyện và phát triển năng lực sáng tạo.

Về định hướng xây dựng "Trường học thông minh":

Xây dựng Trường THCS Hải Thịnh trở thành một trong những điểm sáng tiêu biểu về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ của ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình; hiện thực hóa khát vọng xây dựng mô hình trường học thông minh, tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên số.

9.2. Giải pháp chính

a) Thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản trị, dạy học và hoạt động giáo dục

Đổi mới tư duy quản trị trường học số: Chuyển mạnh từ tư duy "quản lý truyền thống" sang "quản trị phát triển dựa trên công nghệ số và dữ liệu". Triển khai mô hình điều hành trực tuyến liên thông giữa Trường chính và 2 Phân hiệu (Hải Châu cũ, Hải Ninh cũ), giảm thiểu họp hành trực tiếp không cần thiết, tối ưu hóa quy trình làm việc và xử lý công việc trên môi trường số.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy học và nghiên cứu:

Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động nghiên cứu, đề xuất các ý tưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật, dự án STEM/STEAM và giải pháp chuyển đổi số có tính ứng dụng cao vào thực tiễn nhà trường và địa phương Hải Thịnh.

Thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ học thuật số (CLB STEM, CLB AI, CLB Truyền thông...) do học sinh làm chủ nhiệm dưới sự cố vấn chuyên môn của giáo viên.

Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách: Chuẩn hóa hệ thống hồ sơ, tài liệu quản lý của nhà trường, các tổ chuyên môn và cá nhân theo hướng tinh gọn, số hóa. Khai thác triệt để tính năng lưu trữ đám mây (Google Drive, Microsoft Office 365, OLM) để lưu trữ hồ sơ chuyên môn, minh chứng đánh giá, đảm bảo an toàn, bảo mật và tra cứu dễ dàng.

b) Thực hiện chuyển đổi số, học bạ số; cập nhật CSDL ngành và khai thác hiệu quả dữ liệu giáo dục

Xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu giáo dục chuẩn hóa:

Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu đầy đủ, chính xác, đúng tiến độ vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo quy định của Bộ và Sở GD&ĐT Ninh Bình. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên trong tất cả các báo cáo.

Quản lý chuyên môn và kết quả học tập của 1.943 học sinh trên các nền tảng số (*SMAS, OLM, Testready*). Triển khai thực hiện 100% Học bạ số và Sổ điểm điện tử cho các khối lớp theo Thông tư 70/2026/TT-BGDĐT.

Đổi mới công tác quản lý chuyên môn và ký duyệt hồ sơ trực tuyến:

Triển khai phê duyệt Kế hoạch bài dạy (Giáo án/KHBD) trực tuyến trên nền tảng số *OLM.VN*. BGH và Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt điện tử, không bắt buộc in giáo án ra bản giấy (trừ trường hợp sự cố kỹ thuật).

Khai thác hiệu quả các tính năng của phần mềm quản lý, ứng dụng thanh toán học phí không dùng tiền mặt, nâng cao tính minh bạch và cải cách hành chính trong nhà trường.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học kết hợp (Blended Learning):

Tăng cường kết hợp giữa lớp học truyền thống với các nền tảng dạy học trực tuyến (OLM, Google Classroom, Teams) để giao bài tập, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà, ôn tập Buổi 2 và hỗ trợ học sinh yếu kém.

Tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận dịch vụ giáo dục chất lượng cao bình đẳng giữa các phân hiệu; khơi gợi và phát triển các năng lực cốt lõi: "Tự chủ và tự học", "Năng lực tin học", "Năng lực công nghệ", "Giải quyết vấn đề và sáng tạo".

Đổi mới công tác truyền thông và kết nối với cha mẹ học sinh qua Sổ liên lạc điện tử, Zalo OA, Fanpage và Cổng thông tin điện tử của trường. Tăng cường tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn theo hình thức trực tuyến khi cần thiết.

c) Phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh

Đối với Cán bộ quản lý và Giáo viên:

BGH và Ban CNTT nhà trường tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về năng lực số, kỹ năng quản trị dữ liệu, ứng dụng công nghệ số và phần mềm mới trong dạy học.

Bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng tương tác, khai thác tài nguyên học liệu số và sử dụng các công cụ kiểm tra, đánh giá trực tuyến. Đưa chỉ số phát triển năng lực số thành một tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Đối với Học sinh:

Triển khai thực hiện khung năng lực số cho người học theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT qua môn Tin học chính khóa và các hoạt động giáo dục tích hợp.

Hướng dẫn học sinh sử dụng máy tính, Internet, mạng xã hội an toàn, lành mạnh, có trách nhiệm và đúng pháp luật; trang bị kỹ năng tìm kiếm, xử lý thông tin số và nhận diện tin giả trên không gian mạng.

d) Ứng dụng AI trong quản trị, dạy học, học tập của học sinh an toàn, hiệu quả, có kiểm soát; bảo đảm bảo mật dữ liệu, kiểm chứng nội dung và trách nhiệm của người sử dụng

Triển khai Khung nội dung Giáo dục Trí tuệ Nhân tạo (AI) cho học sinh:

Quản trị và tổ chức thực hiện nghiêm túc Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026 - 2027.

Tích hợp nội dung giáo dục AI vào môn Tin học, các môn KHTN, Toán và Hoạt động trải nghiệm. Hướng dẫn học sinh hiểu biết cơ bản về AI, cách đặt câu hỏi

(Prompt), khai thác AI làm công cụ hỗ trợ tự học, sáng tạo sản phẩm học tập và định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Ứng dụng AI trong công tác quản trị và giảng dạy của giáo viên:

Khuyến khích 100% giáo viên tích cực tự học, tham gia tập huấn ứng dụng các công cụ AI (ChatGPT, Copilot, Gamma, Canva AI...) trong việc hỗ trợ xây dựng Kế hoạch bài dạy, biên soạn ngân hàng câu hỏi, tạo hình ảnh/video minh họa trực quan và phân tích kết quả học tập của học sinh.

Đạt mục tiêu tối thiểu 80% giáo viên ứng dụng có hiệu quả AI trong các giờ dạy chính khóa và ôn luyện.

Kiểm soát an toàn, bảo mật dữ liệu và văn hóa đạo đức học thuật:

Ban hành quy định về trách nhiệm và văn hóa đạo đức khi sử dụng AI trong nhà trường.

Yêu cầu giáo viên và học sinh tuyệt đối không lạm dụng AI làm thay tư duy cá nhân, không sao chép nguyên bản sản phẩm AI (chống gian lận học thuật); luôn kiểm chứng tính chính xác của thông tin do AI tạo ra trước khi sử dụng.

Đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo mật dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên và an toàn thông tin nhà trường trên không gian mạng.

9.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học ở cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án; triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học ở cấp tổ

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên nhà trường.

9.4. Thời gian thực hiện:

Trong năm học

9.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- BGH, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;

- 100% giáo viên sử dụng các ứng dụng CNTT, khai thác học liệu điện tử trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;

- Phân đầu 80% hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

10. Nhiệm vụ 10: Đổi mới quản trị nhà trường; tăng cường công khai, trách nhiệm giải trình, cải cách hành chính và truyền thông

10.1. Mục tiêu:

- Về đổi mới quản trị nhà trường và kiểm tra nội bộ:

Chuyển mạnh tư duy từ "quản lý hành chính truyền thống" sang "quản trị phát triển dựa trên dữ liệu, kết quả và công nghệ số"; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành liên thông tại mô hình đa điểm trường (01 trường chính và 02 phân hiệu).

Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ nhà trường (theo kế hoạch và đột xuất); bảo đảm kỷ cương, nền nếp, tính minh bạch, khách quan trong mọi hoạt động giáo dục, qua đó không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

Về công tác cải cách hành chính (CCHC):

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của nhà trường; cắt giảm tối đa các thủ tục rườm rà, tinh giản hồ sơ, sổ sách; triệt để ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

Xây dựng môi trường làm việc khoa học, hiện đại; thực hiện số hóa quy trình xử lý công việc, nâng cao chất lượng phục vụ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Về công tác công khai và trách nhiệm giải trình:

Thực hiện nghiêm ngặt các quy định về công khai trong giáo dục (công khai cam kết chất lượng, điều kiện đảm bảo chất lượng, tài chính, học phí, chế độ chính sách đối với người học và các nguồn lực xã hội hóa).

Phát huy dân chủ cơ sở, đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trước cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội và cơ quan quản lý cấp trên.

-Về công tác truyền thông giáo dục chủ động và hiệu quả: Xây dựng chiến lược truyền thông chủ động, chính xác, kịp thời; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và ngành Giáo dục về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tuyên truyền đậm nét về công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, quy tắc văn hóa trong nhà trường; các phong trào thi đua yêu nước, các gương người tốt - việc tốt và những đổi mới, sáng tạo nổi bật của thầy trò Trường THCS Hải Thịnh.

Kịp thời cung cấp thông tin minh bạch về các sự kiện, hoạt động của ngành và nhà trường; phát huy vai trò chủ lực của Cổng thông tin điện tử, Fanpage và Câu lạc bộ Truyền thông học đường nhằm tạo sự đồng thuận, tin tưởng tuyệt đối từ cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương.

10.2. Các giải pháp chính:

a) Chuyển mạnh từ tư duy “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát triển giáo dục”; tăng cường quản trị dựa trên dữ liệu và kết quả

Triển khai hệ sinh thái quản lý số đồng bộ: Đưa vào vận hành toàn diện hệ thống hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử và học bạ số trong toàn trường theo đúng quy định. Khai thác tối đa các phần mềm quản lý trường học (SMAS, OLM) và kho học liệu số để phục vụ công tác giảng dạy và quản trị.

Bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ: Tổ chức tập huấn thường xuyên cho giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài giảng và đổi mới phương pháp dạy học bằng công nghệ số.

Quản trị dựa trên dữ liệu và kiểm tra nội bộ thực chất: Số hóa toàn bộ hồ sơ quản lý và thực hiện lưu trữ dữ liệu trên nền tảng đám mây an toàn, bảo mật. Xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ (định kỳ và đột xuất) đối với việc thực hiện quy chế chuyên môn và tiến độ chuyển đổi số tại cả Trường chính và 2 Phân hiệu.

b) Thực hiện phân công, phân cấp, bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”

Thực hiện triệt để nguyên tắc “6 rõ” trong phân công công việc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ sản phẩm đạt được.

Phân định rành mạch chức năng, nhiệm vụ giữa Ban giám hiệu, các Tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận đoàn thể và giáo viên tại Trường chính cũng như 2 Phân hiệu; khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ, đề cao tính chủ động và trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ.

c) Thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định

Thực hiện nghiêm ngặt các quy định về công khai trong giáo dục: Công khai cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng (cơ sở vật chất, đội ngũ), công khai tài chính, thu chi ngân sách, học phí, các khoản đóng góp xã hội hóa và chế độ chính sách đối với người học.

Phát huy dân chủ cơ sở, đề cao cao độ trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trước cơ quan quản lý cấp trên, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về mọi hoạt động của nhà trường.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, giảm hồ sơ, sổ sách và các thủ tục không cần thiết, tăng cường số hoá và hồ sơ điện tử

Triển khai mạnh mẽ công tác cải cách hành chính trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhà trường. Rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục rườm rà, loại bỏ các

loại hồ sơ, sổ sách trung gian không cần thiết theo đúng chỉ đạo tinh giản của ngành.

Chuẩn hóa và chuyển đổi toàn bộ quy trình hành chính sang môi trường số; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và kho lưu trữ trực tuyến, tạo môi trường làm việc khoa học, tiết kiệm thời gian và chi phí.

e) Thực hiện truyền thông giáo dục chủ động, chính xác, kịp thời

Xây dựng kế hoạch và quy chế truyền thông thống nhất: Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách công tác truyền thông của đơn vị. Ban hành các quy định rõ ràng về phát ngôn, quy trình cung cấp thông tin và hoạt động truyền thông nội bộ cũng như công khai.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí và ngành giáo dục: Chủ động phối hợp với Văn phòng Sở GD&ĐT Ninh Bình và các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tiêu biểu của nhà trường.

Chủ động thông tin, tạo sự đồng thuận xã hội: Kịp thời cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương về các chủ trương đổi mới giáo dục, việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa mới; qua đó kịp thời lắng nghe, chia sẻ và tháo gỡ những vướng mắc, tạo sự đồng thuận tuyệt đối từ xã hội.

Tôn vinh nhân tố điển hình và lan tỏa gương người tốt việc tốt: Biên tập, giới thiệu các tấm gương thầy cô giáo mẫu mực, học sinh xuất sắc, các hoạt động đổi mới sáng tạo gửi về Sở GD&ĐT để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nâng cấp và vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử: Rà soát, xây dựng Cổng thông tin điện tử của nhà trường tuân thủ nghiêm ngặt theo Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT. Tổ chức tập huấn kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí cho đội ngũ cốt cán.

Phát huy vai trò Câu lạc bộ Truyền thông học đường: Đẩy mạnh hoạt động của Câu lạc bộ Truyền thông trường, các ban truyền thông lớp học và chọn cử đại diện cha mẹ học sinh tham gia làm cộng tác viên truyền thông, tích cực lan tỏa hình ảnh đẹp và các giá trị tích cực của Trường THCS Hải Thịnh.

g) Thực hiện thi đua, khen thưởng theo hướng thực chất, lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm căn cứ

Đổi mới mạnh mẽ công tác thi đua - khen thưởng đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ và thực chất.

Kiên quyết khắc phục bệnh hình thức; lấy mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm công việc, hiệu quả giảng dạy, sự tiến bộ của học sinh và mức độ đóng góp vào sự phát triển chung của nhà trường làm thước đo hàng đầu để bình xét danh hiệu thi đua, đánh giá viên chức và khen thưởng động viên kịp thời.

10.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của nhà trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT; Ban truyền thông nhà trường;
- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về việc sử dụng Website của đơn vị
- Câu lạc bộ truyền thông: Chịu trách nhiệm về các sản phẩm truyền thông theo yêu cầu và phê duyệt của Trưởng ban truyền thông (Hiệu trưởng);
- Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

10.4. Thời gian thực hiện:

Cả năm học.

10.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Về công tác Truyền thông và Quảng bá hình ảnh Nhà trường:

Thế chế hóa công tác truyền thông: Ban hành đầy đủ Kế hoạch truyền thông năm học, Quy chế phát ngôn, Quy định cung cấp thông tin và Quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông (nếu có) đúng quy định của Pháp luật và ngành Giáo dục.

Vận hành Cổng thông tin điện tử & Mạng xã hội chuyên nghiệp:

Cổng thông tin điện tử (Website) và Fanpage chính thức của nhà trường được nâng cấp, hoạt động đúng chuẩn Thông tư 37/2020/TT-BGDĐT; thông tin được cập nhật liên tục, đảm bảo tính thời sự, chính xác và hấp dẫn.

Phân đầu đăng tải tối thiểu 02 bài viết/sản phẩm truyền thông/tháng (bài viết, video, infographic) trên Cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Ninh Bình và các phương tiện thông tin đại chúng uy tín.

Phát huy lực lượng truyền thông học đường: Vận hành hiệu quả Câu lạc bộ Truyền thông học đường, chọn cử 100% Ban đại diện CMHS các lớp và 01 đại diện CMHS cấp trường tham gia mạng lưới cộng tác viên truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội đạt trên 95%.

- Về Đổi mới Quản trị, Chuyển đổi số và Cải cách Hành chính (CCHC)

Quản trị số đồng bộ:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện phân công công việc theo nguyên tắc "6 rõ" (Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ sản phẩm).

100% hồ sơ chuyên môn, sổ điểm, học bạ được số hóa và ký duyệt điện tử trên hệ thống (SMAS, OLM); lưu trữ an toàn trên nền tảng đám mây.

Cải cách hành chính thực chất: Cắt giảm tối đa các cuộc họp hành chính không cần thiết; giảm 100% các loại sổ sách, thủ tục rườm rà ngoài quy định. Tăng cường tổ chức giao ban, tập huấn chuyên môn trực tuyến liên thông giữa

Trường chính và 2 Phân hiệu.

Kiểm tra nội bộ & Kiểm soát dữ liệu: Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra nội bộ theo kế hoạch (định kỳ và đột xuất); 100% các hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục triệt để.

Về Công khai, Trách nhiệm Giải trình và Thi đua Khen thưởng

Công khai, minh bạch tuyệt đối: Thực hiện công khai 100% các nội dung về chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng, thu - chi tài chính, các khoản đóng góp tự nguyện/xã hội hóa và chính sách hỗ trợ học sinh theo đúng quy định. Không để xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo hay vi phạm quy chế.

Thi đua - Khen thưởng thực chất:

100% các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được bình xét công bằng, khách quan, dựa trên kết quả đầu ra, chất lượng giảng dạy và đóng góp thực tế.

Tạo động lực thi đua sôi nổi, xây dựng tập thể Hội đồng sư phạm Trường THCS Hải Thịnh đoàn kết, kỷ cương, đổi mới và sáng tạo.

11. Nhiệm vụ 11: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong tổ chức các hoạt động giáo dục

11.1. Mục tiêu:

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và pháp luật giáo dục:

Chủ động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành GD&ĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội; giúp các bên liên quan nắm vững hành lang pháp lý và định hướng đổi mới giáo dục.

Tuyên truyền đậm nét các sự kiện, hoạt động trọng tâm của ngành và nhà trường; tạo sự thấu hiểu, đồng thuận cao và tinh thần đồng hành tích cực của cha mẹ học sinh đối với các nhiệm vụ giáo dục trong năm học.

-Về tăng cường sự gắn kết, phối hợp ba môi trường giáo dục (Nhà trường - Gia đình - Xã hội):

Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong việc quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

Phát huy tối đa vai trò của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, sự hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương và các lực lượng xã hội trên địa bàn xã Hải Thịnh; đảm bảo môi trường giáo dục thống nhất, an toàn, không có kẽ hở giữa nhà trường và gia đình.

-Về huy động nguồn lực và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh:

Huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng và các nhà hảo tâm trong

việc chăm lo, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu thế; phối hợp ngăn ngừa và giải quyết kịp thời các nguy cơ bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các tác động tiêu cực ngoài nhà trường.

Hiện thực hóa mục tiêu xây dựng trường học "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc", tạo dựng không gian giáo dục lành mạnh để mỗi học sinh được phát triển toàn diện cả về trí tuệ, thể chất lẫn tâm hồn.

11.2. Giải pháp chính:

a) Phát huy vai trò của cha mẹ học sinh trong phối hợp giáo dục và hỗ trợ sự phát triển của học sinh.

Kiến toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh (CMHS):

Thành lập và kiện toàn Ban đại diện CMHS các lớp và cấp trường ngay từ đầu năm học theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT).

Xây dựng Quy chế phối hợp rõ ràng giữa Nhà trường và Ban đại diện CMHS; phát huy vai trò cầu nối tích cực của CMHS trong việc tham gia góp ý, đồng hành và giám sát các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua của nhà trường.

Đổi mới nội dung và hình thức họp Cha mẹ học sinh:

Chuyển từ hình thức họp "thông báo thu chi và điểm số" truyền thống sang các buổi "Hội thảo đồng hành cùng con", "Diễn đàn trao đổi phương pháp giáo dục tuổi teen".

Tạo không gian cởi mở để GVCN và CMHS thảo luận sâu về đặc điểm tâm sinh lý, phương pháp đồng hành cùng con trong học tập, định hướng nghề nghiệp và quản lý sử dụng thiết bị công nghệ, mạng xã hội an toàn tại nhà.

b) Tăng cường trao đổi thông tin giữa giáo viên, giáo viên chủ nhiệm và gia đình; phối hợp kịp thời đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, tâm lý hoặc có nguy cơ bỏ học

Đa dạng hóa và hiện đại hóa các kênh kết nối thông tin:

Duy trì trao đổi thông tin hai chiều, thông suốt giữa GVCN, giáo viên bộ môn và gia đình qua Sổ liên lạc điện tử (SMAS, OLM), nhóm Zalo lớp, điện thoại trực tiếp và các buổi gặp mặt cá nhân khi cần thiết.

Đảm bảo cập nhật kịp thời, chính xác thông tin về chuyên cần, kết quả học tập, rèn luyện và các biểu hiện bất thường của học sinh tới cha mẹ.

Cơ chế phối hợp hỗ trợ học sinh cần quan tâm đặc biệt:

Lập danh sách theo dõi đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có biểu hiện sa sút học tập, khủng hoảng tâm lý hoặc có nguy cơ bỏ học tại cả Trường chính và các Phân hiệu.

Phối hợp chặt chẽ giữa GVCN, bộ phận Tư vấn tâm lý học đường và gia

đình để tìm hiểu nguyên nhân, lập kế hoạch hỗ trợ cá nhân (phụ đạo kiến thức, tham vấn tâm lý, hỗ trợ vật chất).

Thực hiện quy trình liên lạc khẩn cấp và đến thăm hỏi trực tiếp tại gia đình đối với các trường hợp học sinh nghỉ học không lý do từ 02 buổi trở lên để kịp thời động viên, ngăn chặn nguy cơ bỏ học giữa chừng.

c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở văn hóa, thể thao, di sản và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục học sinh

Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị địa phương:

Chủ động phối hợp với Đảng ủy, UBND, Công an xã Hải Thịnh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Ban Khánh tiết các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường.

Tổ chức cho học sinh tham gia chăm sóc, dọn vệ sinh tại Nghĩa trang liệt sĩ địa phương, các công trình văn hóa vào các dịp lễ lớn (27/7, 22/12) nhằm bồi đắp lòng biết ơn và lý tưởng sống đẹp.

Mở rộng không gian giáo dục gắn với thực tiễn:

Kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề truyền thống, các mô hình kinh tế biển và các trường cao đẳng/trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để tổ chức các buổi tham quan thực tế, trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh (đặc biệt là khối 9).

Phối hợp với Trung tâm VH-TT-TT huyện/xã khai thác hiệu quả các thể công trình thể thao, thư viện, nhà văn hóa cộng đồng để tổ chức các giải thi đấu TDTT, hội thi văn nghệ, đọc sách cho học sinh vào các ngày nghỉ và dịp hè.

d) Huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp, tự nguyện, công khai, minh bạch bảo đảm thực hiện Kế hoạch giáo dục, nhất là dạy học 02 buổi/ngày

Vận động tài trợ và xã hội hóa đúng quy định pháp luật:

Xây dựng Kế hoạch vận động tài trợ, tăng cường cơ sở vật chất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

Tuyên truyền rộng rãi để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, thể hệ cựu học sinh và cha mẹ học sinh hiểu rõ mục đích, tự nguyện đóng góp nguồn lực (hiện vật, kinh phí, công sức) trên tinh thần công khai, minh bạch, tuyệt đối không cào bằng hay ép buộc.

Tập trung nguồn lực phục vụ dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động phát triển toàn diện:

Ưu tiên sử dụng các nguồn lực huy động được để bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại (máy tính, Tivi thông minh cho các phòng học tại phân hiệu, hệ thống âm thanh, dụng cụ thể thao); nâng cấp cảnh quan sân trường, nhà vệ sinh.

Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, CLB STEM/AI, văn nghệ, thể thao và trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, đảm bảo đầy đủ các điều kiện vật chất và tinh thần để triển khai hiệu quả chất lượng dạy học 02 buổi/ngày trong toàn trường.

11.3. Người thực hiện/phụ trách:

Chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm toàn diện:

Hiệu trưởng: Trực tiếp chỉ đạo công tác phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương xã Hải Thịnh; chịu trách nhiệm phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ (xã hội hóa) và chủ trì công tác truyền thông, giải trình trước cha mẹ học sinh và nhân dân.

Trực tiếp phụ trách và điều hành:

Phó Hiệu trưởng phụ trách Phân hiệu 1 (Phụ trách Công tác Xã hội hóa & Hoạt động Trải nghiệm): Lập kế hoạch chi tiết về vận động tài trợ, phối hợp với Ban đại diện CMHS trường; tổ chức các chương trình phối hợp liên ngành (Đoàn Thanh niên, Công an, Ban Khánh tiết di tích lịch sử...).

Phó Hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn: Chỉ đạo việc kết nối thông tin học tập, rèn luyện của học sinh giữa nhà trường và gia đình; lồng ghép các hoạt động phối hợp xã hội vào Kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường và các lớp: Làm cầu nối tiếp nhận thông tin, phối hợp quản lý học sinh tại gia đình; vận động các nguồn lực tự nguyện hỗ trợ nhà trường.

Tổng phụ trách Đội & Bí thư Đoàn trường: Trực tiếp phối hợp với Đoàn xã, Công an xã tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, tư vấn tâm lý và phòng chống bạo lực học đường.

Giáo viên chủ nhiệm (GVCN): Là nhân tố nòng cốt trong việc duy trì kết nối hằng ngày với cha mẹ học sinh qua Sổ liên lạc điện tử (SMAS, OLM), nhóm Zalo lớp; chủ trì các buổi họp CMHS và trực tiếp xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến học sinh.

Bộ phận Tư vấn tâm lý học đường & GV bộ môn: Phối hợp với gia đình theo dõi, hỗ trợ kịp thời đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, có biểu hiện sa sút hoặc khủng hoảng tâm lý.

11.4. Thời gian thực hiện:

Thực hiện liên tục trong suốt năm học 2026 – 2027, tập trung theo các mốc thời điểm trọng tâm:

Tháng 8 - 9/2026: Đẩy mạnh tuyên truyền đầu năm học; kiện toàn Ban đại diện CMHS các lớp và cấp trường; tổ chức cuộc họp CMHS đầu năm; phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục.

Tháng 10 - 11/2026: Phối hợp với chính quyền địa phương, Ban Khánh tiết di tích tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; rà soát danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ.

Tháng 12/2026 - 01/2027: Tổ chức họp CMHS sơ kết Học kỳ I; phối hợp với Công an xã tuyên truyền an toàn giao thông, an ninh trật tự dịp Tết Nguyên đán; vận động trao quà Tết cho học sinh nghèo.

Tháng 2 - 3/2027: Phối hợp với các trường nghề, doanh nghiệp tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh khối 9 và cha mẹ học sinh.

Tháng 4 - 5/2027: Họp CMHS tổng kết năm học; phối hợp bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa bàn dân cư với Đoàn xã Hải Thịnh; hoàn thành công tác thu - chi, công khai các nguồn lực xã hội hóa.

11.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

-Về Tuyên truyền và Nhận thức Xã hội

100% cha mẹ học sinh và cán bộ, giáo viên được phổ biến, nắm vững các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành về giáo dục.

Tạo sự thấu hiểu, đồng thuận tuyệt đối từ cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương đối với Kế hoạch giáo dục nhà trường, đặc biệt là việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Về Hiệu quả Phối hợp Quản lý và Giáo dục Học sinh

100% lớp học duy trì kênh thông tin liên lạc hai chiều thông suốt, hiện đại (Số liên lạc điện tử, Zalo lớp) giữa GVCN và gia đình.

100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc sa sút học tập được lập hồ sơ theo dõi, tư vấn tâm lý và phối hợp hỗ trợ kịp thời; không có học sinh bỏ học vì lý do kinh tế hay thiếu sự quan tâm từ gia đình.

Tỷ lệ học sinh vi phạm kỷ luật, quy tắc ứng xử giảm xuống dưới 0,5%; 100% học sinh cam kết không vi phạm pháp luật, an toàn giao thông và bạo lực học đường.

- Về Huy động Nguồn lực Xã hội hóa

Huy động thành công các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp, tự nguyện từ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, cựu học sinh và CMHS để bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại (Tivi thông minh, máy tính, dụng cụ thể thao) cho các điểm trường.

Thực hiện 100% công tác thu - chi, tiếp nhận và sử dụng nguồn lực xã hội hóa đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, không để xảy ra tình trạng khiếu nại hay phản ánh tiêu cực.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Hiệu trưởng:

Trực tiếp phụ trách trường chính; tổ chức điều hành công việc thường xuyên tại trường chính do chưa có Phó Hiệu trưởng được bố trí tại trường chính.

Lãnh đạo, quản lý và điều hành thống nhất cả 03 địa điểm; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của hai Phó Hiệu trưởng tại các phân hiệu và việc thực hiện các lĩnh vực chung toàn trường.

Lĩnh vực phụ trách toàn trường:

Chiến lược phát triển, tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi; quy chế tổ chức và hoạt động; kế hoạch nhiệm vụ năm học; kí duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức bộ máy; công tác cán bộ; phân công nhiệm vụ lãnh đạo; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tiếp nhận, hợp đồng, phân công, kiểm tra, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ theo thẩm quyền.

Quản lý, phân bổ và điều phối đội ngũ giữa trường chính và các phân hiệu; quyết định các thay đổi phân công chuyên môn có tính ổn định hoặc điều động nội bộ giữa các địa điểm.

Tài chính, kế toán, thu - chi, nguồn lực xã hội hóa; tài sản công; mua sắm, sửa chữa, đầu tư và phân bổ nguồn lực; chịu trách nhiệm chủ tài khoản theo quy định.

Quản lý con dấu, tài khoản, hồ sơ gốc, văn bản đi - đến và dữ liệu dùng chung của nhà trường thông qua đầu mối văn thư, kế toán; bảo đảm không hình thành hệ thống độc lập tại phân hiệu.

Bảo đảm chất lượng giáo dục, tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì/nâng mức trường chuẩn quốc gia; sử dụng dữ liệu và kết quả kiểm tra để cải tiến quản trị.

Kiểm tra nội bộ, kiểm tra trách nhiệm; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị; phòng, chống tiêu cực; trách nhiệm giải trình, công khai và thực hiện dân chủ trong nhà trường.

Thi đua, khen thưởng; đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục; công tác cán bộ và các quyết định có ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động.

Quan hệ công tác với cơ quan quản lý giáo dục, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức địa phương; ký kết, phê duyệt các nội dung phối hợp, huy động nguồn lực theo thẩm quyền.

Chỉ đạo chung công tác an toàn trường học, phòng chống thiên tai, cháy nổ, bạo lực học đường, sự cố khẩn cấp và các vấn đề liên quan đến tính mạng, sức khỏe, tài sản trên phạm vi toàn trường.

Trực tiếp phụ trách Tổ Văn phòng; chỉ đạo thống nhất công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, kế toán, tài chính, tài sản và các nhiệm vụ hỗ trợ giáo dục của toàn trường. Phó Hiệu trưởng 2 phối hợp theo các lĩnh vực cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, y tế, dữ liệu và nhiệm vụ khác được giao.

Nhiệm vụ cụ thể

Tổ chức xây dựng, ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các kế hoạch, quy chế, quy trình chung; bảo đảm mỗi nhiệm vụ có người chủ trì, người phối hợp, thời hạn, sản phẩm/kết quả và cơ chế kiểm tra.

Quyết định phương án tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục thống nhất toàn trường; kí duyệt phân công chuyên môn, thời khóa biểu nguyên tắc, kế hoạch kiểm tra đánh giá, phương án sử dụng đội ngũ và cơ sở vật chất giữa các địa điểm.

Chủ trì giao ban lãnh đạo; xem xét báo cáo từ hai phân hiệu và các lĩnh vực chung; kết luận rõ nội dung xử lý, người thực hiện và thời hạn hoàn thành.

Trực tiếp chỉ đạo trường chính: nền nếp làm việc, dạy học, học sinh, cơ sở vật chất, an toàn, phối hợp với cha mẹ học sinh và xử lý các tình huống phát sinh tại trường chính.

Quyết định điều phối giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục giữa các địa điểm khi cần thiết; bảo đảm phù hợp chuyên môn, khối lượng công việc, thời gian di chuyển, an toàn và quyền lợi hợp pháp của người được phân công.

Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng; điều chỉnh phân công khi có chồng chéo, bỏ sót, quá tải hoặc yêu cầu mới; không để hình thành cơ chế “mỗi phân hiệu là một trường”.

Chỉ đạo quản lý thống nhất tài chính, kế toán, tài sản, văn thư, lưu trữ, con dấu, hồ sơ gốc và dữ liệu; quyết định việc phân bổ kinh phí, mua sắm, sửa chữa, thanh toán theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ.

Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh và thực hiện các nhiệm vụ đối với học bạ, xác nhận hoàn thành chương trình, khen thưởng, kỷ luật học sinh theo thẩm quyền; bảo đảm hồ sơ học sinh thống nhất toàn trường.

Tổ chức tự đánh giá, phê duyệt báo cáo tự đánh giá và kế hoạch cải tiến chất lượng; định kỳ sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản hồi, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, an toàn để điều chỉnh quản trị.

Chỉ đạo kiểm tra nội bộ theo kế hoạch và đột xuất; ưu tiên các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục, tài chính, tài sản, an toàn và việc thực hiện trách nhiệm của người được phân công.

Chủ trì xử lý các vụ việc có tính liên phân hiệu, vượt thẩm quyền cấp phó hoặc có nguy cơ ảnh hưởng uy tín, pháp lý, tài chính, nhân sự, an toàn của nhà trường.

Thực hiện chế độ báo cáo, công khai, trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý, cha mẹ học sinh và các bên liên quan theo quy định.

1.2. Các Phó Hiệu trưởng

1.2.1. Phó Hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn & Phụ trách Trường chính:

Phụ trách điểm trường chính đồng thời là người chịu trách nhiệm chính về lĩnh vực chuyên môn, kế hoạch giáo dục, kiểm tra, đánh giá, sinh hoạt chuyên môn và chất lượng giáo dục trên phạm vi toàn trường, chịu trách nhiệm chính về công tác học sinh, nề nếp - Kỷ luật, an toàn trường học, và chuyển đổi số/quản trị dữ liệu trên phạm vi toàn trường. Phụ trách Website nhà trường. Cập nhật, tổng hợp số liệu gửi báo cáo và các cuộc thi.

Địa bàn/cơ sở trực tiếp phụ trách

Trực tiếp tổ chức, điều hành hoạt động thường xuyên tại trường chính theo kế hoạch chung và nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công/ủy quyền.

Là đầu mối tại trường chính đối với giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh, cha mẹ học sinh và các bộ phận của trường chính; chịu trách nhiệm duy trì hoạt động thông suốt, an toàn, đúng kế hoạch.

Là đầu mối tổng hợp các báo cáo, nhận thông tin từ Phó Hiệu trưởng các phân hiệu để tổng hợp báo cáo với cấp trên.

Lĩnh vực phụ trách toàn trường:

Xây dựng, tổ chức thực hiện và theo dõi kế hoạch giáo dục nhà trường; tiến độ Chương trình GDPT; dự thảo phân công chuyên môn; thời khóa biểu; dạy học 2 buổi/ngày và các phương án dạy học phù hợp điều kiện toàn trường.

Chỉ đạo chuyên môn các tổ/nhóm chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn; nghiên cứu bài học; bồi dưỡng chuyên môn; hỗ trợ giáo viên tại trường chính và hai phân hiệu; thống nhất chuyên môn, không tách tổ theo địa điểm.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi/bài kiểm tra; quản lý tiến độ đánh giá; phân tích kết quả học tập để điều chỉnh dạy học.

Chất lượng giáo dục: theo dõi kết quả các môn học, học sinh chưa đạt yêu cầu, học sinh có năng khiếu; phụ đạo, bồi dưỡng; thi tuyển sinh vào lớp 10, thi học sinh giỏi, cuộc thi khác, khảo sát chuyên môn; tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng.

Thực hiện các môn tích hợp, nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, STEM/STEAM, giáo dục năng lực số/AI trong khía cạnh chuyên môn; phối hợp Phó Hiệu trưởng 2 phân hiệu về điều kiện, thiết bị và an toàn.

Tham mưu công tác bảo đảm chất lượng liên quan đến chương trình, dạy học, kiểm tra đánh giá, đội ngũ chuyên môn; theo dõi các nhiệm vụ cải tiến chất lượng thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Chủ trì công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn lựa chọn lộ trình học tập và

phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trên phạm vi toàn trường; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan theo quy định.

Công tác hồ sơ chuyên môn; bảo đảm hồ sơ điện tử/hồ sơ giấy theo đúng quy định, giảm trùng lặp; phối hợp Phó Hiệu trưởng 2 phân hiệu về nền tảng số và quản trị dữ liệu.

Trực tiếp theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các tổ chuyên môn: Tổ KHXH ; đồng thời với vai trò chủ trì chuyên môn toàn trường, chịu trách nhiệm điều phối, hướng dẫn thống nhất hoạt động chuyên môn của tất cả các tổ chuyên môn.

Nhiệm vụ cụ thể

Tại trường chính, tổ chức thực hiện thời khóa biểu, nền nếp dạy học; theo dõi việc thực hiện giờ dạy, giờ học, việc sử dụng phòng học, thiết bị; xử lý các công việc thường xuyên để không gián đoạn hoạt động giáo dục.

Tổ chức nắm tình hình giáo viên, học sinh tại điểm chính; xử lý bước đầu các vấn đề chuyên môn, nền nếp và an toàn trong phạm vi được giao; phối hợp Phó Hiệu trưởng phân hiệu 1, 2 đối với vụ việc thuộc lĩnh vực học sinh, an toàn, cơ sở vật chất toàn trường.

Chủ trì tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục toàn trường; tổ chức lấy ý kiến tổ chuyên môn và phối hợp điều kiện thực hiện tại từng địa điểm; trình Hiệu trưởng quyết định/phê duyệt.

Chủ trì xây dựng dự thảo phân công chuyên môn; đề xuất điều phối giáo viên giữa các địa điểm theo chuyên môn, nhu cầu và điều kiện đi lại; không tự điều động ổn định giáo viên giữa các phân hiệu khi chưa có quyết định của Hiệu trưởng.

Điều phối hoạt động của các tổ chuyên môn trên phạm vi toàn trường; hướng dẫn tổ trưởng, tổ phó tổ chức sinh hoạt chuyên môn trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp; bảo đảm sản phẩm chuyên môn và hỗ trợ thực chất.

Tổ chức kiểm tra, theo dõi tiến độ chương trình, kế hoạch bài dạy, việc thực hiện yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; yêu cầu khắc phục các sai sót chuyên môn và báo cáo Hiệu trưởng đối với vi phạm hoặc vấn đề vượt thẩm quyền. Tổ chức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ sổ sách chuyên môn định kỳ và đột xuất.

Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ; thống nhất ma trận, đặc tả, quy trình ra đề, coi, chấm, nhập điểm và phân tích kết quả; bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định.

Theo dõi chất lượng theo lớp, khối, môn và địa điểm; cảnh báo chênh lệch chất lượng giữa trường chính và các phân hiệu; đề xuất biện pháp hỗ trợ, bồi dưỡng, điều chỉnh phân công hoặc sử dụng thiết bị/học liệu dùng chung.

Tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi/năng khiếu và các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch; bảo đảm không làm phát sinh cơ chế chuyên môn tách biệt tại từng phân hiệu.

Chủ trì tham mưu và tổ chức thực hiện công tác ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh; công tác chuẩn bị cho tuyển sinh vào lớp 10; các kỳ thi, khảo sát, đánh giá chất lượng thuộc phạm vi nhà trường theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền; phân tích kết quả để tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn trường.

Chủ trì về nội dung giáo dục đối với các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường; phối hợp với Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, an toàn trường học để xây dựng phương án tổ chức, quản lý học sinh và bảo đảm an toàn trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chủ trì triển khai chuyên đổi số: quản trị hệ thống dùng chung, phân quyền tài khoản, đồng bộ dữ liệu, an toàn thông tin, học bạ số; phối hợp Phó Hiệu trưởng 1 về tính chính xác chuyên môn của dữ liệu điểm/đánh giá và phối hợp văn thư về hồ sơ pháp lý. Phối hợp Phó Hiệu trưởng 2 phân hiệu triển khai học bạ số, phần mềm quản lý, dữ liệu điểm và hồ sơ học tập: Theo dõi việc cập nhật dữ liệu học sinh, giáo dục bắt buộc, chuyển đến/chuyển đi, chính sách, hỗ trợ; phối hợp với chính quyền địa phương trong duy trì sĩ số và hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

Tham mưu đánh giá chất lượng hoạt động chuyên môn của tổ, giáo viên; cung cấp nhận xét, minh chứng cho Hiệu trưởng phục vụ đánh giá, thi đua, bồi dưỡng và cải tiến chất lượng.

Theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ, thời gian làm việc, ý thức trách nhiệm và kết quả công tác của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục tại điểm chính trực tiếp phụ trách; ghi nhận, cung cấp minh chứng, nhận xét và đề xuất Hiệu trưởng trong đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm theo quy định.

Phụ trách, đơn đốc các cuộc thi tại điểm trường chính. Đơn đốc các phân hiệu tham gia các cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức.

Thực hiện nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công, ủy quyền.

1.2.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, cơ sở vật chất, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Chức danh/người phụ trách – Ông : Trần Văn Hậu – Phó Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng Trường THCS Hải Thịnh, trực tiếp phụ trách Phân hiệu 1. Phó ban Thi đua khen thưởng. Phụ trách công tác y tế học đường trường học. Phụ trách công tác phổ cập giáo dục.

Địa bàn/cơ sở trực tiếp phụ trách

Trực tiếp tổ chức, điều hành hoạt động thường xuyên tại Phân hiệu 1 theo kế hoạch chung và nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công.

Là đầu mối tại Phân hiệu 1 đối với giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh, cha mẹ học sinh và các bộ phận của trường; chịu trách nhiệm duy trì hoạt động thông suốt, an toàn, đúng kế hoạch.

Không tổ chức “Ban giám hiệu Phân hiệu 1”, không ban hành quy chế/kế hoạch độc lập trái với kế hoạch chung, không hình thành tài khoản, con dấu, tổ chuyên môn hoặc hệ thống thi đua riêng.

Lĩnh vực phụ trách

Theo dõi tiến độ thực hiện Chương trình GDPT; xếp thời khóa biểu chính khóa; dạy học 2 buổi/ngày.

Chỉ đạo chuyên môn các tổ/nhóm chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn; nghiên cứu bài học; bồi dưỡng chuyên môn; hỗ trợ giáo viên tại phân hiệu; thống nhất chuyên môn, không tách tổ theo địa điểm.

Theo dõi việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi/bài kiểm tra; quản lý tiến độ đánh giá; phân tích kết quả học tập để điều chỉnh dạy học tại phân hiệu 1.

Tham mưu công tác bảo đảm chất lượng liên quan đến chương trình, dạy học, kiểm tra đánh giá, đội ngũ chuyên môn; theo dõi các nhiệm vụ cải tiến chất lượng thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Chủ trì và tư vấn lựa chọn lộ trình học tập và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở tại phân hiệu.

Công tác hồ sơ chuyên môn; bảo đảm hồ sơ điện tử/hồ sơ giấy theo đúng quy định, giảm trùng lặp; phối hợp 2 Phó Hiệu trưởng về nền tảng số và quản trị dữ liệu.

Trực tiếp theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các giáo viên thuộc Tổ Khoa học Tự nhiên – Nhóm Tiếng Anh tại phân hiệu.

Phụ trách Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, vệ sinh, nước sạch, lao động vệ sinh môi trường tại phân hiệu phụ trách; , đề xuất sửa chữa, bảo trì, mua sắm; điều phối sử dụng chung theo quyết định của Hiệu trưởng.

Nhiệm vụ cụ thể

Tại Phân hiệu 1, tổ chức thực hiện thời khóa biểu, nền nếp dạy học; theo dõi việc thực hiện giờ dạy, giờ học, trực trường, việc sử dụng phòng học, thiết bị; xử lý các công việc thường xuyên để không gián đoạn hoạt động giáo dục.

Tổ chức nắm tình hình giáo viên, học sinh tại Phân hiệu 1; xử lý bước đầu các vấn đề chuyên môn, nền nếp và an toàn trong phạm vi được giao; phối hợp Phó Hiệu trưởng điểm chính và phân hiệu 2 đối với vụ việc thuộc lĩnh vực học sinh, an toàn, cơ sở vật chất toàn trường. Trực tiếp quản lý và duy trì nền nếp dạy - học, kỷ cương, văn hóa học đường tại điểm trường.

Theo dõi chỉ đạo phân hiệu thực hiện kế hoạch giáo dục của trường. Theo dõi, đôn đốc giờ giấc làm việc của giáo viên, nhân viên và việc chấp hành nội

quy của học sinh. Tiếp nhận và giải quyết các sự cố đột xuất hoặc vấn đề phát sinh hàng ngày tại điểm trường, kịp thời báo cáo Hiệu trưởng nếu vượt thẩm quyền.

Chủ trì xây dựng dự thảo phân công chuyên môn tại điểm trường; đề xuất điều phối giáo viên giữa các địa điểm theo chuyên môn, nhu cầu và điều kiện đi lại; không tự điều động ổn định giáo viên giữa các phân hiệu khi chưa có quyết định của Hiệu trưởng.

Điều phối hoạt động của các tổ chuyên môn trên phạm vi phân hiệu; hướng dẫn tổ, nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp; bảo đảm sản phẩm chuyên môn và hỗ trợ thực chất.

Tổ chức kiểm tra, theo dõi tiến độ chương trình, kế hoạch bài dạy, việc thực hiện yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; yêu cầu khắc phục các sai sót chuyên môn và báo cáo Hiệu trưởng đối với vi phạm hoặc vấn đề vượt thẩm quyền.

Theo dõi chất lượng theo lớp, khối, môn và địa điểm; đề xuất biện pháp hỗ trợ, bồi dưỡng, điều chỉnh phân công hoặc sử dụng thiết bị/học liệu dùng chung.

Tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi/năng khiếu và các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch tại phân hiệu 1.

Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh; công tác chuẩn bị cho tuyển sinh vào lớp 10; các kỳ thi, khảo sát, đánh giá chất lượng thuộc phạm vi phân hiệu; phân tích kết quả để tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Phối hợp Phó Hiệu trưởng điểm chính và phân hiệu 2 triển khai học bạ số, phần mềm quản lý, dữ liệu điểm và hồ sơ học tập:

Tham mưu đánh giá chất lượng hoạt động chuyên môn của tổ, giáo viên; cung cấp nhận xét, minh chứng cho Hiệu trưởng phục vụ đánh giá, thi đua, bồi dưỡng và cải tiến chất lượng.

Theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ, thời gian làm việc, ý thức trách nhiệm và kết quả công tác của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục tại phân hiệu trực tiếp phụ trách; ghi nhận, cung cấp minh chứng, nhận xét và đề xuất Hiệu trưởng trong đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm theo quy định.

Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng học bộ môn, vệ sinh, nước sạch tại phân hiệu; lập danh mục thiếu, hỏng, nguy cơ; đề xuất Hiệu trưởng phương án sửa chữa, bảo trì, mua sắm, điều phối.

Thực hiện nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công, ủy quyền.

1.2.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu 2

Chức danh/người phụ trách: Ông Đàm Văn Dũng

Phó Hiệu trưởng Trường THCS Hải Thịnh trực tiếp phụ trách Phân hiệu 2; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Phụ trách các cuộc thi TDTT. Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

Địa bàn/cơ sở trực tiếp phụ trách

Trực tiếp tổ chức, điều hành hoạt động thường xuyên tại Phân hiệu 2 theo kế hoạch chung và nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công.

Là đầu mối tại Phân hiệu 2 đối với giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh, cha mẹ học sinh và các bộ phận của trường; chịu trách nhiệm duy trì nền nếp, an toàn, cơ sở vật chất và hoạt động thông suốt tại phân hiệu.

Không tổ chức “Ban giám hiệu Phân hiệu 2”, không xây dựng hệ thống tài chính, hành chính, thi đua, chuyên môn hoặc dữ liệu độc lập với nhà trường.

Lĩnh vực phụ trách

Công tác học sinh: nền nếp, chuyên cần, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa học đường, kỷ luật tích cực; phối hợp gia đình; công tác giáo viên chủ nhiệm trong khía cạnh quản lý học sinh tại phân hiệu 2.

Công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; hoạt động tập thể, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phong trào học sinh; phối hợp Tổng phụ trách Đội và các tổ chức liên quan; bảo đảm hoạt động được tổ chức thống nhất toàn trường, phù hợp điều kiện từng địa điểm.

An toàn trường học: phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, cháy nổ; an toàn thực phẩm nếu có; an ninh, trật tự; y tế trường học, tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; an toàn số.

Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, vệ sinh, nước sạch, môi trường; theo dõi tình trạng từng địa điểm, đề xuất sửa chữa, bảo trì, mua sắm; điều phối sử dụng chung theo quyết định của Hiệu trưởng.

Chuyển đổi số và quản trị dữ liệu: học bạ số, dữ liệu học sinh - đội ngũ - cơ sở vật chất; nền tảng số dùng chung; phân quyền, an toàn, bảo mật, sao lưu; giảm hồ sơ trùng lặp.

Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giáo dục bắt buộc; công tác điều tra, cập nhật, rà soát dữ liệu phổ cập; duy trì sĩ số, theo dõi học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc gián đoạn học tập; phối hợp chính quyền địa phương, gia đình và các đơn vị liên quan huy động học sinh ra lớp, thực hiện chính sách hỗ trợ người học.

Phối hợp công tác văn thư, lưu trữ và hồ sơ phát sinh tại các phân hiệu theo quy trình thống nhất; không trực tiếp quản lý con dấu/tài khoản nếu Hiệu trưởng không giao bằng văn bản.

Chủ trì tham mưu và tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, hạnh phúc; theo dõi vệ sinh

trường học, cảnh quan, nước sạch, nhà vệ sinh, phòng chống tai nạn thương tích và các điều kiện bảo đảm sức khỏe, an toàn của học sinh tại cả ba địa điểm.

Theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các tổ chuyên môn: Tổ KHTN, nhóm GDTC; phối hợp với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trong kiểm tra, sinh hoạt chuyên môn và giải quyết các vấn đề phát sinh của các tổ được giao theo dõi.

Nhiệm vụ cụ thể:

Tại Phân hiệu 2, tổ chức thực hiện thời khóa biểu, nề nếp học sinh, giờ giấc, trực trường, vệ sinh, an ninh, an toàn; kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị; phối hợp xử lý công việc hằng ngày để không gián đoạn hoạt động giáo dục.

Tổ chức theo dõi chuyên cần, rèn luyện, vi phạm, nguy cơ bỏ học và nhu cầu hỗ trợ học sinh trên phạm vi toàn trường; phối hợp Phó Hiệu trưởng 1 khi vấn đề liên quan đến kết quả học tập và biện pháp chuyên môn.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm về quản lý học sinh, phối hợp cha mẹ học sinh, hỗ trợ tâm lý và xử lý tình huống; tổng hợp các vụ việc cần Hiệu trưởng xem xét.

Điều phối hoạt động của Tổng phụ trách Đội theo kế hoạch chung; bảo đảm các hoạt động Đội và phong trào không bị tách thành ba hệ thống độc lập, đồng thời tổ chức linh hoạt theo điều kiện từng địa điểm.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện phương án an toàn trường học toàn trường; thiết lập cơ chế cảnh báo, đầu mối liên hệ và xử lý sự cố tại từng địa điểm; tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn trong phạm vi được giao.

Khi có tình huống có nguy cơ trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản tại Phân hiệu 2 hoặc thuộc lĩnh vực an toàn toàn trường, chủ động áp dụng biện pháp cần thiết trong phạm vi nhiệm vụ để bảo vệ người học và đội ngũ, có thể tạm dừng hoạt động có nguy cơ trực tiếp; đồng thời báo ngay Hiệu trưởng để chỉ đạo tiếp.

Chủ trì rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng học bộ môn, vệ sinh, nước sạch và hạ tầng số tại phân hiệu; lập danh mục thiếu, hỏng, nguy cơ; đề xuất Hiệu trưởng phương án sửa chữa, bảo trì, mua sắm, điều phối.

Tổ chức việc bàn giao, sử dụng, theo dõi tài sản tại Phân hiệu 2; không quyết định mua sắm, thanh lý, điều chuyển tài sản có giá trị pháp lý khi chưa được Hiệu trưởng phê duyệt.

Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng học bộ môn, nhà đa năng, vệ sinh, nước sạch tại phân hiệu; lập danh mục thiếu, hỏng, nguy cơ; đề xuất Hiệu trưởng phương án sửa chữa, bảo trì, mua sắm, điều phối. Tham mưu đánh giá mức độ an toàn, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị tại phân hiệu.

Theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ, thời gian làm việc, ý thức trách nhiệm và kết quả công tác của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục tại phân hiệu trực tiếp

phụ trách; ghi nhận, cung cấp minh chứng, nhận xét và đề xuất Hiệu trưởng trong đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm theo quy định.

Tham mưu và tổ chức thực hiện các nội dung kiểm tra nội bộ thuộc lĩnh vực học sinh, nề nếp, an toàn, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, y tế, dữ liệu và các nội dung khác được Hiệu trưởng giao theo kế hoạch kiểm tra nội bộ đã được Hiệu trưởng phê duyệt; báo cáo kết quả, đề xuất biện pháp khắc phục, không tự ban hành kết luận vượt thẩm quyền.

Thực hiện nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công, ủy quyền.

1.3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn:

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Thực hiện chủ động và linh hoạt kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phê duyệt;

- Đề xuất lựa chọn tài liệu, học liệu học tập, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quản lý các thành viên của tổ, quản lý chuyên môn, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Theo dõi các hoạt động toàn diện của tổ viên.

- Chủ trì các cuộc hội họp - sinh hoạt của tổ, phân công giáo viên thực hiện các nhiệm vụ của tổ. Xây dựng khối đại đoàn kết trong tổ, đẩy mạnh các phong trào thi đua

- Thực hiện các thống kê, báo cáo theo yêu cầu của Ban giám hiệu.

- Tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp, xếp loại giáo viên hàng kì và hàng năm, tham gia các hội đồng khác do Hiệu trưởng thành lập và triệu tập.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của CBQL nhà trường.

1.4. Giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các bộ phận liên quan

1.4.1. Giáo viên trực tiếp giảng dạy

Giáo viên thực hiện nhiệm vụ tương ứng với vị trí việc làm được giao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyền và nghĩa vụ của giáo viên: Giáo viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Nhà giáo; tự học, bồi dưỡng để bảo đảm đáp ứng yêu cầu đột phá giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số và đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường theo lộ trình phù hợp;

- Kiểm tra, chấm, trả bài: Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông.

- Kết quả học tập của học sinh được giáo viên bộ môn cập nhật hàng ngày vào sổ theo dõi của cá nhân, cập nhật sổ điểm điện tử, điểm online theo đúng quy

định...Việc sửa chữa điểm phải đúng quy định, không tùy tiện cây điểm...

1.4.2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định;
- Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp do mình làm chủ nhiệm;
- Được dự các cuộc họp của hội đồng khen thưởng và hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp do mình làm chủ nhiệm;
- Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;
- Được quyền cho phép cá nhân học sinh có lý do chính đáng nghỉ học không quá 03 ngày liên tục;
- Được giảm định mức tiết dạy theo quy định;
- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm;
- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi là cha mẹ học sinh), giáo viên, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các đoàn thể và các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm;
- Hướng dẫn, quản lý học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động giáo dục và rèn luyện học sinh do nhà trường tổ chức;
- Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

1.4.3. Nhân sự hỗ trợ phục vụ

a. Nhân viên kế toán – Tổ trưởng tổ Văn phòng

Nhiệm vụ kế toán: - Lập dự toán thu - chi ngân sách hàng năm, kế hoạch sử dụng ngân sách gửi Ban Giám hiệu và các cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện thu các khoản thu theo quy định và thực hiện chi các khoản hoạt động, lương, phụ cấp, bảo hiểm, sửa chữa CSVN.

- Mở và ghi chép sổ sách kế toán theo đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (mẫu số, chứng từ, tài khoản).

- Quản lý lương và chế độ: Tính toán, lập bảng lương, phụ cấp, chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn đúng hạn.

- Quản lý tài sản, vật tư: Bồi hoàn, kiểm kê tài sản, trang thiết bị dạy học định kỳ; theo dõi khấu hao, hao mòn tài sản cố định trong trường.

- Lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán định kỳ (quý, năm) cho phòng Kinh tế xã và Kho bạc Nhà nước.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu kế toán khi có đoàn thanh tra, kiểm toán hoặc kiểm tra tài chính.

- Bảo quản, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán theo quy định bảo mật và thời hạn pháp luật.

Nhiệm vụ tổ trưởng tổ văn phòng: Căn cứ vào kế hoạch nhà trường chủ động xây dựng và triển khai quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ và cả năm học. Tham mưu cho hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản công, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy – học. Theo dõi kiểm tra đánh giá xếp loại các thành viên của tổ theo đúng quy định. Xây dựng duy trì mối quan hệ đoàn kết, phối hợp các tổ văn phòng và tổ chuyên môn khác trong trường

b. Nhân viên văn thư, thủ quỹ, quản, phần mềm SMAS; CSDL

- Quản lý công văn, tài liệu: Tiếp nhận, đăng ký, phân loại và chuyển giao công văn đến; kiểm tra thể thức, đóng dấu, đăng ký và gửi công văn đi.

- Quản lý con dấu: Bảo quản và sử dụng con dấu của nhà trường đúng quy định pháp luật.

- Lưu trữ hồ sơ: Sắp xếp, lưu trữ, bảo quản văn bản, tài liệu, hồ sơ giáo viên, hồ sơ học sinh (sổ điểm, học bạ, hồ sơ tuyển sinh, tốt nghiệp) ngăn nắp và dễ tìm kiếm.

- Cấp phát văn bản: Làm thủ tục xác nhận, cấp sao văn bản, bằng tốt nghiệp hoặc học bạ theo yêu cầu của Ban Giám hiệu và quy định.

- Quản lý quỹ tiền mặt: Trực tiếp quản lý, bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của nhà trường.

- Thực hiện thu và chi các khoản lương, phụ cấp, hoạt động theo phiếu thu, phiếu chi hợp lệ có chữ ký của Hiệu trưởng và Kế toán.

- Cập nhật sổ quỹ: Mở sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản thu - chi tiền mặt; đối chiếu số dư tiền mặt thực tế với sổ sách hàng ngày/hàng tuần cùng kế toán.

- Giao dịch ngân hàng, Kho bạc: Nộp tiền thu được vào tài khoản ngân hàng/Kho bạc hoặc rút tiền mặt về quỹ để phục vụ chi tiêu hoạt động của trường.

- Quản lý và Cập nhật dữ liệu : Dữ liệu nhà trường & CSVN: Khai báo, cập nhật thông tin chung của trường, quy mô lớp học, phòng học, trang thiết bị dạy học và tài sản.

- Dữ liệu đội ngũ: Thu thập, nhập mới và cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên (trình độ chuyên môn, đánh giá chuẩn nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, phân công giảng dạy).

- Dữ liệu học sinh: Nhập danh sách học sinh đầu cấp; cập nhật thông tin cá nhân, biến động học sinh (chuyển đi, chuyển đến, bỏ học); cập nhật kết quả học

tập, rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật định kỳ theo từng kỳ/năm học.

- Đồng bộ dữ liệu: Kiểm tra tính chính xác, chuẩn hóa dữ liệu giữa phần mềm quản lý trường học với Hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT (csdl.moet.gov.vn)

- Thực hiện khóa số liệu: Rà soát, chốt và báo cáo số liệu đầu năm, giữa năm, cuối năm học đúng thời hạn quy định của UBND xã và Sở GD&ĐT.

Phân quyền cho nhân viên phụ trách CSDL và SMAS tại phân hiệu 1 và phân hiệu 2.

- Bảo mật và Hỗ trợ kỹ thuật: Bảo quản tài khoản quản trị hệ thống, phân quyền sử dụng cho giáo viên, đảm bảo tính bảo mật dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh.

- Hỗ trợ chuyên môn: Hướng dẫn giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm nhập liệu đúng quy trình; trích xuất dữ liệu, báo cáo thống kê phục vụ công tác quản lý của Ban Giám hiệu.

- Tổng hợp báo cáo chung số liệu đầu năm, giữa năm, cuối năm của điểm chính, các phân hiệu đúng thời hạn quy định của UBND xã, Sở GD&ĐT.

c. Nhân viên thư viện

- Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện năm học 2026-2027, kế hoạch bổ sung, mua sắm sách, tài liệu tham khảo phù hợp từng phân hiệu.

- Tiếp nhận, đăng ký, phân loại, mô tả, tổ chức hệ thống mục lục và sắp xếp sách, tài liệu, thiết bị thư viện khoa học, dễ tra cứu.

- Bảo quản, vệ sinh, tu sửa sách báo hư hỏng; định kỳ kiểm kê, thanh lý tài liệu cũ, lạc hậu, hư hỏng theo quy định.

- Quản lý sổ sách mượn - trả; tổ chức cho giáo viên và học sinh đọc tại chỗ hoặc mượn về nhà đúng nội quy.

- Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách mới, sách hay theo chủ đề, trưng bày triển lãm sách nhân các ngày lễ lớn hoặc hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc. Hướng dẫn học sinh phương pháp tra cứu, sử dụng thư viện và kỹ năng đọc sách hiệu quả; phối hợp với GVCN tổ chức phong trào đọc sách tại các lớp.

- Cập nhật, quản lý phần mềm thư viện; từng bước xây dựng thư viện điện tử, thư viện số phục vụ tra cứu trực tuyến. Theo dõi lượt bạn đọc, lượt mượn trả; làm báo cáo định kỳ về công tác thư viện gửi Ban Giám hiệu và cấp trên.

d. Nhân viên thiết bị

- Sắp xếp thiết bị khoa học, ngăn nắp, dễ lấy; thực hiện bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ; lau chùi, bảo quản hóa chất, mô hình, thiết bị điện tử; tổ chức kiểm kê, thanh lý tài liệu, thiết bị hỏng hóc theo quy định.

- Tiếp nhận đăng ký mượn thiết bị, sử dụng phòng chức năng (Lý, Hóa, Sinh, Tin học, Công nghệ...) của giáo viên; chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, hóa chất,

mô hình trước các buổi thực hành.

- Phối hợp với giáo viên bộ môn trong các giờ dạy thực hành; hướng dẫn học sinh quy định an toàn phòng thí nghiệm; thu hồi, kiểm tra và dọn dẹp thiết bị sau giờ học.

- Cập nhật sổ theo dõi mượn - trả thiết bị, sổ nhật ký sử dụng phòng học bộ môn, sổ theo dõi tiêu hao hóa chất/vật tư.

- Kiểm tra công tác phòng chống cháy nổ, an toàn hóa chất, an toàn điện trong các phòng chức năng/kho thiết bị.

e. Nhân viên y tế học đường

- Nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học tại trường THCS được quy định cụ thể theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về công tác y tế trường học, bao gồm các nhóm công việc chính sau:

- Xử lý ban đầu các trường hợp tai nạn, chấn thương, thương tích hoặc bệnh đột xuất xảy ra trong thời gian học sinh, giáo viên, nhân viên hoạt động tại trường.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ (hàng năm) cho học sinh; phân loại sức khỏe, lập và quản lý sổ/hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. Đồng hành, theo dõi các học sinh mắc bệnh mãn tính hoặc có thể trạng đặc biệt trong quá trình học tập.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm (cúm, tay chân miệng, sốt xuất huyết,...) trong nhà trường; phối hợp với trạm y tế địa phương tổ chức tiêm chủng/mở rộng (nếu có).

- Giám sát công tác vệ sinh môi trường trường học, nguồn nước uống, ánh sáng phòng học, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn/nhà ăn bán trú (nếu trường có bán trú).

- Tổ chức các buổi truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho học sinh về: dinh dưỡng hợp lý, phòng chống bệnh tật, chăm sóc mắt/răng miệng, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống ma túy/thuốc lá và xâm hại. Nhận biết các dấu hiệu bất thường về tâm lý lứa tuổi THCS để phối hợp cùng gia đình và giáo viên hỗ trợ kịp thời.

- Quản lý tủ thuốc cấp cứu, dụng cụ y tế; dự trữ mua sắm bổ sung thuốc, vật tư y tế định kỳ; bảo quản thuốc đúng quy định.

- Cập nhật sổ sách theo dõi, làm báo cáo định kỳ về công tác y tế trường học gửi Ban Giám hiệu và Trạm Y tế xã.

g. Nhân viên bảo vệ tại trụ sở chính và các phân hiệu

- Thời gian làm việc: trực 24/24h các ngày trong tuần.

- Duy trì nội quy trực tại cổng trường, kiểm soát người và phương tiện ra vào; hướng dẫn khách đến liên hệ công tác theo đúng quy trình.

- Giám sát, ngăn chặn các hành vi xâm nhập trái phép, gây rối trật tự, mang vũ khí/chất cấm hoặc các nguy cơ bạo lực học đường; giữ gìn an ninh trật tự khu vực cổng trường giờ cao điểm (đầu giờ và tan học). Thường xuyên kiểm tra, tuần tra toàn bộ khu vực trong khuôn viên nhà trường (các dãy phòng học, phòng chức năng, nhà xe, sân trường) trong và ngoài giờ làm việc.

- Quản lý, bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường, thầy cô và học sinh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi làm hư hỏng, mất mát tài sản. Sắp xếp và quản lý xe của giáo viên, nhân viên, học sinh và khách đến làm việc gọn gàng, an toàn.

- Thực hiện việc mở cửa, đóng cửa các dãy phòng học, phòng làm việc, cổng trường theo đúng giờ quy định của Ban Giám hiệu.

- Nắm vững và thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC); kiểm tra hệ thống điện, khóa cổng, cửa sổ cuối ngày; xử lý ban đầu khi có sự cố cháy nổ, thiên tai.

- Báo cáo kịp thời cho Ban Giám hiệu các sự việc bất thường xảy ra; phối hợp với công an xã trong công tác giữ gìn an ninh trật tự địa bàn quanh trường.

2. Theo dõi, kiểm tra và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch

2.1. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch

Xây dựng các quy chế tại cơ quan đơn vị đảm bảo mọi CB, GV, CNV đều được tham gia, đóng góp ý kiến: Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế phát ngôn, Quy chế sử dụng tài sản công...Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Nội quy ra vào cơ quan, quy tắc ứng xử, nội quy học sinh....); Quy chế công khai; Quy chế chuyên môn...;

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở².

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

Tiến hành kiểm tra, giám sát theo các hình thức sau:

2.1.1. Kiểm tra theo kế hoạch

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công khai thông báo tới các tổ, nhóm chuyên môn và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Sau mỗi lần kiểm tra có kết luận, yêu cầu thực hiện kết luận và kiến nghị của Ban KTNB, đánh giá, rút kinh nghiệm.

2.2.2. Kiểm tra đột xuất

Khi có những dấu hiệu hoặc có những đơn thư tố cáo, khiếu nại, đề xuất, ban kiểm tra nội bộ trường sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết.

2.2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh và những vấn đề phát sinh

Thiết lập và công khai các kênh tiếp nhận thông tin đa chiều:

Thiết lập và công khai hệ thống tiếp nhận phản ánh, đóng góp ý kiến thông qua: Hòm thư góp ý đặt tại 03 điểm trường (Trường chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2), Số điện thoại đường dây nóng của Hiệu trưởng, Cổng thông tin điện tử (Website), Fanpage chính thức của nhà trường và các buổi họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh đảm bảo tính công khai, minh bạch, bảo mật thông tin người phản ánh và đúng quy định của pháp luật.

Quy trình xử lý phản ánh kịp thời, khách quan và đúng thẩm quyền:

Bước 1 (Tiếp nhận & Phân loại): Ban Giám hiệu tiếp nhận thông tin, phân loại nội dung phản ánh (về công tác chuyên môn, ứng xử sư phạm, thu chi tài chính, cơ sở vật chất, an toàn trường học hay nếp sống học sinh) và phân công người/bộ phận xác minh trong vòng 24 - 48 giờ.

Bước 2 (Xác minh & Đối thoại): Thành lập tổ xác minh (nếu cần thiết); tổ chức gặp gỡ, trao đổi trực tiếp trên tinh thần cầu thị, lắng nghe và hợp tác với các bên liên quan để làm rõ bản chất sự việc.

Bước 3 (Giải quyết & Khắc phục): Ban hành kết luận, chỉ đạo xử lý triệt để, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế (nếu có); thực hiện xử lý kỷ luật nghiêm minh theo quy định nếu có sai phạm.

Bước 4 (Phản hồi & Tuyên truyền): Trực tiếp phản hồi kết quả giải quyết tới cá nhân, tổ chức phản ánh và công khai kết quả xử lý (khi phù hợp) nhằm tạo sự tin tưởng, đồng thuận trong nhà trường và xã hội.

2.3. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết

Cơ chế rà soát định kỳ và đột xuất:

Rà soát định kỳ: Định kỳ vào cuối Học kỳ I (tháng 01/2027) và cuối năm học (tháng 05/2027), Ban Giám hiệu chủ trì họp với Hội đồng sư phạm, các Tổ trưởng chuyên môn và Trưởng các đoàn thể để đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp trong Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Rà soát đột xuất: Thực hiện ngay khi có sự thay đổi về văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Ninh Bình, chính quyền địa phương hoặc khi phát sinh các sự kiện bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, biến động bất ngờ về đội ngũ, cơ sở vật chất...).

Quy trình điều chỉnh kế hoạch khoa học, đúng quy định:

Đề xuất điều chỉnh: Các Tổ chuyên môn, bộ phận chức năng gửi văn bản đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nội dung bài học, tiến độ chương trình, hình thức dạy học hoặc phân công giảng dạy về Ban Giám hiệu (qua Phó Hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn).

Thẩm định & Phê duyệt: Ban Giám hiệu tiến hành thẩm định, lấy ý kiến thống nhất trong Ban Thường vụ/Hội đồng sư phạm và trình Hội đồng trường xem xét, phê duyệt văn bản điều chỉnh Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Ban hành & Triển khai: Công bố công khai nội dung điều chỉnh đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; cập nhật đồng bộ trên hệ thống quản lý số (SMAS, OLM) để tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn trường.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ

Đổi mới tư duy và mục tiêu công tác kiểm tra nội bộ:

Chuyển mạnh tư duy kiểm tra từ "phát hiện sai sót để xử phạt" sang "kiểm tra để tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy và cải tiến chất lượng giáo dục".

Kiểm tra nội bộ là công cụ quản trị quan trọng nhằm duy trì kỷ cương, nề nếp, nâng cao hiệu lực điều hành của BGH và đánh giá thực chất năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ tại cả 3 điểm trường.

Nội dung và hình thức kiểm tra trọng tâm:

Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra việc thực hiện Quy chế chuyên môn: Thực hiện chương trình GDPT 2018, chất lượng Kế hoạch bài dạy (KHBD), đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, việc chấm bài, trả bài và cập nhật điểm trên Sổ điểm điện tử/SMAS.

Kiểm tra tiến độ và chất lượng chuyển đổi số: Sử dụng học bạ số, phê duyệt giáo án trực tuyến trên OLM, ứng dụng AI và công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Kiểm tra việc quản lý, bảo quản và khai thác thiết bị dạy học, phòng bộ môn, thư viện số và công tác an toàn trường học, vệ sinh môi trường tại Trường chính và các Phân hiệu.

Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp, tư vấn tâm lý học đường, dạy học 02 buổi/ngày, dạy thêm - học thêm (nếu có) và công tác thu - chi tài chính, xã hội hóa giáo dục.

Hình thức kiểm tra: Kết hợp hài hòa giữa kiểm tra theo kế hoạch báo trước với kiểm tra đột xuất; kiểm tra toàn diện đơn vị/cá nhân với kiểm tra chuyên đề.

Tổ chức lực lượng và sử dụng kết quả kiểm tra:

Kiện toàn Ban Kiểm tra nội bộ nhà trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, các Phó Hiệu trưởng làm Phó ban, thành viên là các Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán có năng lực, uy tín.

Mọi cuộc kiểm tra phải có biên bản làm việc, đánh giá khách quan, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế và đưa ra kiến nghị khắc phục cụ thể có thời hạn.

Kết quả kiểm tra nội bộ là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua, bình xét viên chức cuối năm, đồng thời là dữ liệu đầu vào để BGH điều chỉnh công tác quản trị và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Chế độ thông tin, phối hợp và báo cáo

3.1. Thông tin, báo cáo trong quá trình thực hiện

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo/phường/xã, các báo cáo đột xuất, báo cáo theo lĩnh vực, theo nhiệm vụ và quy định của các phòng ban của Sở, của các cấp ngành. Đảm bảo đúng thời gian quy định, nội dung đầy đủ, có chất lượng. Thực hiện lưu giữ các minh chứng kèm theo báo cáo tại đơn vị hoặc nộp kèm theo báo cáo khi được yêu cầu.

Ban hành quy chế văn thư, lưu trữ; bảng danh mục hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ và thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu theo các văn bản quy định.

Các thông tin, báo cáo được lưu trữ tại bộ phận văn thư của nhà trường, bộ phận thực hiện nhiệm vụ báo cáo; được đăng tải trên Website hoặc được tạo đường link và chia sẻ trên trang zalo, trang tính để CB, GV, NV thuận tiện theo dõi.

3.2. Phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường

Phối hợp giữa Ban Giám hiệu - Cấp ủy Đảng - Các Tổ chức Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh):

Cấp ủy Đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện; Ban Giám hiệu trực tiếp quản lý, điều hành và cụ thể hóa các chỉ đạo bằng kế hoạch hành động.

Công đoàn cơ sở phối hợp với BGH chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phát động và giám sát các phong trào thi đua, xây dựng khối đoàn kết nội bộ và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Đoàn Thanh niên & Đội TNTP Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với BGH và Giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục nếp sống, lý tưởng cách mạng, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, quản lý kỷ cương học sinh và phát động các phong trào thi đua học tập.

Phối hợp giữa Ban Giám hiệu và các Tổ/Nhóm chuyên môn:

BGH chỉ đạo trực tiếp các Tổ trưởng chuyên môn trong việc xây dựng, duyệt và triển khai Kế hoạch giáo dục tổ môn, kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh còn hạn chế và tổ chức các chuyên đề đổi mới PPDH, ứng dụng AI/CNTT.

Các Tổ chuyên môn có trách nhiệm phản hồi kịp thời các vướng mắc về chương trình, thiết bị dạy học, phân công giảng dạy tại các điểm trường để BGH chỉ đạo tháo gỡ.

Phối hợp giữa Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) và Giáo viên bộ môn (GVBM):

GVCN là hạt nhân kết nối; chủ động trao đổi định kỳ/đột xuất với GVBM

về tình hình học tập, thái độ, sự tiến bộ hoặc các biểu hiện khác thường của học sinh lớp mình phụ trách.

GVBM có trách nhiệm cập nhật điểm số, nhận xét đánh giá kịp thời trên hệ thống Sổ điểm điện tử/SMAS/OLM, đồng thời phản ánh ngay với GVCN các trường hợp học sinh sa sút, nghỉ học không lý do hoặc gặp khó khăn về kiến thức để phối hợp hỗ trợ.

Phối hợp giữa Bộ phận Chuyên môn và Bộ phận Văn phòng (Kế toán, Văn thư, Thư viện, Thiết bị, Y tế, Bảo vệ):

Tổ Văn phòng đảm bảo các điều kiện hậu cần, tài chính, trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin và y tế học đường đáp ứng tốt nhất cho các hoạt động dạy - học tại cả 3 điểm trường.

Bộ phận Thiết bị - Thư viện phối hợp chặt chẽ với GVBM trong việc cung cấp học liệu số, chuẩn bị phòng bộ môn và thiết bị dạy học theo đúng kế hoạch bài dạy; Bộ phận Y tế phối hợp với GVCN quản lý sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và sơ cấp cứu học sinh.

3.3. Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục

Nhà trường chủ động xây dựng mạng lưới phối hợp giáo dục rộng khắp, gắn kết chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội nhằm tạo dựng môi trường phát triển toàn diện cho học sinh:

Phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh (CMHS):

Duy trì mối liên hệ hai chiều thường xuyên, minh bạch giữa BGH, GVCN và CMHS thông qua Sổ liên lạc điện tử (SMAS, OLM), các nhóm Zalo lớp, Website nhà trường và các kỳ họp CMHS định kỳ (đầu năm, sơ kết HK I, tổng kết năm học).

Đổi mới hình thức họp CMHS theo hướng cởi mở, tăng cường đối thoại, tham vấn phương pháp giáo dục con em; huy động sự đồng hành của CMHS trong việc quản lý giờ giấc học tập ở nhà, kiểm soát sử dụng mạng xã hội và phối hợp tư vấn tâm lý học đường.

Phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS trong công tác giám sát, đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường và phối hợp thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục theo đúng Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

Phối hợp với Cấp ủy, Chính quyền địa phương và các Ban ngành xã Hải Thịnh:

Chủ động tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hải Thịnh về công tác phát triển giáo dục, quy hoạch cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia và công tác phân luồng học sinh sau THCS.

Phối hợp chặt chẽ với Công an xã Hải Thịnh trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông khu vực cổng trường tại cả 03 điểm trường; tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn PCCC và vi phạm pháp luật trong học sinh.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học địa phương trong việc quản lý, bàn giao học sinh sinh hoạt hè; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng; trao học bổng, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vươn lên trong học tập.

Phối hợp với các Cơ sở văn hóa, Doanh nghiệp và Tổ chức xã hội:

Phối hợp với Ban Khánh tiết các Di tích lịch sử - văn hóa địa phương, Trung tâm VH-TT-TT huyện/xã tổ chức cho học sinh học tập thực tế, trải nghiệm di sản và tham gia các hoạt động vệ sinh, chăm sóc Nghĩa trang liệt sĩ.

Kết nối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp địa phương để tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh khối 9, giúp học sinh có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, phù hợp với năng lực và hoàn cảnh gia đình.

4. Quản lý hồ sơ và minh chứng thực hiện kế hoạch

a) Nguyên tắc quản lý hồ sơ, minh chứng:

Tuân thủ đúng quy định: Hồ sơ, sổ sách của nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên được lập, lưu trữ và sử dụng đúng theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông (Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT) và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Tuyệt đối không tự ý phát sinh các loại hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

Ưu tiên số hóa và khai thác dữ liệu sẵn có: Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong công tác lưu trữ; ưu tiên sử dụng 100% hồ sơ điện tử, dữ liệu số trên hệ thống CSDL ngành, các phần mềm quản lý (SMAS, OLM, Microsoft Office 365, Google Drive). Hạn chế tối đa việc in ấn bản giấy nhằm tiết kiệm kinh phí, thời gian và bảo vệ môi trường.

Đồng bộ và khoa học giữa các điểm trường: Hệ thống minh chứng được thu thập, phân loại, mã hóa và lưu trữ thống nhất theo từng nhiệm vụ, từng tiêu chí từ Trường chính đến Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2, bảo đảm tính liên tục, dễ tra cứu và an toàn thông tin.

b) Hệ thống hồ sơ, minh chứng trọng tâm cần quản lý:

Cấp quản lý	Danh mục hồ sơ, minh chứng	Hình thức lưu trữ & Quản lý
Nhà trường	Kế hoạch giáo dục nhà trường, các Phụ lục và Văn bản điều chỉnh. Báo cáo Tự đánh giá & Hệ thống minh chứng Kiểm định chất lượng. Sổ đăng bộ, Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử, Sổ theo dõi học bạ số. Sổ quản lý văn bản đi/đến, Hồ sơ kiểm tra nội bộ, Hồ sơ CCHC. Hồ sơ Quản lý tài chính, Tài sản công và Vận động tài trợ (XHH).	Lưu trữ trên CSDL ngành, Cổng thông tin điện tử, phần mềm SMAS/OLM và hệ thống đám mây (Cloud) của nhà trường.
Tổ/	Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn (Phụ lục	Lưu trữ điện tử trên

Cấp quản lý	Danh mục hồ sơ, minh chứng	Hình thức lưu trữ & Quản lý
Nhóm Chuyên môn	I, II, III). Biên bản sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, dự giờ. Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh còn hạn chế, CLB STEM/AI. Ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra định kỳ và ma trận/đặc tả đề.	thư mục dùng chung của Tổ chuyên môn trên nền tảng OLM / Drive.
Giáo viên	Kế hoạch giáo dục của giáo viên (Phụ lục IV). Kế hoạch bài dạy (Giáo án/KHBD) được duyệt điện tử. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (trên SMAS/OLM). Sổ chủ nhiệm điện tử (đối với GVCN).	Phê duyệt và lưu trữ trực tuyến trên OLM/SMAS; không bắt buộc in bản giấy.

c) Quy trình thu thập, kiểm tra và lưu trữ minh chứng:

Thu thập & Phân loại minh chứng: Các bộ phận, tổ chuyên môn và cá nhân chủ động thu thập minh chứng (văn bản, kế hoạch, biên bản, hình ảnh, sản phẩm học tập của học sinh, dữ liệu điểm số...) ngay trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Kiểm tra & Duyệt hồ sơ: Ban Giám hiệu và Tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra, phê duyệt hồ sơ chuyên môn, giáo án định kỳ/đợt xuất trên môi trường số (phần mềm OLM/SMAS) theo phân công trách nhiệm.

Lưu trữ & Bảo mật:

Hồ sơ dạng văn bản số được chuyển sang định dạng PDF, đặt tên file theo chuẩn quy định và lưu trữ trên hệ thống điện tử an toàn, có phân quyền truy cập rõ ràng.

Định kỳ hằng tháng/học kỳ, Bộ phận CNTT tiến hành sao lưu (backup) dữ liệu hệ thống để phòng ngừa các sự cố kỹ thuật, bảo đảm an toàn dữ liệu tuyệt đối cho nhà trường.

5. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm (Phụ lục VII)

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Đảng ủy xã Hải Thịnh;
- UBND xã Hải Thịnh;
- Phòng VHXXH xã Hải Thịnh;
- Cổng thông tin của trường;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG



**HIỆU TRƯỞNG
PHAN THANH HIỆN**

Phụ lục I
KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Dạy học Buổi 1

1.1. Khung chương trình

Môn học/Hoạt động	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Ngữ văn	4	4	4	4
Toán	4	4	4	4
Tiếng Anh	3	3	3	3
GDCD	1	1	1	1
Lịch sử & Địa lý	3	3	3	3
KHTN	4	4	4	4
Công nghệ	1	1	1,5	1,5
Tin học	1	1	1	1
GDTC	2	2	2	2
Nghệ thuật	2	2	2	2
HĐTN,HN	3	3	3	3
GDDP	1	1	1	1
Tổng buổi 1	29	29	29,5	29,5

TT	Môn	Lớp 6 (Mới)				Lớp 7 (Mới)				Lớp 8 (Mới)				Lớp 9				Tổng KI	Tổng KII
		Số tiết/ tuần	T.Số	KI	KII	Số tiết/ tuần	T.Số	KI	KII	Số tiết/ tuần	T.Số	KI	KII	Số tiết/ tuần	T.Số	KI	KII		
1	Ngữ văn	4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68	288	272
2	Toán	4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68	288	272
3	Anh	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	216	204
4	GDCD	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	72	68
5	LS&ĐL	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	216	204
P. Lịch sử		1,5	53	27	26	1,5	53	27	26	1,5	53	27	26	1,5	53	27	26	108	104
P. Địa lý		1,5	52	27	25	1,5	52	27	25	1,5	52	27	25	1,5	52	27	25	108	100
6	KHTN	4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68	288	272
P Năng lượng		1,1	39	18	21	1,1	39	18	21	1,26	44	23	21	1,37	48	25	23	84	86
P Chất và sự biến đổi của chất		0,9	31	18	13	0,9	31	18	13	1,37	48	31	17	1,54	54	29	25	96	68
P Vật sống		2,0	70	36	34	2,0	70	36	34	1,37	48	18	30	1,09	38	18	20	108	118
7	Công nghệ	1	35	18	17	1	35	18	17	1,5	52	27	25	1,5	52	27	25	89	85
8	Tin học	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	72	68
9	GDTC	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	144	136
10	Nghệ thuật	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	144	136
Âm nhạc		1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	72	68
Mỹ thuật		1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	72	68
11	HĐTN	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	216	204
12	GDDP	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	54	51
TB/tuần		29	1015	29	29	29	1015	29	29	29,5	1032	29,5	29,5	29,5	1032	29,5	29,5	2087	1972

Kế hoạch kiểm tra đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra Môn	Giữa kì I		Cuối kì I		Giữa kì II		Cuối kì II	
	Thời gian	Thời điểm	Thời gian	Thời điểm	Thời gian	Thời điểm	Thời gian	Thời điểm
Ngữ văn	2 tiết	Tuần 9	2 tiết	Tuần 18	2 tiết	Tuần 27	2 Tiết	Tuần 33 & 34
Toán	2 tiết	Tuần 9	2 tiết	Tuần 18	2 tiết	Tuần 27	2 Tiết	Tuần 33 & 34
Tiếng Anh	2 tiết	Tuần 9	2 tiết	Tuần 18	2 tiết	Tuần 27	2 tiết	Tuần 33 & 34
GDCD	1 tiết	Tuần 9	1 tiết	Tuần 18	1 tiết	Tuần 27	1 tiết	Tuần 33 & 34
Lịch sử và Địa lí	2 tiết	Tuần 9	2 tiết	Tuần 18	2 tiết	Tuần 27	2 tiết	Tuần 33 & 34
Khoa học tự nhiên	2 tiết	Tuần 9	2 tiết	Tuần 18	2 tiết	Tuần 27	2 Tiết	Tuần 33 & 34
Công nghệ	1 tiết	Tuần 9	1 tiết	Tuần 18	1 tiết	Tuần 27	1 tiết	Tuần 33 & 34
Tin học	1 tiết	Tuần 9	1 tiết	Tuần 18	1 tiết	Tuần 27	1 tiết	Tuần 33 & 34
Giáo dục thể chất	1 tiết	Tuần 9	1 tiết	Tuần 18	1 tiết	Tuần 27	1 tiết	Tuần 33 & 34
Nghệ thuật (Âm nhạc)	1 tiết	Tuần 9	1 tiết	Tuần 18	1 tiết	Tuần 27	1 tiết	Tuần 33 & 34
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1 tiết	Tuần 9	1 tiết	Tuần 18	1 tiết	Tuần 27	1 tiết	Tuần 33 & 34
HĐTN,HN	1 tiết	Tuần 9	1 tiết	Tuần 18	1 tiết	Tuần 27	1 tiết	Tuần 33 & 34
Nội dung GD địa phương	1 tiết	Tuần 9	1 tiết	Tuần 18	1 tiết	Tuần 27	1 tiết	Tuần 33 & 34

1.2. Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của các khối lớp

- Buổi 1: Dạy học bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018, đảm bảo 100% HS tham gia.

1.3. Khung thời gian tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày

Buổi sáng

Buổi sáng (Từ thứ 2 đến thứ 6)		Nội dung
7h00 - 7h15	15 phút	Truy bài đầu giờ.
7h15 - 8h00	45 phút	Học tiết 1
8h10 - 8h55	45 phút	Học tiết 2
8h55 - 9h05	10 phút	Giải lao, tập thể dục giữa giờ (Thứ 3,5); Múa hát tập thể (thứ 4)
9h10 - 9h55	45 phút	Học tiết 3
10h05 - 10h50	45 phút	Học tiết 4

+ Buổi chiều

Buổi Chiều (Thứ 2,3,5)		Nội dung
14h00 - 14h45	45 phút	Tiết 1
14h55 - 15h40	45 phút	Tiết 2
15h50 - 16h35	45 phút	Tiết 3

2. Dạy học Buổi 2

2.1. Khung chương trình chung toàn trường

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Bồi dưỡng HSG	Trực tiếp theo chuyên đề / Tổ chức lớp tuyển chọn	Giáo viên được phân công	Chiều Thứ 4 hàng tuần (Từ tuần 6 đến khi Thi)
2	Phụ đạo HS chưa đạt	Trực tiếp / Ôn tập, củng cố kiến thức nền tảng theo nhóm	Giáo viên bộ môn	Chiều Thứ 4 , Thứ 6 hàng tuần (Theo từng học kỳ)
3	Ôn tập TS vào lớp 10	Trực tiếp theo lớp / Rèn kỹ năng làm bài thi tổng hợp	Giáo viên dạy các môn Toán, Văn, Tiếng Anh khối 9	Chiều Thứ 6, sáng thứ 7 (Học kỳ II)
4	Hoạt động CLB trải nghiệm/ Tin học	Tự nguyện / Thực hành, sinh hoạt CLB, trải nghiệm sáng tạo	Ban chủ nhiệm CLB / GV Tin học, kĩ năng sống, TĐ-TN	Sáng/Chiều Thứ 7 hàng tuần
5	Công nghệ trí tuệ nhân tạo	Học tập theo dự án / Thực hành tại phòng máy: Hướng dẫn học sinh khai thác các công cụ AI an toàn, đạo đức AI, ứng dụng AI hỗ trợ tự học, tạo sản phẩm số, vẽ tranh/thiết kế và giải quyết vấn đề thực tế. Sinh hoạt CLB AI & STEM: Tổ chức các buổi trải nghiệm, hội thi ý	Giáo viên Tin học, Giáo viên phụ trách CLB STEM kết hợp Giáo viên chủ nhiệm.	Thời lượng: 12 tiết/năm Thời gian: Chiều Thứ 6 hoặc Sáng/Chiều Thứ 7 hàng tuần (Xuyên suốt năm học).

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
		tưởng sáng tạo ứng dụng AI. Giáo viên Tin học, Giáo viên phụ trách CLB STEM kết hợp Giáo viên chủ nhiệm.		

2.2. Khung chương trình theo từng khối (nếu có)

* Khối 678:

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Phụ đạo HS chưa đạt	Phân nhóm đối tượng/Luyện tập bài tập chuẩn kiến thức	Giáo viên bộ môn	2 tiết/tuần/môn (Chiều Thứ 4, Thứ 6)
2	Hoạt động CLB trải nghiệm/ Tin học	Sinh hoạt nhóm/CLB, thực hành trên máy tính, trải nghiệm thực tế	GV Tin học, GV Phụ trách CLB Trải nghiệm	2 - 3 tiết/tuần (Chiều Thứ 6 hoặc Thứ 7)
3	Công nghệ trí tuệ nhân tạo	Học tập theo dự án / Thực hành tại phòng máy: Hướng dẫn học sinh khai thác các công cụ AI an toàn, đạo đức AI, ứng dụng AI hỗ trợ tự học, tạo sản phẩm số, vẽ tranh/thiết kế và giải quyết vấn đề thực tế. Sinh hoạt CLB AI & STEM: Tổ chức các buổi trải nghiệm, hội thi ý tưởng sáng tạo ứng dụng AI. Giáo viên Tin học, Giáo viên phụ	Giáo viên Tin học, Giáo viên phụ trách CLB STEM kết hợp Giáo viên chủ nhiệm.	Thời lượng: 12 tiết/năm Thời gian: Chiều Thứ 6 hoặc Sáng/Chiều Thứ 7 hàng tuần (Xuyên suốt năm học).

		trách CLB STEM/Digital, kết hợp Giáo viên chủ nhiệm.		
--	--	---	--	--

*** Khối 9:**

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Bồi dưỡng HSG	Bồi dưỡng nâng cao	GV phụ trách đội tuyển HSG khối 9	3 tiết/tuần (Xuyên suốt từ HK I đến kỳ thi HSG)
2	Phụ đạo HS chưa đạt	Ôn tập bám sát chuẩn kiến thức, phụ đạo dứt điểm lỗ hổng	Giáo viên bộ môn	2 tiết/tuần (Các tuần trong học kỳ)
3	Ôn tập TS vào lớp 10	Ôn tập, phân loại dạng bài, cấu trúc đề thi tuyển sinh	Giáo viên dạy các môn thi Tuyển sinh 10 (Toán, Văn, Anh)	2 tiết/môn/tuần
4	Hoạt động CLB trải nghiệm/ Tin học	Học tập dự án / Thực hành ứng dụng CNTT & định hướng nghề nghiệp	GV Tin học, GV Chủ nhiệm, Tổ trưởng chuyên môn	2 tiết/tuần (Sắp xếp linh hoạt theo tuần)

5	Công nghệ trí tuệ nhân tạo	Học tập theo dự án / Thực hành tại phòng máy: Hướng dẫn học sinh khai thác các công cụ AI an toàn, đạo đức AI, ứng dụng AI hỗ trợ tự học, tạo sản phẩm số, vẽ tranh/thiết kế và giải quyết vấn đề thực tế. Sinh hoạt CLB AI & STEM: Tổ chức các buổi trải nghiệm, hội thi ý tưởng sáng tạo ứng dụng AI. Giáo viên Tin học, Giáo viên phụ trách CLB STEM, kết hợp Giáo viên chủ nhiệm.	Giáo viên Tin học, Giáo viên phụ trách CLB STEM kết hợp Giáo viên chủ nhiệm.	Thời lượng: 12 tiết/năm Thời gian: Chiều Thứ 6 hoặc Sáng/Chiều Thứ 7 hàng tuần (Xuyên suốt năm học).
---	----------------------------	--	--	--

Phụ lục II
PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2026 – 2027
(Có văn bản kèm theo)

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CÁC MÔN HỌC – NĂM HỌC 2026-2027
(Có văn bản đính kèm)

Phụ lục III

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ - PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN VÀ NHIỆM VỤ
TRƯỜNG THCS HẢI THỊNH - NĂM HỌC 2026 – 2027

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. LÃNH ĐẠO													
1	Phan Thanh Hiện	1971/35	Nam	Hiệu trưởng	Đại học	SP Ngữ văn	GDKNS	9	2	Hiệu trưởng	17		Biên chế
2	Vũ Thị Hà	1971/35	Nữ	P.Hiệu trưởng	Đại học	SP Ngữ văn	GDCD	9A1,A2,A3, A4	4	Phó hiệu trưởng	15	19	Biên chế
3	Trần Văn Hậu	1970/36	Nam	P.Hiệu trưởng	Đại học	SP Toán	Công nghệ, GDCD	7B1,7B2,7B 3	4	Phó hiệu trưởng	15	19	Biên chế
4	Đàm Văn Dũng	1975/31	Nam	P.Hiệu trưởng	Đại học	SP Toán	Công nghệ	6C1, 6C2, 7C2, 7C3	4	Phó hiệu trưởng	15	19	Biên chế
II. TỔ CHUYÊN MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN													
1	Trần Xuân Thịnh	1981/24	Nam	GV - Tổ trưởng	Thạc sĩ	Toán giải tích	Toán, KHTN	9A1,A2,A3, A4	12	Tổ trưởng CM; GVCN 9A3	7 (TT: 3t; GVCN;4t)	19	Biên chế
2	Trần Văn Cao	1978/27	Nam	GV - Tổ phó	Đại học	SP Toán - Lý	Toán, KHTN, HĐTN, CNghệ	6C1, 6C2, 8C1	14	Tổ phó CM, GVCN 6C2	5(TP: 1t; GVCN: 4t)	19	Biên chế
3	Phạm Thị Thu Hương	1972/34	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán, HĐTN-HN	9A1, A2, A3	12	GVCN, BDHSG	7(4t GVCN;3	19	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯỞ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
										toán9	t HSG)		
4	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1983/21	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán - Lý	Toán, KHTN	9A4,A5,A6, 6A1,A2,A6	15	GVCN 9A5	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
5	Cao Thị Hải	1977/28	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán - Tin	Toán, Tin, HĐTN,HN	8A1,8A2,8 A3,7A1,7A 2	15	GVCN 8A2	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
6	Nguyễn Thị Bích	1981/22	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán, Công nghệ, HĐTN,HN	8A4,8A5,8 A6,6A5,6A 6	15	GVCN 8A5	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
7	Trần Thị Huế	1976/27	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán -Lý	Toán,KHT N,HĐTN,H N	7A1,7A2,9 A3,9A4,9A 5.9A6	14,5	GVCN7 A1	4(GVCN : 4t)	18,5	Biên chế
8	Phạm Quốc Vinh	1978/25	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán-Tin học-Âm nhạc-HĐTN, HN	7A3,7A4,7A 5,7A6,6A5,6 A6	15	GVCN 7A3	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
9	Trần Đức Trường	1976/27	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Lý	Toán, KHTN, HĐTN-HN, Âm nhạc	7A1,7A2,7 A3,7A5,7A 6	15	GVCN 7A6	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
10	Ngô Thị Thu Trang	1976/29	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán, KHTN, HĐTN, HN	6A1,6A2,8 A1,8A2,8A 3,8A4	15	GVCN 6A2	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
11	Trần Thị Hoan	1975/30	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán, KHTN, HĐTN, HN	6A3, 6A4, 6A5,6A1	15,1	GVCN 6A3	4(GVCN : 4t)	19,1	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯỞ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
12	Bùi Quốc Tuế	1981/24	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán; Tin học; HĐTN,HN	6A5, 6A6, 7A3, 7A4, 7A5, 7A6	15	GVCN 6A5	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
13	Vũ Thị Nguyệt	1979/25	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Sinh học	KHTN, MT	9A1, 9A2, 9A3, 8A5, 8A6, 7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 7A5, 7A6	19	0	0	19	Biên chế
14	Nguyễn Văn Thành	1976/28	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Hoá	Khoa học tự nhiên	9A4, 9A5, 9A6, 8A1,8A2,8A 3,8A4,7A5, 7A6, 6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6	18	0	0	18	Biên chế
15	Lê Thị Kim Hậu	1981/22	Nữ	Giáo viên	Đại học	GDTC	KHTN, GDTC, HĐTN,HN	8A3, 8A4, 8A5, 9A4, 9A5, 9A6	15	GVCN 8A4	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
16	Nguyễn Thị Giang	1982/23	Nữ	Giáo viên	Đại học	GDTC	KHTN, GDTC, Mỹ thuật	6A1,6A2,6A 3,6A4,6A5,6 A6,7A5,7A6 ,8A1,8A2,8 A5 ,8A6	19,5	0	0	19,5	Biên chế
17	Bùi Thị Lan	1988/15	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Sinh học	Khoa học tự nhiên	9A1,9A2,9 A3,7A1,7A 2,7A3,6A1, 6A2,6A3	18,5	BDHSG KHTN 9	3(BDHS G:3t)	18,5	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
18	Vũ Thị Dung	1987/15	Nữ	Giáo Viên	Đại học	GDTC	GDTC, HĐTN	9A1,9A2,9 A3,8A5,7A 1,7A2,7A3, 6A4,6A5,6 A6	19	0	0	19	Biên chế
19	Nguyễn Trung Thành	1978/17	Nam	Giáo viên	Đại học	SP GDTC	GDTC	7A4, 7A5, 7A6, 8A1, 8A2, 8A6, 9A4, 9A5, 9A6	18	0	0	18	Biên chế
20	Kim Đức Vinh	1973/30	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Công nghệ	Công nghệ	9A1,A2,A3 ,A4,A5,A6; 8A1,A2,A3 ,A4,A5,A6; 7A1	19	0	0	19	Biên chế
21	Nguyễn Văn Thành(A)	1969/32	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Công nghệ; HĐTN,HN; KHTN	66A1A2,A 3,A4; 7A1,A2,A3 ,A4,A5,A6; 8A5,A6	18,5	0	0	18,5	Biên chế
22	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1987/17	Nữ	Giáo viên	Đại học	Công nghệ thông tin	Tin học và HĐTN,HN	9A1,A2,A3 ,A4,A5,A6; 8A1,A2,A3 ,A4,A5,A6; 6A1,A2,A3 ,A4	19	Bí thư Đoàn	0	19	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NGHIỆM & GIÁM TRƯỞ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
23	Phan Thị Thu	1978/26	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán, GDGD	9B1,9B2,9 B3,6B3	15	GVCN:9 B1	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
24	Vũ Hồng Khâm	1970/35	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán, GDĐP, HĐTN,HN	7B1,7B2,7 B3	14	GVCN:7 B1	4(GVCN : 4t)	18	Biên chế
25	Phan Thị Lua	1976/29	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Toán	Toán , GDDP, GDGD	6b1, 6b2, 6b3 ,9b3	16	GVCN : 6b2	4(GVCN : 4t)	20	Biên chế
26	Đào Thị Định	1989/15	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Hóa	Khtn (hóa), TNHN, GDGD	6B123, 7b123,8b12 ,9b123	16	Gvcn 9b3	4(GVCN : 4t)	20	biên chế
27	Tạ Thị Hà	1991/12	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Vật lí	Khoa học tự nhiên	6B1,6B2,6 B3,7B1,7B 2,7B3,8B1, 8B2,9B1,9 B2,9B3	16	Gvcn 6B3	4(GVCN : 4t)	20	Biên chế
28	Phạm Thị Vui	1990/1	Nữ	Giáo viên	Đại học	Công nghệ thông tin	Tin học, GDGD, HĐTN HN	6B1, 6B2,6B3,7 B1,7B2,7B 3,8B1,8B2, 9B1,9B2,9 B3	17	Olm, Vioedu, CDS	2	19	Biên chế
29	Trần Như Chinh	1981/20	Nam	Giáo viên	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	6B1, 6B3, 7B1, 7B2, 7B3, 8B1,	20	0	0	20	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NGHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
								8B2, 9B1, 9B2, 9B3					
30	Vũ Đức Hậu	1977/23	Nam	Giáo viên	Cao đẳng	Sư phạm công nghệ	CN, HĐTN	9B1, 9B2, 9B3, 8B1, 8B2, 6B1, 6B2, 6B3	17	Phụ trách Đội	5	22	Biên chế
31	Ngô Thị Hảo	1982/21	Nữ	Giáo viên	Đại học	Giáo dục thể chất	KHTN, Giáo dục thể chất, Nhạc	6B1,6B2,7 B1,7B2,7B 3,8B1,8B2, 9B1,9B2	18	0	0	18	Biên chế
32	Hà Thị Nhẫn	1991/4	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Toán	Toán, GDGD, GDĐP	8B1, 8B2, 7B3	16	GVCN: 8B2	4(GVCN : 4t)	20	Hợp đồng NĐ111
33	Nguyễn Thị Kim Thanh	1974/32	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Toán	Toán, Mĩ thuật, HĐTN	8C1, 8C2	14	GVCN: 8C1	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
34	Phan Thị Thủy	1988/10	Nữ	Giáo viên	Đại học	Toán học	Toán, Công nghệ, HĐTN	9C2; 9C3	14	CN 9C2	4(GVCN : 4t)	18	Biên chế
35	Lại Văn Lập	1977/26	Nam	Giáo viên	Đại học	Quản lý giáo dục	Toán, Tin, HĐTN	6C1,6C2,7 C1,7C2,7C 3,8C1,8C2, 8C3,9C1,9 C2,9C3	18	0	0	18	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
36	Trần Thị Thu Trang	1997/9	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Toán	Toán, HĐTN, Công nghệ	7C2, 7C3, 8C2, 8C3	15	GVCN 7C3	4(GVCN : 4t)	19	Hợp đồng NĐ111
37	Bùi Thanh Xuân	2001/2	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Toán	Toán, HĐTN, Công nghệ, Mĩ thuật	9C1, 8C3	15	GVCN 8C3	4(GVCN : 4t)	19	Hợp đồng NĐ111
38	Trần Thị Hiên	1989/15	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Vật lí	KHTN (Năng lượng), Công nghệ, HĐTN	6C1,6C2,7 C1,7C2,7C 3,8C2,8C3, 9C1,9C2,9 C3	18	0	0	18	Biên chế
39	Phan Thị Huê	1993/11	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Sinh học	KHTN (vật sống)	6C1,6C2,7 C1,7C2,7C 3,8C1,8C2, 8C3,9C1,9 C2,9C3	16	0	3 (con nhỏ dưới 12 tháng tuổi)	19	Biên chế
40	Vũ Thị Thu Thảo	1992/10	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Hóa học	KHTN (Chất)	6C1,6C2,7 C1,7C2,7C 3,8C1,8C2, 8C3,9C1,9 C2,9C3	17	0	2 (Con nhỏ dưới 12 tháng)	19	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NGHIỆM & GIÁM TRƯỞNG		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
41	Vũ Văn Nghiệm	1979/25	Nam	Giáo viên	Đại học	SP GDTC	GDTC	7C1, 7C2, 7C3, 8C1, 8C2, 8C3, 9C1,9C2, 9C3	18	0	0	18	Biên chế
III. TỔ CHUYÊN MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI													
1	Trần Thanh Tùng	1979/26	Nam	GV-Tổ trưởng	Đại học	SP Ngữ văn	Ngữ văn, GD CD, GD ĐP	6C1,6C2,7 C1,7C2,7C 3,8C1,8C2, 8C3,9C1,9 C2,9C3	16	Tổ trưởng CM	3	19	Biên chế
2	Nguyễn Văn Lại	1979/19	Nam	GV-Tổ phó	Đại học	SP Ngữ văn	Ngữ văn, GD CD, GD ĐP, HĐTN,HN	6A3,6A4,6 A5,6A6	15	Tổ phó CM; GVCN 6A4	5(TP: 1t; GVCN: 4t)	20	Biên chế
3	Trần Thị Hạnh	1975/31	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Ngữ văn	Ngữ văn, GDĐP	9A1,9A2,9 A6	12	GVCN 9A2; BDHSG	7 (GVCN: 4t; BDHSG: 3t)	19	Biên chế
4	Thái Ngọc Thủy	1979/24	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Ngữ văn	Ngữ văn, GDĐP, Lịch sử	9A3,9A4,9 A5, 7A5,7A6	15	GVCN 9A4	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
5	Lê Thị Thanh	1981/22	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Ngữ văn	Ngữ văn, GD&CD	9A5,9A6, 8A1, 8A2, 8A3, 8A4	15	GVCN 9A6	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
6	Hoàng Thị Hoa	1977/28	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Ngữ văn	Ngữ văn, GD&P, Địa lí	8A1, 8A2, 7A1,7A1	14	GVCN 8A1 +TKHĐ	6 (GVCN- 4t, TKHĐ- 2t)	20	Biên chế
7	Phạm Thị Nguyệt Ánh	1972/34	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Ngữ văn, GD&CD, Lịch sử	8A3,8A4, 7A1, 7A2, 7A3, 7A4	14	GVCN 8A3	4(GVCN : 4t)	20	Biên chế
8	Trần Thị Thanh Tâm	1980/22	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử, Hoạt động trải nghiệm	Lớp 8A5,8A6,9 A1,9A2,9A 5,9A6	15	GVCN 8A6	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
9	Lại Thị Loan	1978/ 27	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Địa lí, HĐTN	9A1,9A2,7 A1,7A2,6A 1,6A2	15	GVCN 7A2	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
10	Lê Thị Hoài Thu	1982/19	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Địa lí, GD&CD, HĐTN	9A3,9A4, 7A3,7A4,6 A1,6A2,6A 3,6A4	16	GVCN 7A4	4(GVCN : 4t)	20	Biên chế
11	Phạm Toàn Thắng	1975/29	Nam	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn,KHXH, HĐTN	7A5,7A6,6 A1,6A2,6A 3,6A4	15	GVCN 7A5	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
12	Nguyễn Thị Hồng Tiến	1976/28	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Địa lí,	6A1, 6A2,8A3,8	16	GVCN 6A1	4(GVCN : 4t)	20	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
							GDDP, HĐTN	A4,8A5,8A 6					
13	Đỗ Thị Thúy Tươi	1976/28	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Địa lí	6A5, 6A6, 7A3, 7A4,7A5,7 A6	15	GVCN 6A6	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
14	Trần Ngọc Doanh	1975/	Nam	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	HĐTN,HN, GDDP	6789, 7A5,A6	3	Tổng phụ trách Đội	17 (TPTĐ:17 t)	20	Biên chế
15	Mai Thanh Hảo	1976/ 29	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	9A1,9A2,9 A3, 7A4,7A5,7 A6, 6A5	19	0	0	19	Biên chế
16	Trần Hoàng Long	1976	Nam	Giáo viên	Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Anh	6A4,A5,A6 ; 8A1,A2,A3	19	0	0	19	Biên chế
17	Nguyễn Thị Duệ	1976/25	Nữ	Giáo viên	Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Anh	7A1,7A2,7 A3,9A4,9A 5,9A6	19	0	0	19	Biên chế
18	Đồng Thị Tài	1974/26	Nữ	Giáo viên	Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Anh	6A1,6A2,6 A3,8A4,8A 5,8A6	19	0	0	19	Biên chế
19	Nguyễn Thị Ca	1975/31	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Ngữ văn	Lịch sử&Địa lý; GDDP; GDGD			0	0		
20	Trần Thị Yến	1979/21	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm lịch sử	Lịch sử, GDDP	GDDP7A1	19	0	0	19	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
								234,S 7A1234, 8A1256,9A 34					
21	Trần Đức Chiến	1974/27	Nam	Giáo viên	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Âm nhạc	Âm nhạc khối 6,8,9,7A1	19	0	0	19	Biên chế
22	Phạm Thị Loan	1970/33	Nữ	Giáo viên	Cao đẳng	SP Mỹ thuật	Mỹ thuật	MT khối 6,8,9,7A1	19	0	0	19	HĐ
23	Ngô Thị Cam	1979/26	Nữ	Giáo viên	Đại học	SP Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh:9B1,9 B2,9B3, 7B1, 7B2, 7B3	18	Bồi Dưỡng HSG	2	20	Biên chế
24	Nguyễn Thị Hoa	1975/28	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử	9B3,6B1, 6B2, 6B3	16,5	Chủ nhiệm 6B1	4(GVCN : 4t)	20,5	Biên chế
25	Trần Thị Liễu	1976/28	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử, GDĐP	9B1,9B2,9 B3,8B2,6B 3	16,5	Chủ nhiệm 9B2	4(GVCN : 4t)	20,5	Biên chế
26	Vũ Viết Lượng	1971/32	Nam	Giáo viên	Đại học	Sư phạm mỹ thuật	Mỹ thuật	9b1,9b2,9b 3,9c2,9c3,8 b1,8b2,8c3, 7b1,7b2,7b 3,7c1,	19	0	0	19	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
								7c2,7c3,6b 1,6b2,6b3,6 c1,6c2,					
27	Đỗ Thị Nụ	1978/25	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử	7B1,7B2,7 B3,9B1,9B 2,9B3	16,5	GVCN 7B2	4(GVCN : 4t)	20,5	Biên chế
28	Phan Mạnh Thiều	1971/26	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh:8B1;8 B2;6B1;6B 2;6B3; Nhạc 6B1, 6B2, 6B3	18	0	0	18	Biên chế
29	Vũ Thị Thơm	1980/21	Nữ	Giáo viên	Cao đẳng	Sư phạm Sư - Địa	Lịch sử và địa lý	9B1,9B2,9 B3,8B1,8B 2, 7B3,6B1,6 B2,6B3	15	GVCN 7B3	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
30	Phạm Thị Thúy	1976/28	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý	8B1, 8B2, 7B1, 7B2	15,5	GVCN 8B1	4(GVCN : 4t)	19,5	Biên chế
31	Nguyễn Thị Thu Hương	1977/28	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, HĐTN, GDDP	9C1, 9C2, 9C3, 7C1, 7C2, 7C3	15	GVCN 9C3	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
32	Nguyễn Thị Phương	1976/26	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh, HĐTN	9C1,9C2,9 C3,7C1,7C 2,7C3	19	0	0	19	Biên chế
33	Phạm Thị Ngọc Lan	1977/27	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Văn- Địa	Ngữ văn, Địa lí, GDĐP	8C1,8C2,9 C1,9C1,9C 3,6C2	13,5	GVCN 8C2	4(GVCN : 4t)	19,5	Biên chế
34	Nguyễn Thị Tuyết	1980/20	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Địa lí, GDĐP, HĐTN	9C1, 8C1, 8C2, 8C3, 6C1, 6C2	14,5	GVCN 9C1	4(GVCN : 4t)	18,5	Biên chế
35	Trần Thị Mận	1991/12	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử, GDĐP	7C2,7C3,8 C2,8C3,6C 1,6C2	15	GVCN 7C2	4(GVCN : 4t)	19	Biên chế
36	Ninh Thị Dung	1990/12	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử, GDĐP, HĐTN	6C1, 8C1, 8C2, 8C3, 9C2	15,5	GVCN 6C1	4(GVCN : 4t)	19,5	Biên chế
37	Nguyễn Thị Thu	1974/30	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử, HĐTN	7C1, 7C2, 7C3	14,5	GVCN 7C1	4(GVCN : 4t)	18,5	Biên chế
38	Mai Thị Duyên	1995/2	Nữ	Giáo viên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Nhạc 8, Tiếng Anh 6,8	6C1,6C2,8 C1,8C2,8C 3	18	0	0	18	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
39	Nguyễn Văn Thương	1984/17	Nam	Giáo viên	Đại học	SP Âm Nhạc	Âm Nhạc	6C1, 6C2, 7C1, 7C2, 7C3, 7B3, 8B1,8B2,9 B1,9B2 9B3,9C1,9 C2,9C3	14	Phụ trách Đội	5	19	Biên Chế

IV. TỔ VĂN PHÒNG

1	Trần Thị Yến	1984/15	Nữ	Nhân viên kế toán	Đại học	Kế toán	Không	Không	0	Phụ trách kế toán	0	0 (40h/t)	Biên chế
2	Vũ Thị Liên	1989/15	Nữ	Nhân viên y tế	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	0	Phụ trách Y tế	0	0 (40h/t)	Biên chế
3	Hoàng Thị Thu Trang	2000/01	Nữ	Nhân viên Thư viện - Thiết bị	Đại học	Kế toán	Không	Không	0	Phụ trách thư viện & thiết bị	0	0 (40h/t)	Biên chế
4	Trần Thị Hà Phương	1984/21	Nữ	Văn thư - thủ quỹ	Trung cấp	TV-TB, Thư ký VP	Không	Không	0	Văn thư - thủ quỹ	0	0 (40h/t)	Hợp đồng NĐ111
5	Chu Thị Nhiều	1985/19	Nữ	Nhân viên Thư viện	Đại học	Thông tin - Thư viện	Không	Không	0	CSDL ngành, smas, phổ cập	0	0 (40h/t)	Biên chế
6	Trần Thị Tuyết	1976/25	Nữ	Nhân viên thiết bị	Đại học	Kế toán	Không	Không	0	phổ cập	0	0 (40h/t)	Biên chế
7	Vũ Thị Hồng	1988/14	Nữ	Nhân viên y tế	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	0	Phụ trách y tế	0	0 (40h/t)	Biên chế

ST T	Họ và tên	Năm sinh/số năm công tác	Giới tính	Chức vụ / VTVL	TRÌNH ĐỘ		PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY			KIỂM NHIỆM & GIÁM TRƯ		TỔNG SỐ TIẾT	Ghi chú (HĐ/Biên ché)
					Đào tạo	Chuyên ngành	Môn	Lớp	Số tiết dạy	Nhiệm vụ kiểm nhiệm	Tiết		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
8	Trần Thị Tuyết	1995/2	Nữ	Nhân viên thư viện	Đại học	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	Không	Không	0	Phụ trách thư viện, CSDL ngành, smac	0	0 (40h/t)	Biên chế
9	Trần Thị Mai	1976/20	Nữ	Nhân viên thiết bị	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Không	Không	0	Phụ trách thiết bị	0	0 (40h/t)	Hợp đồng NĐ111

Tổng hợp:

1. Cơ cấu Nhân sự & Biên chế - Tổng số CB-GV-NV: 93 người - Lãnh đạo nhà trường: 04 người - Tổ trưởng/tổ phó chuyên môn: 05 - Giáo viên trực tiếp dạy: 80 người (Biên chế: 77, HĐ NĐ111: 03) - Nhân viên Tổ Văn phòng: 09 người (HĐ111:02)	2. Trình độ Đào tạo & Chính trị - Đạt chuẩn (Đại học trở lên): 76/80 GV (95 %) - Trên chuẩn (Thạc sĩ, Tiến sĩ): 01/80 GV (1,25 %) - Lý luận chính trị: - Trung cấp: 9 người Sơ cấp: 51 người
---	--

Phụ lục IV
BẢNG THỐNG KÊ SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH

STT	Lớp	Số học sinh	Số nữ	Số nam	Số người dân tộc thiểu số	Số học sinh khuyết tật	Ghi chú
1	6A1	45	19	26	0	0	
2	6A2	47	21	26	0	0	
3	6A3	47	24	23	0	0	
4	6A4	46	21	25	1	0	Nùng
5	6A5	47	21	26	1	0	Cao lan
6	6A6	47	21	26	1	0	Thái
7	6B1	39	18	21	0	0	
8	6B2	39	20	19	0	0	
9	6B3	41	18	23	0	0	
10	6C1	47	26	21	0	0	
11	6C2	45	25	20	0	1	
Tổng K6		490	234	256	3	1	
12	7A1	49	32	17	0	0	
13	7A2	47	29	18	0	0	
14	7A3	46	23	23	0	0	
15	7A4	45	18	27	0	1	
16	7A5	45	17	28	0	0	

17	7A6	44	18	26	0	0	
18	7B1	34	18	16	0	0	
19	7B2	35	19	16	0	1	
20	7B3	34	22	12	0	0	
21	7C1	32	17	15	0	0	
22	7C2	33	18	15	0	0	
23	7C3	32	19	13	0	1	
Tổng K7		476	250	226	0	3	
24	8A1	46	23	23	0	0	
25	8A2	46	24	22	0	0	
26	8A3	46	17	29	0	0	
27	8A4	45	21	24	0	0	
28	8A5	44	18	26	1	0	Nùng
29	8A6	44	19	25	0	0	
30	8B1	46	19	25	0	0	Có 1 HS mồ côi ở nhà chùa
31	8B2	46	19	27	0	0	
32	8C1	35	21	14	0	0	
33	8C2	35	14	21	0	0	
34	8C3	37	22	15	0	0	0
Tổng K8		470	217	251	1	0	
35	9A1	49	26	23	0	0	0

36	9A2	49	22	27	0	0	0
37	9A3	45	15	30	0	0	0
38	9A4	41	15	26	1	0	Mường
39	9A5	44	21	23	0	0	
40	9A6	44	23	21	1	0	Thái
41	9B1	43	28	15	0	0	
42	9B2	41	12	29	0	0	
43	9B3	40	10	30	0	1	
44	9C1	38	21	17	0	1	
45	9C2	36	21	15	0	0	
46	9C3	37	17	20	0	0	
Tổng K9		507	231	276	2	2	
Toàn trường		1943	932	1009	6	6	

Phụ lục V
BẢNG THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT- PHÒNG HỌC BỘ MÔN

STT	Tên CSVC	Tiêu chuẩn / Quy chuẩn theo quy định	Hiện trạng nhà trường			Ghi chú
	Diện tích	Tối thiểu 10m2	Điểm chính	Phân hiệu 1	Phân hiệu 2	
2.	Phòng Hiệu trưởng	1	50m2	0	0	
3.	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	19,8 m2	21,6 m2	22,5 m2	
4.	Văn phòng	1	39,6 m2	21,6 m2	22,5 m2	
5.	Phòng bảo vệ	3	25 m2	21,6 m2	22,5 m2	
6.	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/15 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01.	phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/15 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí	phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/6 người, 01 chậu xí/6 người, 01 chậu rửa tay; đối với nữ 01 chậu xí/16 người, 01 chậu rửa tay	phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/6 người, 01 chậu xí/6 người, 01 chậu rửa tay; đối với nữ 01 chậu xí/17 người, 01 chậu rửa tay	
7.	Khu để xe của giáo viên, cán bộ,	Có mái che và đủ chỗ	1 khu để xe có mái che và đủ chỗ	Khu để xe có mái che và đủ chỗ	1 khu để xe có mái che và đủ chỗ	

	nhân viên					
8.	Phòng học	tối thiểu số lượng 0,6 phòng/lớp; đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt	Có 24 phòng học, tỉ lệ 1 phòng/lớp; 14 phòng bàn, ghế 2 chỗ ngồi; 10 phòng bàn ghế 4 chỗ ngồi; bàn, có đầy đủ ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt	Có 11 phòng cho 11 lớp học; có 2 sử dụng bàn, ghế 2 chỗ ngồi; 9 lớp sử dụng bàn ghế 3 chỗ ngồi. Có đầy đủ bàn ghế giáo viên, bảng lớp hệ thống đèn và hệ thống quạt nhưng thiết bị của 1 số lớp đã bị hỏng cần được sửa chữa	Có 11 phòng/lớp sử dụng bàn , ghế 2 chỗ ngồi; riêng lớp 6C1 kê thêm 1 bàn ghế 4 chỗ, lớp 6C2 kê thêm 2 bàn ghế 4 chỗ. Có đầy đủ bàn ghế giáo viên, bảng lớp hệ thống đèn và hệ thống quạt nhưng thiết bị của 1 số lớp đã bị hỏng cần được sửa chữa	
9.	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	1	0	1	
10.	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	0	1	0	
11.	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	1	1	1	
12.	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	2	1	1	1	
13.	Phòng học bộ môn Tin học	1	1	1	1	
14.	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	1	0	0	

15.	Phòng đa chức năng	1	0	1	0	
16.	Thư viện	mỗi trường có tối thiểu 01 thư viện, mỗi điểm trường có tủ sách dùng chung; thư viện tối thiểu có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;	Có 2 thư viện có tủ sách dùng chung; thư viện nơi làm việc của nhân viên thư viện, khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;	Có 1 thư viện có tủ sách dùng chung; thư viện có nơi làm việc của nhân viên thư viện, khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;	Có 1 thư viện có tủ sách dùng chung; thư viện có nơi làm việc của nhân viên thư viện, khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;	
17.	Phòng thiết bị giáo dục	1	2	1	0	
18.	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	1	1	1	0	
19.	Phòng truyền thống	1	1	1	0	
20.	Phòng Đoàn, Đội	1	1	1	1	

21.	Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường	1	1	1	1	
22.	Phòng các tổ chuyên môn	tối thiểu 01 phòng sử dụng chung cho các tổ chuyên môn; đối với trường có quy mô lớn hơn 30 lớp, có tối thiểu 02 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành	1	1	1	
23.	Phòng Y tế trường học	01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh	1	1	1	
24.	Nhà kho	có 01 phòng; nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường	2	1	1	
25.	Khu để xe học sinh	có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào	2	2	4	

26.	Khu vệ sinh học sinh	phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh (trường hợp làm máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh	Có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh, có máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh	Có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh, có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh	Có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh, có máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh	
27.	Cổng, hàng rào	vững chắc, an toàn, cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường	vững chắc, an toàn, cổng trường kiên cố, vững chắc có gắn biển tên trường	vững chắc, an toàn, cổng trường kiên cố, vững chắc có gắn biển tên trường	Cổng trường kiên cố có gắn biển tên trường, hàng rào chắn 1 số chỗ đã bị hỏng	
28.	Có một sân chung của nhà trường	sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát	sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát	sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát	sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát	
29.	Sân thể dục thể thao	an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh	an toàn, có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh	Sân thể dục thể thao diện tích nhỏ, thiếu an toàn	an toàn, có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh	
30.	Nhà bếp		1	0	0	
31.	Kho bếp		1	0	0	
32.	Nhà ăn		0	0	0	
33.	Nhà ở nội trú học sinh		0	0	0	

34.	Hệ thống cấp nước sạch	tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường	tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường	tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường	tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường	
35.	Hệ thống cấp điện	đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường	đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường	đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường	đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường	
36.	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	theo các quy định hiện hành	theo các quy định hiện hành	theo các quy định hiện hành	theo các quy định hiện hành	
37.	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường	điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường	điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường	điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường hiện tại đường internet đang bị xuống cấp ở các lớp không có mạng	
38.	Khu thu gom rác thải		Có khu thu gom rác thải riêng biệt	Có khu thu gom rác thải riêng biệt	Có khu thu gom rác thải riêng biệt	

Phụ lục VI
BẢNG THỐNG KÊ THIẾT BỊ DẠY HỌC

STT	Loại thiết bị / Phân hiệu	Tên thiết bị đang có tại nhà trường	Số lượng	Tình trạng
I	DÙNG CHUNG			
1	Trường chính	Tivi thông minh 75 inch, Máy chiếu & Màn chiếu, Hệ thống Âm thanh loa đài di động, Máy in laser, Máy photocopy, Bảng trượt đa năng, Thiết bị kết nối Wifi/Mạng LAN	24	50% động tốt; 50% cũ
2	Phân hiệu 1	Tivi thông minh 55-65 inch, Máy chiếu, Loa trợ giảng, Máy in, Bảng trượt đa năng	11	50% động tốt; 50% cũ
3	Phân hiệu 2	Tivi thông minh, Máy chiếu, Loa trợ giảng di động, Máy in	11	50% động tốt; 50% cũ
II	MÔN TOÁN			
1	Trường chính	Bộ mô hình hình học không gian (Hình lăng trụ, hình chóp, hình trụ, hình cầu, hình nón), Bộ thước kẻ dạy học trên bảng (thước thẳng, êke, thước đo góc, compa), Bộ thiết bị thực hành đo chiều cao/khoảng cách ngoài trời	8 bộ	Học liệu số
2	Phân hiệu 1	Bộ mô hình hình học không gian, Bộ thước kẻ giáo viên dạy bảng, Thước đo góc	4 bộ	Học liệu số
3	Phân hiệu 2	Bộ mô hình hình học không gian, Bộ thước kẻ giáo viên dạy bảng	4 bộ	Học liệu số
III	MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN			

1	Trường chính	Kính hiển vi quang học, Kính lúp cầm tay, Bộ dụng cụ & Hóa chất thí nghiệm Vật lý - Hóa học - Sinh học (Bộ đo dòng điện, bộ lực kế, ống nghiệm, giá thí nghiệm, bộ mô hình cấu tạo cơ thể người, mô hình ADN, mô hình tế bào)	8 bộ	8 bộ xuống cấp/cần bổ sung
2	Phân hiệu 1	Kính hiển vi quang học, Kính lúp, Bộ dụng cụ & Hóa chất thí nghiệm KHTN cơ bản, Bộ mô hình tế bào và cơ thể người	4 bộ	4 bộ tiêu hao
3	Phân hiệu 2	Kính hiển vi, Kính lúp, Bộ dụng cụ thí nghiệm KHTN biểu diễn, Tranh ảnh mô hình Sinh học	4 bộ	4 bộ tiêu hao
IV	MÔN TIN HỌC			
1	Trường chính	Phòng máy vi tính kết nối Internet/LAN (Máy tính để bàn cấu hình chuẩn, Tai nghe, Tai nghe tích hợp Micro, Thiết bị mạng Switch/Router)	25 bộ	15 máy hoạt động tốt, 10 máy chậm
2	Phân hiệu 1	Phòng máy vi tính kết nối Internet (Máy tính để bàn, thiết bị mạng)	12 bộ	7 máy hoạt động tốt, 5 máy lỗi nhẹ
3	Phân hiệu 2	Phòng máy vi tính kết nối Internet (Máy tính để bàn, thiết bị mạng)	12 bộ	7 máy hoạt động tốt, 5 máy cũ
V	MÔN CÔNG NGHỆ			
1	Trường chính	Bộ mô hình mạch điện gia đình, Bộ dụng cụ lắp ráp mạch điện thực hành, Dụng cụ trồng trọt & Bảo vệ thực vật, Bộ mô hình động cơ đốt trong	8 bộ	Hoạt động tốt 50 %
2	Phân hiệu 1	Bộ dụng cụ lắp ráp mạch điện thực hành, Mô hình nông nghiệp/trồng trọt	4 bộ	Hoạt động tốt 50 %

3	Phân hiệu 2	Bộ dụng cụ lắp ráp mạch điện thực hành, Mô hình nông nghiệp	4 bộ	Hoạt động tốt 50 %
VI	MÔN NGỮ VĂN			
1	Trường chính	Chân dung các nhà văn/nhà thơ dân tộc và thế giới, Bảng từ minh họa tác phẩm, Bộ tranh ảnh/Video clip tư liệu văn học dân gian và hiện đại	8 bộ	Học liệu số
2	Phân hiệu 1	Tranh ảnh chân dung nhà văn, Tranh minh họa tác phẩm văn học	4 bộ	Học liệu số
3	Phân hiệu 2	Tranh ảnh chân dung nhà văn, Tranh minh họa tác phẩm văn học	4 bộ	Học liệu số
VII	MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ			
1	Trường chính	Bản đồ Lịch sử và Địa lý Việt Nam/Thế giới, Quả địa cầu tự nhiên và hành chính, Tập bản đồ Atlas Địa lý Việt Nam, Băng/đĩa/Video tư liệu lịch sử	8 bộ	Học liệu số
2	Phân hiệu 1	Bản đồ Việt Nam và Thế giới, Quả địa cầu, Atlas Địa lý	4 bộ	Học liệu số
3	Phân hiệu 2	Bản đồ Việt Nam và Thế giới, Quả địa cầu, Atlas Địa lý	4 bộ	Học liệu số
VIII	MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN			
1	Trường chính	Hệ thống tranh ảnh, Infographic tuyên truyền pháp luật (Luật Trẻ em, Luật Giao thông đường bộ, Luật An ninh mạng), Video tình huống đạo đức & pháp luật	4 bộ	Học liệu số

2	Phân hiệu 1	Hệ thống tranh ảnh, Infographic tuyên truyền pháp luật (Luật Trẻ em, Luật Giao thông đường bộ, Luật An ninh mạng), Video tình huống đạo đức & pháp luật	4 bộ	Học liệu số
3	Phân hiệu 2	Hệ thống tranh ảnh, Infographic tuyên truyền pháp luật (Luật Trẻ em, Luật Giao thông đường bộ, Luật An ninh mạng), Video tình huống đạo đức & pháp luật	4 bộ	Học liệu số
IX	MÔN TIẾNG ANH			
1	Trường chính	Hệ thống loa Bluetooth/Loa trợ giảng chuyên dụng nghe Tiếng Anh, File âm thanh luyện nghe chuẩn	4 bộ	Hoạt động tốt
2	Phân hiệu 1	Tranh tình huống, Loa nghe Tiếng Anh chuyên dụng	4 bộ	Hoạt động tốt
3	Phân hiệu 2	Tranh tình huống, Loa nghe Tiếng Anh chuyên dụng	4 bộ	Hoạt động tốt
X	MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC & MỸ THUẬT)			
1	Trường chính	Âm nhạc: Đàn Organ điện tử chuyên dụng, Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống nhỏ, Triangle). Mỹ thuật: Giá vẽ, Mẫu vẽ khối cơ bản, Mẫu vẽ tĩnh vật, Tranh mỹ thuật kinh điển	8 bộ	Hoạt động tốt
2	Phân hiệu 1	Đàn Organ điện tử, Nhạc cụ gõ, Giá vẽ, Mẫu vẽ khối/tĩnh vật	4 bộ	Hoạt động tốt
3	Phân hiệu 2	Đàn Organ điện tử, Nhạc cụ gõ, Giá vẽ, Mẫu vẽ tĩnh vật	4 bộ	Hoạt động tốt
XI	MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT			

1	Trường chính	Bóng đá, Bóng chuyền hơi, Bóng rổ, Cầu lông, Vợt cầu lông, Đệm nhảy cao, Thước dây đo nhảy xa, Đồng hồ bấm giây, Còi trọng tài, Cột mốc tập luyện	20 bộ	10 bộ tốt, 10 bộ bóng/vợt hao mòn
2	Phân hiệu 1	Bóng đá, Bóng chuyền hơi, Cầu lông, Đệm nhảy, Thước dây, Đồng hồ bấm giây	10 bộ	5 bộ tốt, 5 bộ hao mòn
3	Phân hiệu 2	Bóng đá, Bóng chuyền hơi, Cầu lông, Thước dây, Đồng hồ bấm giây	10 bộ	5 bộ tốt, 5 bộ hao mòn
XII	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP			
1	Trường chính	Phòng nền & Khung sân khấu di động, Hệ thống âm thanh ánh sáng sự kiện	1 bộ	Hoạt động tốt
2	Phân hiệu 1	Trang thiết bị sự kiện nhỏ, Loa di động, Dụng cụ hoạt động tập thể	1 bộ	Hoạt động tốt
3	Phân hiệu 2	Trang thiết bị sự kiện nhỏ, Loa di động, Dụng cụ hoạt động tập thể	1 bộ	Hoạt động tốt
XIII	NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG			
1	Trường chính	Bộ tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình (Bản điện tử)	Học liệu số	Sử dụng tốt / Lưu trữ số
2	Phân hiệu 1	Bộ tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình,	Học liệu số	Sử dụng tốt / Lưu trữ số
3	Phân hiệu 2	Bộ tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình,	Học liệu số	Sử dụng tốt / Lưu trữ số

Phụ lục VII
KẾ HOẠCH CHI TIẾT THEO TUẦN NĂM HỌC 2026-2027

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tuần (03/8 - 09/8/2026)	Tập trung cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học mới; ổn định tổ chức tại trường chính và các phân hiệu. Rà soát toàn diện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, vệ sinh cảnh quan trường lớp. Xây dựng khung kế hoạch năm học; phân công chuyên môn.	Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng. Các Tổ trưởng chuyên môn, Tổ Văn phòng.	Hoàn thành phân công chuyên môn và ổn định đội ngũ tại các điểm trường.	
Tuần 10/8 - 16/8/2026	Rà soát đội ngũ; xây dựng KHGD, phương án TKB; rà soát PHBM, thư viện, thiết bị và an toàn.	Hiệu trưởng; PHT; TTCM	Dự thảo KHGD; phương án phân công; bảng thiếu-thừa GV/thiết bị.	
Tuần 17/8 - 23/8/2026	Cập nhật hướng dẫn nhiệm vụ năm học; hoàn thiện quy chế, phân công; chuẩn hóa dữ liệu, hồ sơ; tập huấn nhiệm vụ năm học cho đội ngũ.	Hiệu trưởng; PHT; VP	Các dự thảo sẵn sàng ban hành; dữ liệu đầu năm được đối soát.	
Tuần 24/8 - 30/8/2026	Tự trường lớp 9 từ 27/8; ổn định lớp, GVCN; rà soát học sinh nguy cơ; kiểm tra an toàn; hoàn thiện TKB và điều	PHT; GVCN khối 9; người phụ trách phân hiệu	Lớp 9 ổn định; danh sách HS cần hỗ trợ; biên bản kiểm tra an toàn.	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
	kiện lớp 9.			
Tuần (10/8 - 05/9/2026)	Tổ chức tập huấn ứng dụng CNTT, phần mềm SMAS, OLM cho giáo viên. Triển khai nội quy, quy chế, kênh thông tin; Chuẩn bị các điều kiện cho Lễ khai giảng năm học mới.	Ban Giám hiệu. Đoàn TN, Tổng phụ trách Đội, GVCN các lớp. Các Tổ chuyên môn.	100% học sinh tựu trường an toàn, nền nếp ổn định; hoàn tất khâu chuẩn bị khai giảng.	
Tuần số 1 (07/9 - 13/9/2026)	Lên lớp theo TKB; Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2026 - 2027 (thống nhất toàn trường). Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 và dạy học 02 buổi/ngày. Rà soát, kiện toàn Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp. Kiểm tra nền nếp dạy và học tuần đầu tiên tại Trường chính và 2 Phân hiệu.	Giáo viên bộ môn, Hiệu trưởng, Cấp ủy, BGH. GVCN các lớp. Ban Kiểm tra nội bộ.	Lễ khai giảng trang trọng, an toàn, thành công tốt đẹp; nền nếp dạy học ổn định.	
Tuần số 2 (14/9 - 20/9/2026)	Lên lớp theo TKB; Kiểm tra tiến độ chương trình; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thống nhất 3 cơ sở; rà soát buổi 2; phân loại HS cần hỗ trợ/HSG.	Giáo viên bộ môn, PHT CM; TTCM	Báo cáo tiến độ; danh sách HS; sản phẩm SHCM.	.

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
Tuần số 3 (21/9 - 27/9/2026)	Lên lớp theo TKB; Hoàn thiện hội nghị viên chức/người lao động; công khai đầu năm; rà soát quy chế dân chủ; kiểm tra hồ sơ, dữ liệu và tài sản tại phân hiệu.	BGH; VP	Hồ sơ hội nghị; công khai; biên bản kiểm tra và kế hoạch khắc phục.	
Tuần số 4 (28/9 - 04/10/2026)	Lên lớp theo TKB; Đánh giá kết quả thực hiện chuyên môn tháng 9 của các Tổ chuyên môn. Kiểm tra công tác quản lý nền nếp học sinh tại Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2. Triển khai kế hoạch sinh hoạt chuyên đề theo nghiên cứu bài học.	Giáo viên bộ môn, PHT phụ trách Phân hiệu, PHT Chuyên môn. Các Tổ trưởng chuyên môn.	Báo cáo đánh giá tháng 9 đạt chỉ tiêu; Duy trì nghiêm kỷ cương nền nếp các điểm trường.	
Tuần số 5 (05/10 - 11/10/2026)	Lên lớp theo TKB Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Triển khai Kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường (đợt 1 - chuyên diện quy chế chuyên môn). Kiểm tra việc ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý học tập của giáo viên.	Giáo viên bộ môn, Ban Giám hiệu. Ban Kiểm tra nội bộ, Công đoàn.	Khởi động đợt thi đua sôi nổi; 100% giáo viên áp dụng CNTT vào bài dạy.	
Tuần số 6	Lên lớp theo TKB	Giáo viên bộ môn,	Đạt nhiều giờ dạy tốt; có	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
(12/10 - 18/10/2026)	Tổ chức thao giảng, hội giảng cấp trường chào mừng ngày 20/10. Kiểm tra việc thực hiện chương trình dạy học 02 buổi/ngày tại các khối lớp. Rà soát danh sách học sinh cần hỗ trợ đặc biệt về học tập và tâm lý.	PHT Chuyên môn, Tổ chuyên môn. Bộ phận Tư vấn tâm lý, GVCN.	giải pháp hỗ trợ kịp thời học sinh yếu.	
Tuần số 7 (19/10 - 25/10/2026)	Lên lớp theo TKB Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 an toàn, ý nghĩa. Tiến hành sơ kết công tác kiểm tra nội bộ đợt 1 tại các tổ chuyên môn. Cập nhật sáng kiến kinh nghiệm hoặc đề xuất đổi mới phương pháp.	Giáo viên bộ môn, Ban Giám hiệu, Công đoàn. Ban Kiểm tra nội bộ.	Hoàn thành các hoạt động chào mừng 20/10; rút kinh nghiệm chuyên môn đợt 1.	
Tuần số 8 (26/10 - 01/11/2026)	Lên lớp theo TKB Triển khai ôn tập, chuẩn bị kiểm tra giữa học kỳ I. Kiểm tra hồ sơ giáo án, sổ đầu bài, sổ điểm điện tử của giáo viên. Phối hợp với y tế học đường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn, Bộ phận Y tế.	Đảm bảo tiến độ chương trình sát với kế hoạch; an toàn y tế học đường tốt.	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
Tuần số 9 (02/11 - 08/11/2026)	Lên lớp theo TKB Kiểm tra nội bộ Rà soát chất lượng ôn tập giữa kỳ I ở tất cả các môn học. Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ kiểm tra giữa học kỳ I tại các cơ sở. Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I (các khối lớp 6, 7, 8, 9) nghiêm túc, khách quan.	Giáo viên bộ môn, Ban kTNB Ban Giám hiệu. Các Tổ chuyên môn, bộ phận thiết bị.	Kỳ kiểm tra diễn ra an toàn, đúng quy chế; phong trào thi đua sôi nổi.	
Tuần số 10 (09/11 - 15/11/2026)	Lên lớp theo TKB Kiểm tra nội bộ Phát động đợt thi đua cao điểm chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao hướng tới ngày 20/11.	Giáo viên bộ môn, Ban kTNB PHT Chuyên môn, Hội đồng coi thi. Đoàn Thanh niên, Đội TNTP.	Đảm bảo tiến độ chương trình sát với kế hoạch	
Tuần số 11 (16/11 - 22/11/2026)	Lên lớp theo TKB Kiểm tra nội bộ Tổ chức kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 trang trọng, ý nghĩa. Hoàn thành việc chấm bài, vào điểm, phân tích phổ điểm giữa học kỳ I. Tổ chức sơ kết việc thực hiện quy chế	Giáo viên bộ môn, Ban kTNB Hiệu trưởng, BGH, Giáo viên bộ môn, GVCN.	Tổ chức thành công ngày 20/11; hoàn thành báo cáo kết quả giữa học kỳ I.	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
	chuyên môn nửa đầu học kỳ I.			
Tuần số 12 (23/11 - 29/11/2026)	Lên lớp theo TKB Kiểm tra nội bộ Triển khai các giải pháp phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu sau giữa kỳ I. Kiểm tra chuyên môn định kỳ (tháng 11) tại Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2. Duy trì nền nếp học tập, kỷ cương học đường toàn trường.	Giáo viên bộ môn, Ban kTNB PHT phụ trách Phân hiệu, Các Tổ trưởng chuyên môn.	Kịp thời kèm cặp học sinh yếu kém; duy trì ổn định kỷ cương nền nếp.	
Tuần số 13 (30/11 - 06/12/2026)	Lên lớp theo TKB Tiếp tục thực hiện chương trình dạy học học kỳ I theo đúng phân phối chương trình. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (cấp trường). Kiểm tra việc quản lý, sử dụng thiết bị thí nghiệm tại các phòng bộ môn. Dạy chuyên đề Giáo dục trí tuệ Nhân tạo (Khối 6,7)	Giáo viên bộ môn PHT Chuyên môn. Tổ KHTN, Bộ phận Thiết bị.	Nâng cao chất lượng thực hành thí nghiệm; thực hiện đúng tiến độ chương trình.	
Tuần số 14 (07/12 - 13/12/2026)	Lên lớp theo TKB Phối hợp với Công an xã Hải Thịnh tuyên truyền pháp luật, ATGT, phòng	Giáo viên bộ môn, Ban Giám hiệu, Công an xã.	Đảm bảo an ninh trật tự trường học tốt; tích cực bồi dưỡng đội tuyển học	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
	chống pháo nổ. Rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kỳ I. Triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia các kỳ thi cấp huyện. Dạy chuyên đề Giáo dục trí tuệ Nhân tạo (Khối 8,9)	Đoàn Thanh niên, Tổ chuyên môn.	sinh giỏi.	
Tuần số 15 (14/12 - 20/12/2026)	*Lên lớp theo TKB Tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Kiểm tra hồ sơ chuyên môn đợt 2 của giáo viên toàn trường. Dạy chuyên đề Giáo dục trí tuệ Nhân tạo (Khối 6,7)	Giáo viên bộ môn Đoàn TN, Đội TNTP, GVCN. Ban Kiểm tra nội bộ, PHT Chuyên môn.	Giáo dục truyền thống lịch sử thành công; hoàn thành hồ sơ chuyên môn học kỳ I.	
Tuần số 16 (21/12 - 27/12/2026)	Lên lớp theo TKB Chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ I cho các khối lớp. Lập danh sách phòng thi, phân công coi thi, chấm thi cuối học kỳ I. Hoàn thiện hồ sơ minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục học kỳ I. Dạy chuyên đề Giáo dục trí tuệ Nhân	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn. Hội đồng KTĐG, Tổ Văn phòng.	Đảm bảo tiến độ chương trình sát với kế hoạch	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
	tạo (Khối 8,9)			
Tuần số 17 (28/12/2026 - 03/1/2027)	Lên lớp theo TKB Hoàn thành chương trình học kỳ I các môn học theo đúng kế hoạch. Triển khai công tác trực bảo vệ cơ quan, phòng chống cháy nổ dịp Tết Dương lịch 2027.	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn, CB,GV	Đảm bảo tiến độ chương trình sát với kế hoạch	
Tuần số 18 (04/1 - 10/1/2027)	Lên lớp theo TKB Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I toàn trường (khối 6, 7, 8, 9) nghiêm túc, an toàn. Tổ chức chấm bài, vào điểm, ghép phách, vào hệ thống Sổ điểm điện tử (SMAS). Tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I của học sinh toàn trường. Tiến hành rà soát, điều chỉnh Kế hoạch giáo dục nhà trường cho học kỳ II. Dạy chuyên đề Giáo dục trí tuệ Nhân tạo (Khối 6,7)	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn, Giáo viên bộ môn, GVCN. Ban Giám hiệu.	Hoàn thành chính xác dữ liệu điểm số học kỳ I; hoàn thiện kế hoạch học kỳ II.	
Tuần số 19 (11/1 -	Lên lớp theo TKB Hoàn thiện xét duyệt kết quả học kỳ I;	Giáo viên bộ môn, Ban Giám hiệu, Tổ Văn	Hoàn tất ký duyệt học bạ số đúng tiến độ; chuẩn bị	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
17/1/2027)	ký duyệt học bạ khối 6, 7, 8, 9 theo phân công. Chuẩn bị nội dung báo cáo Sơ kết học kỳ I năm học 2026 - 2027. Kiểm tra công tác chuẩn bị cơ sở vật chất bước sang học kỳ II. Dạy chuyên đề Giáo dục trí tuệ Nhân tạo (Khối 8,9)	phòng. Các Tổ trưởng chuyên môn.	chu đáo lễ sơ kết.	
Tuần số 20 (18/1 - 24/1/2027)	Lên lớp theo TKB Tổ chức Sơ kết học kỳ I năm học 2026 - 2027; biểu dương giáo viên và học sinh xuất sắc. Tổ chức họp Cha mẹ học sinh sơ kết học kỳ I. Triển khai kế hoạch chuyên môn học kỳ II, tiếp tục đẩy mạnh dạy học 2 buổi/ngày. Dạy chuyên đề Giáo dục trí tuệ Nhân tạo (Khối 6,7)	Giáo viên bộ môn, Hiệu trưởng, BGH, Công đoàn. Ban đại diện CMHS, GVCN các lớp.	Sơ kết đánh giá khách quan, tạo động lực lớn; thống nhất cao với phụ huynh học kỳ II.	
Tuần số 21 (25/1 - 31/1/2027)	Lên lớp theo TKB Phát động phong trào "Tết trồng cây" và tổng vệ sinh môi trường 3 điểm trường.	Giáo viên bộ môn, Đoàn TN, Đội TNTP, GVCN. Ban Giám hiệu.	Cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp; Trao quà hỗ trợ kịp thời học sinh nghèo đón Tết.	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
	Phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự trước thêm nghỉ Tết. Rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn để trao quà Tết Nguyên đán. Dạy chuyên đề Giáo dục trí tuệ Nhân tạo (Khối 8,9)			
Tuần số 22 (01/2 - 07/2/2027)	Lên lớp theo TKB Tổ chức nghỉ Tết Nguyên đán Đinh Mùi / 2027 theo quy định. Phân công lịch trực Tết nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn tuyệt đối tại 3 điểm trường.	Giáo viên bộ môn, Ban Giám hiệu. Tổ Văn phòng, Lực lượng Bảo vệ.	Đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, tài sản, phòng chống cháy nổ trong dịp Tết.	
Tuần số 23 (08/2 - 14/2/2027)	Lên lớp theo TKB Tổ chức gặp mặt đầu xuân, ổn định nề nếp dạy và học ngay sau kỳ nghỉ Tết. Kiểm tra sĩ số học sinh sau Tết, phối hợp gia đình vận động học sinh đi học chuyên cần. Triển khai kế hoạch dạy học học kỳ II tuần đầu tiên ổn định.	Giáo viên bộ môn, Ban Giám hiệu, GVCN các lớp. PHT Chuyên môn, Tổ chuyên môn.	100% sĩ số ổn định ngay sau kỳ nghỉ Tết; nề nếp kỷ cương được giữ vững.	
Tuần số 24 (15/2 -	Lên lớp theo TKB Triển khai kế hoạch ôn thi tuyển sinh	Giáo viên bộ môn; PHT Chuyên môn,	Đẩy mạnh chất lượng ôn thi vào 10; duy trì kiểm tra	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
21/2/2027)	vào lớp 10 THPT cho học sinh khối 9. Kiểm tra chuyên môn định kỳ (tháng 2) về chất lượng giảng dạy học kỳ II. Kiểm tra việc thực hiện nền nếp tại Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2.	GVCN khối 9. Ban Kiểm tra nội bộ.	chặt chẽ các điểm trường.	
Tuần số 25 (22/2 - 28/2/2027)	Lên lớp theo TKB Phát động phong trào thi đua chào mừng Ngày thành lập Đoàn 26/3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm hoặc cấp trường về đổi mới PPDH. Rà soát thiết bị dạy học CNTT, kết nối Internet tại các phòng học.	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn; Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách.	Phong trào thi đua diễn ra sôi nổi; hệ thống công nghệ thông tin vận hành tốt.	
Tuần số 26 (01/3 - 07/3/2027)	Lên lớp theo TKB Kiểm tra nội bộ Triển khai kế hoạch phối hợp tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh khối 9. Kiểm tra hồ sơ giáo án, sổ điểm điện tử giữa học kỳ II. Đảm bảo các điều kiện an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường.	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn; Ban KTNB GVCN khối 9.	Định hướng rõ ràng cho học sinh khối 9 chọn trường; kiểm tra chuyên môn đạt tốt.	
Tuần số 27	Lên lớp theo TKB	Giáo viên bộ môn,	Kỳ kiểm tra giữa kỳ II	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
<i>(08/3 - 14/3/2027)</i>	Kiểm tra nội bộ Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II toàn trường (các khối lớp 6, 7, 8, 9). Rà soát hồ sơ xét tốt nghiệp THCS đối với học sinh khối 9.	PHT Chuyên môn; Ban KTNB GV lớp 9	ng nghiêm túc, khách quan; nhiều giờ dạy tốt chào mừng 26/3.	
Tuần số 28 <i>(15/3 - 21/3/2027)</i>	Lên lớp theo TKB Kiểm tra nội bộ Đẩy mạnh các hoạt động chào mừng Ngày 26/3.	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn; Ban KTNB Đoàn Thanh niên, Tổ chuyên môn.	Đảm bảo tiến độ chương trình sát với kế hoạch	
Tuần số 29 <i>(22/3 - 28/3/2027)</i>	Lên lớp theo TKB Kiểm tra nội bộ Tổ chức kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 (Hội trại, văn nghệ, thể thao). Tổ chức kết nạp Đoàn cho đội viên ưu tú khối 9. Chấm bài, vào điểm, đánh giá kết quả giữa học kỳ II.	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn; Ban KTNB Đoàn TN, Đội TNTP, GVCN.	Ngày hội 26/3 thành công rực rỡ, an toàn; hoàn thành chấm bài giữa kỳ II.	
Tuần số 30	Lên lớp theo TKB	Giáo viên bộ môn,	Kỷ cương tài chính và	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
(29/3 - 04/4/2027)	Kiểm tra nội bộ đợt 2 (về tài chính, công khai, thực hiện quy chế chuyên môn). Tiếp tục tăng tốc ôn thi vào 10 cho học sinh khối 9.	Ban Giám hiệu, Ban Kiểm tra nội bộ. Giáo viên dạy khối 9.	chuyên môn đảm bảo tuyệt đối; chất lượng ôn thi vào 10 nâng cao.	
Tuần số 31 (05/4 - 11/4/2027)	Lên lớp theo TKB Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) tại nhà trường. Kiểm tra chuyên môn định kỳ (tháng 4) tại các phân hiệu. Rà soát cơ sở vật chất chuẩn bị kết thúc năm học.	Giáo viên bộ môn, Bộ phận Thư viện, Đoàn TN. PHT phụ trách Phân hiệu, Tổ chuyên môn.	Lan tỏa văn hóa đọc hiệu quả trong học sinh; rà soát kỹ lưỡng CSVN các điểm trường.	
Tuần số 32 (12/4 - 18/4/2027)	Lên lớp theo TKB Hoàn thành chương trình học kỳ II các môn học theo khung thời gian. Triển khai kế hoạch ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối năm học (Học kỳ II). Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp THCS cho học sinh khối 9.	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn, Các Tổ chuyên môn. GVCN khối 9, Tổ Văn phòng.	Đảm bảo hoàn thành chương trình sớm và chính xác; hoàn tất hồ sơ tốt nghiệp khối 9.	
Tuần số 33 (19/4 -	Lên lớp theo TKB Tổ chức kiểm tra cuối năm học toàn	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn, Ban	Hoàn tất mọi khâu chuẩn bị cho kỳ khảo sát cuối	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
25/4/2027)	trường (Khối 9). Tổ chức ôn tập nước rút chuẩn bị kỳ khảo sát cuối năm và thi tuyển sinh vào 10. Kiểm tra hồ sơ KHBD, sổ điểm, học bạ điện tử cuối năm của giáo viên. Lập danh sách phòng khảo sát, phân công coi thi, chấm thi cuối năm.	Kiểm tra nội bộ. Hội đồng thi cử, Tổ Văn phòng.	năm học an toàn, nghiêm túc.	
Tuần số 34 (26/4 - 02/5/2027)	Lên lớp theo TKB Tổ chức kiểm tra cuối năm học toàn trường (các khối 6, 7, 8). Thực hiện trực bảo vệ cơ quan trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5 an toàn.	Giáo viên bộ môn, PHT Chuyên môn, Hội đồng coi thi. Tổ Văn phòng, Lực lượng Bảo vệ.	Kỳ khảo sát cuối năm diễn ra nghiêm túc, khách quan; bảo vệ tuyệt đối an toàn trường học.	
Tuần số 35 (05/5/2027 – 27/5/2027)	Lên lớp theo TKB Tổ chức chấm bài, vào điểm, xét lên lớp, xét hoàn thành chương trình THCS. Hoàn thành đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động và chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Bình xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân năm học 2026 - 2027. Tổ chức Tổng kết năm học và Lễ ra	Giáo viên bộ môn, Hiệu trưởng, BGH, Hội đồng thi đua. GVCN, Giáo viên bộ môn.	Hoàn thành xuất sắc toàn diện các chỉ tiêu năm học; xét thi đua khách quan, minh bạch.	

Thời gian	Nội dung (Chi tiết công việc nhà trường, tổ nhóm, giáo viên phải làm)	Phụ trách / thực hiện (Lãnh đạo nhà trường / Tổ, nhóm chuyên môn)	Dự kiến kết quả	Điều chỉnh (nếu có)
	trường cho học sinh khối 9.			
Tuần (31/5 - 06/6/2027)	Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương (phối hợp với Đoàn xã Hải Thịnh). Hoàn thiện công tác quyết toán tài chính, công khai tài chính và xã hội hóa năm học. Kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học tại Trường chính và 2 Phân hiệu.	Hiệu trưởng, BGH, Đoàn Thanh niên. Bộ phận Kế toán, Tổ Văn phòng, CSVC.	Bàn giao học sinh quản lý hè đầy đủ; hoàn tất quyết toán tài chính và kiểm kê minh bạch.	
Tháng 6,7/2027)	Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè. Triển khai thi công sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho năm học mới. Duy trì lịch trực hè, đảm bảo an ninh trật tự tuyệt đối tại 3 điểm trường. Xây dựng dự thảo Kế hoạch giáo dục năm học mới 2027 - 2028.	• Ban Giám hiệu, Cán bộ giáo viên trực hè. • Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất.	Đảm bảo theo kế hoạch	